

# TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ LÊ DINH (1934-2020)



**Biên soạn:**

**Phan Anh Dũng**- Rockville, Maryland USA

(Thực hiện: tháng 11, 2020 - Hiệu đính: tháng 11, 2022)

Vui lòng gửi thêm tài liệu và ý kiến xây dựng về: [dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)

## LỜI MỞ ĐẦU

Chiều thứ hai 9 tháng 11, 2020 tôi nhận được email của nhạc sĩ Trường Sa (Canada) thông báo tin nhạc sĩ Lê Dinh vừa qua đời lúc 4 giờ sáng cùng ngày tại thành phố Longueuil, Québec, Canada.

Nhạc sĩ Lê Dinh là tác giả của những nhạc phẩm được phổ biến rộng rãi như: *Ngày ấy quen nhau (1959)*, *Thương đời hoa (1960)*, *Tấm ảnh ngày xưa (1961)*, *Cánh thiệp hồng (1961)*, *Ga chiều (1962)*, *Xác pháo nhà ai (1964)*, *Chiều lên bản Thượng (1964)*, *Tình yêu trả lại trăng sao (1964)*, *Ngang trái (1965) ...*

Tôi thật bàng hoàng trước tin này vì thấy ông khỏe mạnh, trả lời vui vẻ, mạch lạc trong phỏng vấn với Jimmy Thái Nhựt cuối năm 2019 và ông cũng vừa gửi email cho tôi hôm tháng 7 như sau:

*Le Dinh < [dinhle@videotron.ca](mailto:dinhle@videotron.ca) >  
22-07-20*

*Phan Anh Dũng & Tâm Hào mến,  
Gửi PAD & TH bài Căn Nhà Cuối Thôn, sáng tác mới của anh, do ca sĩ Thanh Hiền trình bày.*

*Ca sĩ Thanh Hiền, người trình bày bài “Căn nhà cuối thôn” này là một ca sĩ đường phố ở Việt Nam.*

*Link youtube: <https://www.youtube.com/watch?v=L16236jVdAo>*


*Mến, LD*

Tôi chúc mừng ông, thăm phục sức sáng tác và mối liên lạc của ông với “thế giới âm nhạc” bên ngoài. Tôi đã đăng ca khúc này vào mục “Thơ nhạc thân hữu tháng 8, 2020”

Tôi còn nhớ rõ mùa hè năm 2009, Tâm Hào và tôi qua California dự buổi ra mắt sách vinh danh nhạc sĩ Anh Bằng do nhà văn Việt Hải/ nhóm Văn Đàn Đồng Tâm tổ chức và dự buổi trình diễn nhạc của Trung tâm Asia kỷ niệm 30 năm thành lập/vinh danh nhạc sĩ Anh Bằng. Đó là lần đầu tiên tôi gặp mặt nhạc sĩ Lê Dinh, ông có nụ cười thật tươi, niềm nở bắt tay, nói chuyện thân mật trước khi vào Long Beach Performing Arts Center (trước đó tôi đã có email qua lại với ông - qua lời giới thiệu của nhạc sĩ Anh Bằng để xin bài Nỗi Lòng Người Đi mà nhạc sĩ Lê Dinh giúp ông viết lại bằng software).

Sau đó, tôi thường liên lạc với ông mỗi khi có câu hỏi về gốc gác các bản nhạc hay chuyện về giới văn nghệ âm nhạc trước 1975. Nhạc sĩ Lê Dinh thành thật vui vẻ chia sẻ những điều ông biết – nhưng đôi khi, những chuyện có điểm tế nhị, ông dặn dò kỹ: “chỉ nên nghe qua rồi bỏ ...”.

Ông thường gởi cho tôi các ca khúc mới sáng tác, một số tôi đã đăng vào website Cỏ Thơm như: *Tuy Xa Nghìn Trùng, Nhớ Anh Phai Màu Tóc, Lời Người Viễn Xứ, Cảm Ơn, Sài Gòn Còn Mãi Trong Tôi, Căn Nhà Cuối Thôn ...* Năm 2013 Tâm Hào

đã thu âm và thực hiện youtube tặng nhạc sĩ Lê Dinh ca khúc  *Tuy Xa Nghìn Trùng* – sau khi ông sáng tác bản nhạc này “kỷ niệm 30 tháng 4, viết cho người ở lại”.

Cảm ơn người nhạc sĩ tài hoa gốc Gò Công đã dâng cho vườn âm nhạc Việt Nam những đóa hoa tươi sắc muôn màu. Ông cùng 2 nhạc sĩ Minh Kỳ và Anh Bằng – nhóm Lê Minh Bằng – đã sáng tác những bản nhạc bất hủ như: *Đêm Nguyện Cầu, Truyện tình Lan và Diệp, Linh hồn tượng đá, Về với cát bụi, Đêm vũ trường,...* Nhóm Lê Minh Bằng cũng đào tạo một số ca sĩ thành danh như Giáng Thu, Hải Lý, Mạnh Quỳnh, Thanh Mai, Trang Mỹ Dung, Kim Loan ...

(Note: Nhạc sĩ Minh Kỳ qua đời năm 1975, nhạc sĩ Anh Bằng qua đời năm 2015).

Thành thật chia buồn cùng bà quả phụ Trần Thị Kim Quyên, trưởng nam Lê Duy và toàn tang quyến. Cầu mong hương linh nhạc sĩ Lê Dinh sớm về cõi Phật.

**Phan Anh Dũng**

(Rockville, Maryland USA – 11 tháng 11, 2020)



*Từ trái: NS Anh Bằng, Tâm Hảo, NS Lê Đình, Phan Anh Dũng (July 2009 – California USA)*



*Từ trái: NS Anh Bằng, Việt Hải, NS Lê Văn Khoa, Phan Anh Dũng, NS Lê Đình*

# Cáo Phó

Chúng tôi vô cùng tiếc thương, đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn bè gần xa, Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là :



Ông

## Lê Văn Dinh

*tức Nhạc sĩ Lê Dinh*

Sinh ngày 08 tháng 09 năm 1934  
tại làng Vĩnh Hựu, Gò Công (Việt Nam).

Đã vĩnh viễn ra đi vào lúc 03 giờ 48 phút  
ngày 09 tháng 11 năm 2020  
tại Longueuil, Québec (Canada).  
Nhằm ngày 24 tháng 09 năm Canh Tý Âm lịch.

**Hưởng thọ 86 tuổi.**



Tang lễ được cử hành tại:

**CENTRE FUNÉRAIRE  
CÔTE-DES-NEIGES**

4525 Côte des Neiges  
Montréal, Québec, Canada. H3V 1E7  
Điện thoại: 514 342-8000

Linh cữu được an táng tại:

Cimetière Notre Dame des Neiges  
4601 Chemin de la Côte des Neiges  
Montréal, Québec (Canada). H3V 1E7  
Điện thoại: 514 735-1361

## CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

**Thứ Bảy ngày 14 tháng 11 năm 2020**

- Lễ Nhập quan và Phát tang (Gia đình): Từ 08:00 đến 09:00.
- Thăm viếng: Từ 09:00 đến 13:00.
- Lễ Di quan và An táng: Từ 13:00 đến 14:00.

### Tang gia đồng kính báo

Vợ: Bà quả phụ Trần thị Kim Quyên.

Trưởng Nữ: Lê thị Yến Thu,  
Chồng Nguyễn Quốc Bảo và các con  
Thérésa Nguyễn Lê Bảo Thùy  
Chồng Hồ Việt Long  
Nguyễn Lê Bảo Lộc

Trưởng Nam: Lê Duy,  
Vợ Đoàn Xuân Thảo và các con  
Chloé Lê Đoàn Thảo Nhi  
Sarah Lê Đoàn Thảo Trâm

Thứ Nữ: Lê thị Yến Thy,  
Chồng Trần Vinh Toàn và các con  
Jenny Trần Lê Đan Thi  
Danny Trần Anh Khoa

Nhiều nhất là  
20 người trong phòng

Cáo phó này thay thế thiệp tang.  
Xin miễn phúng điếu.

*Cáo phó từ nhạc sĩ Lê Duy, con trai của Nhạc sĩ Lê Đình:*  
<http://www.ledinh.ca/2020%20Phan%20Uu%20Le%20Dinh.html>

# HÌNH ẢNH TANG LỄ

14 tháng 11, 2020 – Canada

<https://www.forevermissed.com/nhacsidinhle/gallery/photos>

















<http://www.ledinh.ca/2020%20Cam%20Ta%20Le%20Dinh.html>



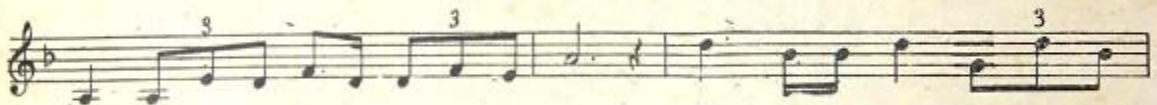
# nếu mai này

- Cho những cuộc tình không trọn vẹn.
- Ông ĐÌNH BỒN, tác giả nhạc phẩm "HÂN TÌNH"

LÊ ĐÌNH



Nếu mai anh chết xin em đừng buồn, đừng nhớ nghe em, xin em



đừng, đừng thương đừng tiếc và đừng than đừng khóc. Nếu mai anh chết một chiếc xe



tang ngựa kéo đi trên con đường dài hàng me đờ lá xưa mình vẫn lang



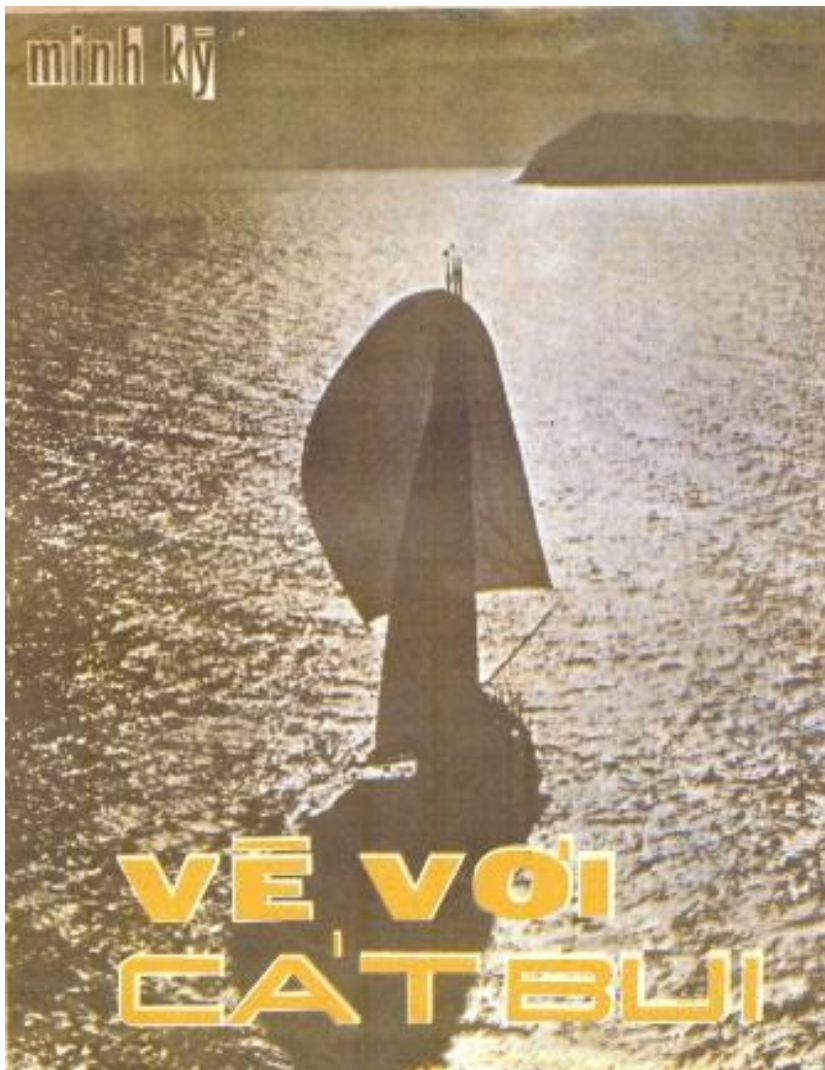
thang. Đừng xin em đừng đốt nén nhang thơm, để mình anh lạnh với trắng

Cấm trích dịch in lại  
dưới mọi hình thức

GP. số. 1179/BTT/PHNT  
ngày 12 - 4 - 1972

thanh và đùng, xin em đừng làm mộ bia đá. cho hồn anh nhẹ bước đêm  
 sương để được nghe tiếng dế canh trường khi trời mưa tê tái nghe gió lạnh bên  
 ngoài. Nếu mai anh chết xin em đừng tìm vào nghĩa trang nghe xin em  
 đừng vờ thương người cũ đặt vòng hoa tưởng nhớ! Nếu mai anh chết đừng quấn khăn  
 tang để lãng quên duyên ban đầu, và hồn anh được nghỉ yên mọi giấc thiên thu!...

Elvis Phương hát "NẾU MAI NÀY":  [Youtube](#)  [MP3](#)



Thế Sơn hát “VỀ VỚI CÁT BỤI”: [🎵 Youtube](#) [🎵 MP3](#)



# VỀ VỚI CÁT BỤI

minh k̄y



Sống trên đời này người giàu sang cũng như người nghèo  
Sống trên đời này tựa phù - du có đây rồi lại



khó . Trời đã ban cho ta cảm ơn Trời dù sống thương đau . Mai kia chết  
này . Cuộc sống mong manh xin nhắc ai đừng đổi trắng thay đen . Nào người sang



trở về cát bụi giàu khó như nhau . Nào ai biết  
giàu đừng vì tham tiền bỏ nghĩa anh em . Người ỏi nên



trước số phận ngày sau . Ông Trời sẽ trao . Đây nhà  
nhớ cát bụi là ta mai ngày chóng qua .

Giấy phép số 1706/74/BDVCH/KSALP/N.  
Ngày 16 tháng 12 năm 1974

In tại ấn quán NGUYỄN-VĂN-VIỆT  
Số 131, Đường Hùng-Vương Thị-nghè  
Ngày phát hành : 16 - 1 - 75  
Số lượng : 2.000 bản .

(tờ nhạc rời do Đông Thương gửi tặng Cổ Thom)



lón lâu vàng son . Này lới danh chức quyền cao sang . Có nghĩa gì



đâu sao chắc bền lâu hay như nước trôi qua cầu ! Này lới



hứa , này thủy chung , này tình yêu chót lười đầu môi cũng thế mà



thời sẽ mất ngày mai như áng mây cuối trời . ( Sóng trên đời ... )

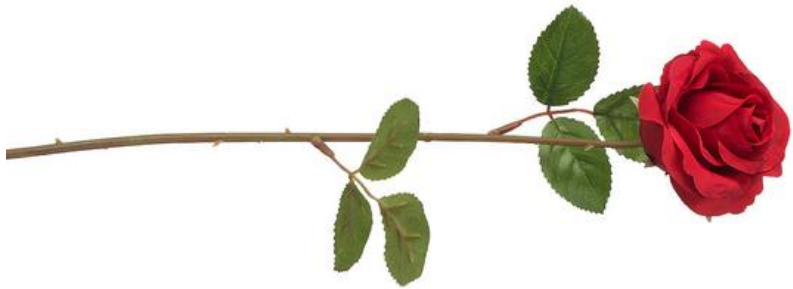


... qua . Người nhớ cho ta là cát bụi trở về cát bụi . Người nhớ cho xin người nhớ



cho ta là cát bụi trở về cát bụi người nhớ cho .

Bản nhạc VÊ VỚI CÁT BỤI của Minh-KỶ  
do tác giả xuất bản và giữ bản quyền



# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Ông **LÊ VĂN DINH**  
tức nhạc sĩ **LÊ DINH**

Sinh ngày 8 tháng 9 năm 1934 tại Gò Công, Việt Nam  
Qua đời ngày 9 tháng 11 năm 2020 tại Longueuil, Canada

**Hưởng thọ 86 tuổi**

*Nguyện cầu hương linh nhạc sĩ **LÊ DINH** sớm được  
tiêu diêu nơi miền cực lạc.*

*Xin thành kính phân ưu cùng bà **Trần Thị Kim Quyên**,  
nhạc sĩ **Lê Duy** và toàn thể tang quyến.*

---

**Cơ Sở Có Thơm và thân hữu:**

*Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trần Bích San,  
Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Trần Quốc Bảo, Huy Lâm, Nguyễn Lâm, Diễm Hoa,  
Hong Thủy, Phạm Trọng Lê, Tiểu Thu, Đỗ Bình, NS Phạm Mạnh Cường, NS Trường Sa,  
NS Phan Ni Tấn, NS Lê Văn Khoa, Việt Hải, Dương Ngọc Hoán,  
Thy Nga, Trần Công Lão Mã Sơn, Paul Văn ...*





## VĨNH BIỆT NHẠC SĨ LÊ DINH ( 1934-2020 )

Thư pháp: **Văn Tấn Phước/Paris**

---

Năm 2020 này trong giới Văn Nghệ Sĩ nhiều Người Về Trời !  
Dù vẫn biết Đời Vô Thường ! nhưng Vẫn Buồn ! Thương Tiếc ! Vô cùng Thương Tiếc!

Tuy Không có Phúc Duyên được quen biết Nhạc Sĩ Lê Đình nhưng tôi đã nghe nhiều Ca Khúc Của Người Nhạc Sĩ Viết Cho Quê Hương Cho Đời ! Dài năm miệt mài ... Nốt Nhạc ! Tiếng Lòng ! Cảm xúc tự Tâm can ! tôi Thật Ngưỡng Mộ và Cảm Tạ Nhạc Sĩ Lê Đình đã cho tất cả chúng ta được Thương Thức Những Tác Phẩm Giá trị của Ông viết bằng Tâm Huyết ... Để lại cho Thế hệ mai hậu.

Chân Thành PHÂN ƯU Cùng Bà Trần Thị Kim Quyên, Nhạc Sĩ Lê Duy Và Tang gia.  
Nguyễn Cầu Hương Linh Nhạc Sĩ LÊ DINH Siêu Thăng Miền AN LẠC ...

Kính Thành,  
**Diệu Minh Tuệ Nga** (Oregon, USA)



## THƯƠNG TIẾC NHẠC SĨ LÊ DINH

*Bạn Lê Dinh, tôi đang nhớ bạn đây!  
Cây đàn Lê Dinh đã bị đứt giây  
Tiếng đàn Lê Dinh không còn nghe nữa  
Hình bóng Lê Dinh khuất cuối chân mây  
Nhưng tên Lê Dinh không bao giờ chết  
Nhạc “Lê-Minh-Bằng” mãi mãi còn đây.  
Bạn và Tôi cùng sinh quán Gò Công  
Tôi là nhà thơ, bạn là nhạc sĩ  
Thơ với nhạc là tri âm tri kỷ  
Bạn phổ thơ tôi, bài “Nhớ Gò Công”  
Tôi sẽ giữ mãi để làm kỷ niệm.  
Người bạn hiền tôi, nay đã quy Tiên.  
Nhớ Bạn Lê Dinh, nhớ tiếng tơ đồng  
Thương tiếc Bạn, tôi thấp nén hương lòng.  
Có linh thiêng, xin Bạn về chứng giám.*

Hoa Đô, ngày 10-11-2020

**Trần Công Lão Mã Sơn**

**\*\* Xin kính tặng bà Trần thị Kim Quyên, góa phụ của cố nhạc sĩ Lê Dinh, và tang quyến. \*\***

Kính gửi: Anh Đoàn Tấn Khang (Lê Duy),

Hồi trước năm 1975, khi Nhạc sĩ Lê Dinh làm Chủ sự Phòng Điều hợp Chương trình/ Đài PT Sài Gòn, tôi từng có dịp hân hạnh gặp gỡ quen biết Ông. Sau 1975, tôi lại được may mắn cộng tác thơ văn lâu dài, trên Diễn Đàn Website <http://www.LeDinh.ca> do Ông sáng lập.

Tôi hằng quý mến đức độ và tánh tình đôn hậu của Nhạc sĩ Lê Dinh, dành cho bằng hữu; cùng ngưỡng mộ tài năng nhạc nghệ tuyệt vời phong phú của Ông, đã đóng góp cho kho tàng Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam Tự Do. Nay hay Tin Buồn Nhạc sĩ Lê Dinh vừa từ biệt cõi trần, lòng tôi thật bàng hoàng thương tiếc!

Xin kính nhờ Quý Anh, chuyển lời THÀNH KÍNH PHÂN ƯU của chúng tôi, đến Bà Quả Phụ Trần Thị Kim Quyên, cùng toàn thể Tang Gia Tang Quyên.

Nguyện cầu Hương Linh Nhạc Sĩ LÊ DINH thanh thoát siêu thăng Miền Vĩnh Phúc!

Xin chân thành cảm ơn Quý Anh.

**Vợ chồng Trần Quốc Bảo**

Richmond, Virginia

[quocbao\\_30@yahoo.com](mailto:quocbao_30@yahoo.com)

---

**THÀNH KÍNH CHIA BUỒN CÙNG GIA ĐÌNH TANG QUYÊN NHẠC SĨ LÊ DINH & NGUYỄN CẦU CHO HƯƠNG HỒN ÔNG ĐƯỢC AN NGHỈ BÌNH AN.**

CŨNG TỪ VÔ THƯỜNG NÊN TA MỚI CÓ THÂN, GIÀ, BỆNH, CHẾT...CHỈ TRONG KHOẢNH KHẮC MỌI VIỆC THAY ĐỔI MỘT CÁCH NHANH CHÓNG... CUỘC SỐNG QUÁ MONG MANH...

**Phương Nguyễn California**



## Thành Kính Phân Ưu Cùng Gia Đình Nhạc Sĩ Lê Đình

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU  
NHẠC SĨ LÊ ĐÌNH  
(1931 - 2020)



Nhóm Bạn Đồng Hương Gò Công  
Nhóm Văn Thi Hữu



Vừa nhận được tin buồn:

**Nhạc Sĩ LÊ ĐÌNH**

Vừa tạ thế ngày 09, tháng 11, năm 2020

Tại Canada

**Hương thọ 86 tuổi**

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng bà Lê Đình, ông Lê Duy và tang quyến.

Nguyên cầu Hương Linh Nhạc sĩ Lê Đình sớm được siêu thăng miền cực lạc.

**Hiệp Nguyễn**

Nhóm Bạn Đồng Hương Gò Công:

- Đề Đốc Hồ Văn Kỳ-Thoại. Texas.
- Trần Văn Công (bút danh Lão Mã Sơn). Virginia.
- Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Tân, California.

Nhóm Văn Thi Hữu:

- Cao Minh Nguyệt, Las Vegas
- Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, Virginia
- Nguyễn Tiêu Thu, Canada
- Tuyết Phan, Vương Quốc Bỉ
- Hàn Thiên Lương, Oregon
- Dư Thị Diễm Buồn, California
- Đỗ Thị Minh Giang, New Orlean.
- Phạm Thị Minh Hưng, Sài Gòn
- Lê Thị Kim Oanh, Úc Châu



# PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc khi được tin:



## Nhạc sĩ **LÊ ĐÌNH**

*Một trong những huyền thoại của nhóm Lê-Minh-Bằng  
Nguyên Chủ sự Phòng Sản Xuất,  
Chủ sự Phòng Điều Hợp Đài Phát Thanh Sài Gòn trước 1975*

Sinh ngày 8 tháng 9 năm 1934

Đã giã từ cuộc đời, thế giới âm nhạc và truyền thông  
vào Thứ Hai, ngày 9 tháng 11 năm 2020 tại Canada

### HƯỞNG THỌ 86 TUỔI

Thành thật chia buồn cùng tang quyến  
Thành tâm nguyện cầu hương **linh nhạc sĩ Lê Đình**  
sớm về cõi vĩnh hằng

### ĐỒNG KÍNH PHÂN ƯU:

Châu Hà, Kim Tước, Bà quả phụ Nghiêm Phú Phi,  
Trần Dạ Từ & Nhã Ca, Kiều Chinh, Thanh Thúy & Ôn Văn Tài,  
Trúc Mai, Thu Hương (Paris), Trần Quang Hải & Bạch Yến (Paris),  
Phạm Mạnh Cương, Mai Hương, Khánh Ly, Thanh Tuyền, Ngọc Minh,  
Ngọc Hoài Phương, Phượng Liên, Kim Tuyến, Chế Linh, Diễm Chi,  
Trần Bá Hợi & Xuân Thu, Anh Khoa, Thanh Lan, Giao Linh, Hồng Tước,  
Minh Hoan, Ngọc Đan Thanh, Lưu Anh Dung (VN), Tuấn Đạt,  
Nguyễn Thị Minh Ngọc, Pauline Ngọc, Trang Mỹ Dung & Mỹ Linh (VN),  
Mạnh Quỳnh, Như Hảo, Lan Ngọc, Băng Châu, Trang Thanh Lan,  
Phương Hồng Quế, Như Mai, Nguyễn Toàn (Úc),  
An-drew Duy Thạch (San Jose), Nguyễn Võ Việt Nam,  
Chu Văn Lễ (Canada), Tâm Võ, Vũ Thư, Nguyễn Đức Phú (VN),  
Phan Ngọc Hào, Jimmy (The Jimmy TV)

# PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc khi được tin



## Nhạc sĩ **LÊ DINH**

*(Nguyên Chủ sự Phòng Sản Xuất,  
Chủ sự Phòng Điều Hợp  
Đài Phát Thanh Sài Gòn trước 1975)*

Sinh ngày 8 tháng 9 năm 1934  
Đã già từ cuộc đời, thế giới âm nhạc và truyền thông  
Vào Thứ Hai, ngày 9 tháng 11 năm 2020  
tại Canada

**HƯƠNG THỌ 86 TUỔI**

Thành thật chia buồn cùng tang quyến  
Thành tâm nguyện cầu hương linh nhạc sĩ Lê Đình  
sớm về cõi vĩnh hằng.



Toàn thể cựu nhân viên  
cục vô tuyến truyền thanh VNCH  
**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

CHS NGUYỄN HUỆ HẢI NGOẠI



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc khi hay tin

**Nhạc Sĩ LÊ DINH**

đã mệnh chung  
vào ngày 9 tháng 11 năm 2020  
tại Canada.

**Hưởng thọ 86 tuổi**

Thành kính phân ưu cùng tang quyến  
Cầu nguyện cho hương hồn

**Nhạc Sĩ Lê Đình**  
sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**  
CHS Nguyễn Huệ Hải Ngoại

# THƯƠNG TIẾC

Nhận được tin buồn  
một trong những huyền thoại của nhóm Lê Minh Bằng  
tác giả của nhiều nhạc phẩm nổi tiếng như Thương Đồi Hoa, Tình Yêu  
Trả Lại Trăng Sao, Nỗi Buồn Châu Pha, Hạnh Phúc Đầu Xuân...  
Ông cũng là Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút Nguyệt San Nghệ Thuật  
và là Giám Đốc Đài Phát Thanh Tiếng Nói Việt Nam Tại Montreal (Canada)

## NHẠC SĨ LÊ DINH



Sinh ngày 8 tháng 9 năm 1934  
đã chính thức giã từ cuộc đời và thế giới âm nhạc và truyền thông  
ngày 9 tháng 11 năm 2020 tại Canada  
Hưởng thọ 86 tuổi

Chân thành chia buồn sự mất mát này cùng tang quyến  
Thành tâm nguyện cầu hương linh nhạc sĩ Lê Dinh  
sớm về cõi vĩnh hằng

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

**Thế Giới Nghệ Sĩ**



# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

## Nhạc sĩ LÊ DINH

Sinh ngày 08 tháng 09 năm 1934  
tại làng Vĩnh Hựu, Gò Công, Việt Nam

Đã ra đi vĩnh viễn vào lúc 03 giờ 48 sáng  
ngày 09 tháng 11 năm 2020  
nhằm ngày 24 tháng 09 năm Canh Tý  
tại Longueuil, Québec, Canada.

### Hưởng thọ 86 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện  
cho hương linh Nhạc sĩ sớm được về nơi Cõi Phật.

Hội Hưng Việt VHR



# Phân Ưu



**Lê Văn Dinh**  
1934 - 2020

Vietnamese Public Television  
**THVN-HTĐ**



# PHÂN ƯU

Ban giám đốc cùng toàn thể anh chị em nghệ sĩ và cộng tác viên của trung tâm Asia rất đau buồn trước sự ra đi đột ngột của



*Nhạc Sĩ*  
**LÊ DINH**



*Thành viên duy nhất còn lại của nhóm Lê Minh Bằng*

Chúng tôi vô cùng tri ân những đóng góp bền bỉ - tâm huyết và các sáng tác âm nhạc đầy giá trị của ông đã để lại cho đời cũng như cho kho tàng nghệ thuật chân chính của người Việt Nam từ hơn 60 năm qua mà trung tâm Asia cùng quý vị khán thính giả yêu nhạc đã hân hạnh và may mắn được ông chia sẻ gia tài hiếm quý đó qua những chương trình ca nhạc mà chúng tôi đã thực hiện tại hải ngoại từ suốt 40 năm qua.

*Thành kính gửi lời chia buồn đến bà Trần Thị Kim Quyên, hiền thê của nhạc sĩ Lê Dinh, cùng toàn thể tang quyến.*

*Nguyện cầu lương linh ông Lê Văn Dinh, tác nhạc sĩ Lê Dinh sớm về Cõi Niết Bàn để cùng tái hợp với các nhạc sĩ Minh Kỳ và Anh Bằng nơi miền Tiên Cảnh.*

**Cháu Thy Vân và gia đình  
Trung Tâm Asia.**



THÀNH KÍNH PHẦN ƯU  
Được tin buồn  
**NHAC SĨ LÊ DINH**

Đã tạ thế ngày 9 tháng 11 2020 lúc 4:00 am

Tại Montréal, Québec, Canada

Hưởng thọ 86 tuổi

*Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal*

*Chân thành chia buồn cùng Tang Quyển,*

*Nguyện cầu hương linh NS Lê Dinh sớm vãng sanh nơi Miền Cực Lạc.*

*Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal*



Thật buồn và bất ngờ khi nhận được tin này, vì cách đây chưa tới 2 tuần Jimmy còn gọi điện thoại nói chuyện với bác, nghe giọng bác còn khoẻ, còn mình mẫn, còn nhiều dự án mà 2 bác cháu đang ấp ủ với nhau...Đặc biệt là cố hẹn khi nào hết dịch thì Jimmy sẽ qua Montreal mà nay thì không còn dịp qua thăm bác rồi 😞  
Nguyện cầu bác an nghỉ nơi cõi vĩnh hằng.  
Rất nhớ kỷ niệm qua Canada thăm và phỏng vấn bác vào năm ngoái....



**Hương Lan**

1 giờ · 🌐

...



Được tin buồn

Nhạc sĩ Lê Dinh vừa qua đời ngày 9 tháng 11/2020 tại Canada, hưởng thọ 86 tuổi. Ông đã để lại nhiều bài hát cho các em, các cháu và các thế hệ sau những bài hát rất hay, đi vào lòng người.

Chân thành cảm ơn Ông, người nhạc sĩ tài hoa Lê Dinh ❤️

Ca sĩ Hương Lan và gia đình thành kính phân ưu cùng tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn Ông sớm về cõi vĩnh hằng.



Thành kính phân ưu



**Phi Nhung Pham**

★ Yêu thích · 29 phút · 🌐

...

Thành thật chia buồn cùng gia đình nhạc sĩ Lê Dinh, cảm ơn chú đã mang lại cho cuộc sống biết bao tác phẩm để đời nói chung & cho Phi Nhung nói riêng "Nỗi Buồn Châu Pha"



**Nhạc sĩ Ngọc Chánh :** Ngày vinh danh nhạc sĩ Anh Bằng có bốn người: nhạc sĩ Huỳnh Anh, Lê Dinh, Nhật Ngân, và tôi. Giờ ra đi hết ba chỉ còn tôi bơ vơ nơi cõi đời này !!!

**Nhạc sĩ Mai Châu và Ca Sĩ Hoàng Oanh :** THƯA CÁC BẠN, VỪA NGHE MỘT TIN THẬT BUỒN LÀ: NHẠC SĨ LÃO THÀNH LÊ DINH VỪA QUA ĐỜI NGÀY HÔM NAY 09-THÁNG 11-2020. HƯỞNG THỌ 86 TUỔI.

ĐÂY LÀ MỘT SỰ MẤT MÁT THẬT LỚN CHO LÀNG VĂN NGHỆ VIỆT NAM. MAI CHÂU VÀ HOÀNG OANH THƯỜNG XUYÊN LIÊN LẠC VỚI CHÚ LÊ DINH , NAY NGHE TIN CHÚ MẤT, MẶC DÙ BIẾT RẰNG RỜI AI CŨNG PHẢI ĐI. NHƯNG SỰ RA ĐI QUÁ ĐỘT NGỘT CỦA CHÚ LÀM CHÚNG TÔI RẤT ĐAU BUỒN .

NHỚ LẠI MỘT KỶ NIỆM GẦN ĐÂY, MAI CHÂU CÓ MAY MẮN LÀ HỢP SOẠN VỚI CHÚ LÊ DINH BÀI “HUÊ CÓ BUỒN KHÔNG?”. CHÚ LÊ DINH VIẾT NHẠC, BÀI THƠ CỦA MAI CHÂU. THẬT LÀ MỘT VINH HẠNH.

HOÀNG OANH VÀ MAI CHÂU THÀNH THẬT CHIA BUỒN CÙNG THIÊM LÊ DINH VÀ GIA ĐÌNH. CẦU NGUYỆN CHO HƯƠNG HỒN CHÚ LÊ DINH MAU VỀ CÕI VĨNH HẠNG.

**Nhạc sĩ Vũ Thành An :** Xin thành kính chia buồn cùng Tang Quyển. Xin cho Linh Hồn Ông sớm về miền Vĩnh Phúc.

**Ca sĩ Thanh Lan :** Thanh Lan xin chân thành chia buồn cùng tang quyến

**Ca sĩ Phương Hồng Quế :** Vô cùng thương tiếc chú Lê Dinh, một nhạc sĩ tài ba đã già từ chúng ta. Những người yêu dòng nhạc của ông nguyện cầu hương hồn ông sớm về cõi vĩnh hằng.

**Nhạc sĩ Vĩnh Điện :** R.I.P. Thành kính chia buồn cùng tang quyến.

**MC Trần Quốc Bảo :** Chân thành chia buồn sự mất mát này cùng tang quyến. Thành tâm nguyện cầu hương linh nhạc sĩ Lê Dinh sớm về cõi vĩnh hằng.

**Ca nhạc sĩ Chế Linh :** VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC Về sự ra đi của Nhạc sĩ LÊ DINH. Nguyện hương hồn ông sớm đến nơi thông thoáng YÊN BÌNH Xin chia buồn cùng tang quyến.

**Ca sĩ Phương Hồng Ngọc :** THÀNH THẬT CHIA BUỒN

**Ca sĩ Như Mai :** Thành kính phân ưu cùng tang quyến.

**Ca sĩ Anh Khoa :** Thành Kính Phân Ưu

**Nhạc sĩ Trần Quang Hải và Ca sĩ Bạch Yến :** Thành thật chia buồn cùng bà quả phụ Lê Dinh và tang quyến

**Ca sĩ Thế Sơn :** Vĩnh biệt nhạc sĩ LÊ DINH. Ông đã để lại cho người hâm mộ khắp nơi một chữ “Tình” trong âm nhạc cùng với những giai điệu trầm bổng, lãng mạn & nên thơ. Vô cùng thương tiếc Ông...

**Ca sĩ Cẩm Vân :** Vô cùng thương tiếc, xin chia buồn cùng gia đình nhạc sĩ.



■ [70 NĂM TÌNH CA – LÊ DINH](#) – Hoài Nam SBS Úc Châu

(Youtube: Vọng Ngày Xanh)

---



**Thuy Nga - Paris By Night** ✓

9 november om 08:27 · 🌐

<https://www.youtube.com/watch?v=rT36f6nAd5w>

NHẠC SĨ LÊ DINH (1934-2020)

Vừa nhận được tin Nhạc Sĩ Lê Dinh đã qua đời. Ông sinh năm 1934 tại làng Vĩnh Hựu, tỉnh Gò Công. Ông từng là một trong 3 thành viên của nhóm Lê Minh Bằng và nổi tiếng với nhiều ca khúc như Tình Yêu Trả Lại Trăng Sao, Nỗi Buồn Châu Pha, Chiều Lên Bản Thượng, Ngang Trái, Thương Đòi Hoa... và rất nhiều ca khúc khác sáng tác chung với nhạc sĩ Minh Kỳ, Anh Bằng. Năm 2003, Trung Tâm Thúy Nga đã hân hạnh được vinh danh ông và những sáng tác của ông qua chương trình Paris By Night 70.

Trung Tâm Thúy Nga xin được thành kính phân ưu và gửi lời chia buồn đến gia đình tang quyến.



■ [TÌNH KHÚC LÊ DINH, THÚY NGA PBN 70 \(2003\)](#)

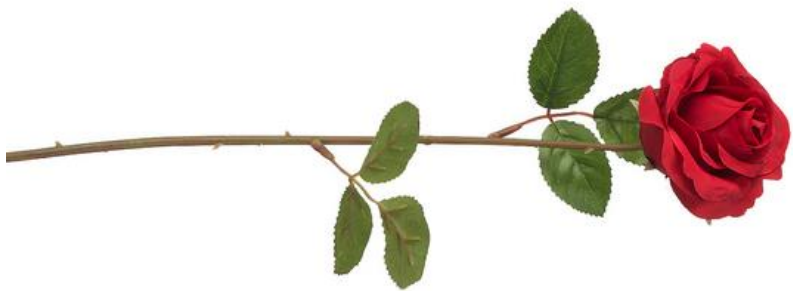


<https://www.youtube.com/watch?v=v9RN-e4sVv0>

**SBTN - Nov 9, 2020**

Nhạc sĩ Lê Dinh - thành viên cuối cùng của nhóm nhạc sĩ Lê Minh Bằng vừa ra đi về miền miền viễn. Ông đã qua đời vào lúc 4 giờ sáng ngày 9 tháng 11 năm 2020, hưởng thọ 86 tuổi. Ông sinh năm 1934, và bắt đầu sáng tác nhạc từ năm 1956. Nhạc khúc đầu tiên là Làng Anh, Làng Em; rồi sau đó là những bài như Ngày Ấy Quen Nhau, Ngang Trái, Xác Pháo Nhà Ai, Cánh Thiệp Hồng, Tám Ảnh Ngày Xưa, Thương Đời Hoa. Trong thời gian làm việc ở Đài Phát Thanh Saigon, nhạc sĩ Lê Dinh quen biết với nhạc sĩ Minh Kỳ. Hai người đã sáng tác nhiều ca khúc như Tiếng Hát Mừng Luông, Đường Chiều Sơn Cước, Đường Về Khuya, Cánh Thiệp Đầu Xuân, Hạnh Phúc Đầu Xuân. Sau đó, ông quen với nhạc sĩ Anh Bằng và hợp tác viết những ca khúc như: Nếu Ai Có Hỏi, Chỉ Hai Đứa Mình Thôi Nhé, Nếu Hai Đứa Mình, Đôi Bóng. Khi được hỏi nguyên nhân nào, động lực nào thúc đẩy ba nhạc sĩ Minh Kỳ, Lê Dinh và Anh Bằng thành lập nhóm Lê Minh Bằng? Thì nhạc sĩ Lê Dinh cho biết như sau: "Khi quen với anh Minh Kỳ và anh Anh Bằng, mỗi người trong chúng tôi cũng đã có một số tác phẩm riêng rẽ của mình rồi. Nhưng tôi nghĩ, cứ mãi viết chung 2 người – giữa tôi với anh Minh Kỳ hay giữa tôi với anh Anh Bằng – thì không có lợi, không hay hơn, không mạnh hơn là cả ba người cùng hợp tác với nhau mà sáng tác, lấy tên chung là Lê Minh Bằng. Nhưng có một điểm ít người biết là, ngoài biệt danh Lê Minh Bằng – mà sáng tác đầu tiên là bài Đêm Nguyệt Cầu (1966) – nhóm còn có rất nhiều biệt danh khác như Mạc Phong Linh, Mai Thiết Lĩnh, Mai Bích Dung...

**Ban giám đốc đài truyền hình SBTN cùng các anh em nghệ sĩ xin chia buồn cùng gia đình nhạc sĩ Lê Dinh. Để tưởng nhớ, nhạc sĩ Lê Dinh, xin mời quý khán giả nghe lại nhạc phẩm Tình Đời do ông và nhạc sĩ Anh Bằng, Minh Kỳ cùng sáng tác qua tiếng hát của ca sĩ Thanh Thúy.**





 [Youtube](#) – Nhạc Thu Âm trước 75

(ghi chú: tuyển tập này gồm nhạc do nhạc sĩ Lê Đình sáng tác riêng và với các nhạc sĩ khác)

1/ Nhạc dưới tên NS Lê Đình: Tấm Ảnh Ngày Xưa, Tình Yêu Trả Lại Trăng Sao, Ga Chiều, Thương Đời Hoa, Cánh Thiệp Hồng, Chiều Lên Bản Thượng, Chữ Tình, Huế Buồn, Huế Vẫn Còn Thương, Còn Gì Mà Mong, Ngang Trái, Hà Tiên, Nếu Mai Này, Ngày Ấy Quen Nhau

2/ Nhạc có tên Lê Đình và người khác: Chỉ 2 Đứa Mình Thôi Nhé (Anh Bằng & Lê Đình), Giấc Ngủ Cô Đơn (Anh Bằng & Lê Đình), Tiếng Ca U Hoài (Anh Bằng & Lê Đình), Nếu Ai Có Hỏi (Lê Đình & Anh Bằng), Bóng Đêm (Lê Đình & Anh Bằng), Đường Chiều Sơn Cước (Minh Kỳ & Lê Đình), Đường Về Khuya (Minh Kỳ & Lê Đình), Biển Dâu (Lê Đình & Phương Trà), Tuyết Lạnh (Lê Đình & Phương Trà), Nếu Anh Đừng Hẹn (Lê Đình & Dạ Cẩm), Sau Ngày Hành Quân (Lê Đình & Trúc Ly), Bài Hát này Cho Em (Lê Đình & Trúc Ly)

3/ Nỗi Buồn Châu Pha (Nhật Nguyệt Hồ – tức Lê Đình)

4/ Một Chuyến Xe Hoa (Minh Kỳ & Dạ Ly Vũ – tức Lê Đình)

5/ Tấm Ảnh Không Hồn: của NS Hoài An



 [Youtube](#)

---



Chương trình [CHÂN DUNG CUỘC TÌNH – Nhạc sĩ Lê Dinh](#)  
Đài truyền hình Vĩnh Long – 2019

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH



Từ trái: LÊ DINH, NHẬT NGÂN, ANH BẰNG, HUỖNH ANH, NGỌC CHÁNH  
(Nam California - 2009)



*Từ trái: MC Nam Lộc, các nhạc sĩ Ngọc Chánh, Nhật Ngân, Lê Dinh, Huỳnh Anh.*





*NS Lê Đình, NS Anh Bằng, Vợ chồng NS Trường Sa*



*Từ trái 6 nhạc sĩ: Lam Phương, Nhật Ngân, Lê Đình, Nguyễn Hiền, Trần Trịnh, Anh Bằng*



*Từ trái: ÔB Lê Đình, NS Phạm Mạnh Cường, NS Trường Sa (Paris 2003)*



*NS Lê Đình, Ô Nguyễn Tất Oanh (Giám Đốc Asia – Sóng Nhạc),  
NS Minh Kỳ, NS Anh Bằng – trước 1975*



*NS Lê Đình trong Đài Phát Thanh Sài Gòn*



*NS Lê Đình, hiền thê Trần Thị Kim Quyên và 3 con Yến Thu, Lê Duy, Yến Thy - trước 1975*





*Gia đình NS Lê Dinh - Noel 2019*



*Phòng làm việc / hình chụp ngày trước khi qua đời năm 2020*

# NHẠC SĨ LÊ DINH

\*\* Bích Xuân Paris \*\*

Buổi sáng êm dịu của tháng tư, còn dính lại chút sương mù trên ngọn Eiffel, tôi đã ngắm ngọn tháp bằng cái nhìn của người ngoại quốc du ngoạn, cộng với cái nhìn tươi xanh chên vênh hiện ra nhiều vẻ đẹp của buổi sớm mai. Cảm giác buổi sớm mai, đầu óc trống trơn tôi như con bướm chập chờn lờn vờn, từ đoá hoa này sang đoá hoa khác, chẳng có một giới hạn nào để dừng lại nơi đâu. Các nét đều linh động trong khoảng mù mờ, như bức tranh tràn ra khỏi khung, làm cho đôi mắt ướt át tôi rất gọi cảm lắng lơ. Đắm đuối lắm! Đắm đuối trong ảo tưởng, để liếc mắt đưa tình với chính mình, lúc nào trong lòng cũng gìn giữ sự rạo rạo trong sáng của thiên nhiên, đang hiện lên tất cả những nét đẹp trước mắt.

Buổi sáng qua đi, buổi chiều hiện đến, quãng lượn trước mắt ánh đèn đêm, với bầu không khí ồn ào. Bên bờ sông Seine vẫn gió, tất cả thành nhạ nhòa sau lưng. Trên những bức tượng đồng, đầy đủ những dáng vẻ độc đáo, nó tự nhiên như ngang tàng, phóng túng trong cái duyên của Tây phương, qua nét điêu khắc độc đáo, với những vẻ đẹp hiện đại, do bàn tay người nghệ sĩ điêu khắc nào đó, đã đóng góp nơi đây, một chất lượng văn học nghệ thuật vô giá. Nghệ thuật là do tài năng sáng tạo của các cá nhân, cũng như thơ, nhạc là muôn đời, nó sống bằng giá trị của nó mà chẳng cần nương tựa vào cái gì cả. Cảnh vật nơi này bao nhiêu năm vẫn thế, làm choáng ngợp nhiều người. Bờ sông Seine vẫn lộng gió, phát ra những âm thanh như kim ngân, khẽ gõ vào những lâu đài lam sậm, của niềm tự hào cả dân tộc ở thế kỷ này.

Cư ngụ tại Paris, thỉnh thoảng tôi có người quen đến từ phương xa, là y như khuấy lên trong tâm hồn tôi, cái vùng tĩnh lặng hiu hiu ấy, thành một sân khấu sôi động, bùng lên những màu sắc rực rỡ. Và, người mà tôi gặp hôm nay là nhạc sĩ Lê Dinh, trên một sân khấu đại nhạc hội ca vũ nhạc tại Paris, trong một ngày cuối tuần năm 2003 vừa qua, (do Trung tâm Thúy Nga thực hiện trực tiếp thu hình). Đây là lần thứ hai tôi vào lại sân khấu này, với ý định gặp người nhạc sĩ mà tôi có nhiều cảm mến, về dòng nhạc mộc mạc, đơn sơ, dễ dàng hòa tâm hồn mình vào những âm điệu chứa chan tình cảm, rất gần gũi với tôi, một thời dĩ vãng xa xưa...

Dĩ vãng xưa ấy đó mà... nó là nguồn gốc của sự biết của con người, rất quan trọng trong đời sống ta, vì không có nó, ta không thể biết được những điều gì đã qua, và cái ngày tôi còn là một cô gái đầu óc non nớt, với tuổi mười ba chỉ biết quanh quẩn ở trong xóm làng. Thường sinh hoạt dưới mái chùa vào ngày chủ nhật. Từ một con bé bận đầm xanh, áo lam, ngắn tay. Đến khi thành cô thiếu nữ, miệng biết tùm tùm cười với trai làng, vẫn còn múa đi múa lại, những vũ khúc êm ả rừng núi cao nguyên, âm

thầm tịch mịch xứ Thượng của Lê Dinh. Bây giờ nhớ lại, tôi vẫn lưu luyến xúc cảm mãnh liệt, hai má cứ giật giật bồng bồng, khi tôi đang nằm trên bãi cỏ, chìm trong cây lá. Mắt nhìn bầu trời bao la, với hàng triệu ức ngôi sao lấp lánh, vô biên vô tận của trời đất, khi hình ảnh: “Chiều lên bản Thượng” sẫm sẫm vừa tắt nắng của Lê Dinh, Minh Kỳ làm thành một tiếng gọi xa xăm rõ rệt theo “Tiếng hát Mừng Luông” ở trong “Nỗi buồn Châu Pha” chính là bức màn âm u sâu sắc của mình, một cách đơn giản chân thành.

Dòng nhạc đi chung với những cái uốn éo thân hình, tay chân của bọn con gái chúng tôi gồm 11 đứa, trong cái xà rồng dài được quấn từ rốn xuống chân, áo sát nách hở bụng. Đầu quấn miếng vải có màu đỏ tím. Phía bên con trai cũng 10 đứa, mặc quần xà lỏn, được quấn ngang bụng bằng lá dừa, đầu cũng quấn lá dừa. Hoá trang đậm thanh niên lầy son nôi, quệt đầy lọ nghệ trên mặt. Khi tiếng trống bắt đầu, ban vũ con gái uyển chuyển thân hình mềm mại qua lại. Hai bàn tay đưa cao éo lả trong cơn mộng mê ly, theo khúc nhạc thâm trầm vào cõi lòng thầm kín. Ban vũ bên con trai cũng nhôn nhao. Tay cầm cây gậy xập xình, luồn dưới chân giật tới giật lui. Đầu ngoảnh đi ngoảnh lại, rồi rúc xuống nhẹ nhàng dưới hai cánh tay con gái rúc rích cười, theo tiếng nhạc tính tình tang: *Rừng ơi vang lên muôn lời ca, xa xa trong màn sương âm u khi chiều xuống...*

Tôi sinh hoạt văn nghệ ở chùa, do các chị tập múa để trình diễn trong những ngày Đại lễ Phật Đản, có khi múa trong những buổi cắm trại, quanh bên đồng lửa lộ thiên. Lúc đó đứng chung với các bạn tôi cao hơn một cái đầu, vì vậy mà khi múa, tôi được chọn làm “nữ chúa rừng xanh” được quấn cái xà rồng đỏ, đeo bông tai màu đỏ, khăn quấn đầu cũng màu đỏ. Một màu đỏ từ đầu đến chân, biểu tượng sự oai nghi của quyền lực. Hai cổ chân tôi đeo hai cái kiềng toong teng, bước đi nghe rồn rỗng rất lạ tai. Rồi mỗi ngày lớn thêm lên tí nữa, tôi thường nghe trên các đài phát thanh với dòng nhạc Lê Dinh, qua giọng của ca sĩ Hoàng Oanh:

*Anh nói rằng trọn đời yêu em  
Sao nỡ đành lòng nào lại quên  
Câu tình yêu giữ không nhạt màu  
Câu mình thương đến khi bạc đầu  
Bây giờ trả lại trăng sao.. (Tình yêu trả lại trăng sao – 1964)*

Rồi đến : “Ga chiều”, “Xác pháo nhà ai” v.v...



Nói đến Lê Dinh ai mê nhạc cũng không quên bài: Hà Tiên, Ga chiều, Tình yêu trả lại trăng sao... Lời nhạc Lê Dinh đơn sơ dễ hiểu, mộc mạc đi thẳng vào tâm hồn người nghe một cách thích thú, nói vậy không phải tôi nói bạn cũng thích như tôi, hề có người sản xuất những văn nghệ phẩm, là tôi thích học hỏi của kẻ khác. Mình đi tìm cái hạnh phúc mà không cần nhọc công dụng sức chi cả. Tôi nghe vọng cổ, nghe hát bội, hát chèo tôi biết mê say. Anh chị nghe nhạc cổ điển Tây phương, nhạc Âu Mỹ biết hay, cũng đam mê... Vậy chưa chắc cái sướng và cái đam mê ai hơn ai ?

Tôi đã gặp nhạc sĩ Lê Dinh một lần tại Montreal trong một buổi văn nghệ, và người nghệ sĩ này đã để lại tôi ấn tượng khó quên. Tôi kính mến thái độ vui vẻ, nhiệt thành, đơn giản mộc mạc thẳng thắn, ẩn trong cái nghiêm túc của một nhạc sĩ, có đức tin về phương pháp làm việc, với sự cần cù nhẫn nại, đã đem lại lòng quý mến và tin tưởng trong giới nghệ sĩ. Tôi biết nhạc sĩ Lê Dinh có đời sống tinh thần trong âm thầm, nhưng đây hăng hái kiên nhẫn, đó là nền tảng cho một đời sống về tinh thần. Tâm hồn của một người nghệ sĩ dồi dào, thì sự sung sướng cũng rộng rãi hơn.

Sau khi định cư tại thành phố Montreal (Canada) đã ổn định được đời sống gia đình, và để gây cho mình sự hứng thú bền bỉ, nhạc sĩ Lê Dinh chủ trương thực hiện tờ Nguyệt san Nghệ Thuật là để duy trì sự cố gắng, và có đường lối rõ ràng. Văn nghệ làm nảy sinh vào tâm hồn nghệ sĩ, luôn luôn nhìn đời với những khía cạnh màu sắc mới lạ. Lê Dinh sáng tác những bài nhạc mới sau này như : Bài hát của người điên, Cho người tình cũ, Nắng bên này sông, 10 bài hận ca, Thương về Gò Công... đều mang khắc khoải của người sống xa quê hương. Sau nhảy ra làm đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam với Lê Thái. Tất cả môn sinh hoạt văn nghệ, liên quan đến trong tâm hồn người nghệ sĩ, nó phản ảnh đời sống, tình cảm, tư tưởng của một nhạc sĩ. Nhưng cũng rất không đơn giản khi làm về báo chí văn nghệ.

Trước năm 1975 Lê Dinh cùng với nhạc sĩ Minh Kỳ và Anh Bằng thành lập nhóm Lê Minh Bằng. “Ba cây chụm lại thành hòn núi cao” có khác, nên rất nhiều nhạc phẩm nổi tiếng như : Gõ cửa, Chuyện tình Lan và Điệp, Căn nhà ngoại ô, Linh hồn tượng đá, Đêm nguyệt cầu... Nhóm Lê Minh Bằng cũng đã đào tạo nên những ca sĩ nổi tiếng như: Giáng Thu, Trang Mỹ Dung, Hải Lý, Mạnh Quỳnh, Ngọc Tuyết...



Sau biến cố 1975 nhóm Lê Minh Bằng mỗi người một nơi. Nhạc sĩ Anh Bằng sinh sống ở California (Nhà xuất bản băng nhạc Asia, Dạ Lan). Lê Dinh cùng với gia đình sống ở Montreal (Canada). Minh Kỳ thì đã mất vào đầu tháng 9 năm 1975 trong vụ nổ ở trại cải tạo Long Khánh.

Cuộc đối thoại giữa người giới thiệu chương trình nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, và nhạc sĩ Lê Dinh dưới ánh đèn sân khấu Thúy Nga tại Paris 2003 đêm nay, làm bừng dậy ý nghĩa đời nghệ sĩ không bị nhoe đi, giữa thương trường ồn ào, và bụi bặm, khơi lại trong đời sống tinh thần, đã một thời từng gởi gắm, nhiều tình cảm sâu xa của nỗi nhớ mình, trong các nhạc phẩm nổi tiếng bắt đầu từ năm 1956 cho đến nay, với tất cả hơn 200 nhạc phẩm trước năm 1975, đã được thu đĩa bởi các hãng: Tân Thanh, Continental, Asia, Sóng Nhạc, Việt Nam... Sau năm 1975 các nhạc phẩm lại được thu vào đĩa: Thúy Nga Paris, Asia USA... với các giọng ca: Như Quỳnh, Phương Dung, Thanh Thúy, Mỹ Huyền, Hoàng Lan, Kim Ngọc Khánh, Dalena, Nhật Trường, Giao Linh, Thanh Tuyền, Lưu Hồng, Trần Thị Thu, Nguyệt Lan...

Nghe những lời nhạc của Lê Dinh tôi có cảm nhận: Người nghe không có sự suy nghĩ với cái nghĩa rộng của nó, mà dòng nhạc đi thẳng một cách mạch lạc vào đời sống tình cảm người ta mà thôi. Nhạc là âm thanh để cảm nhận, tất cả chung quanh chỉ là cái khung để chúng ta sinh hoạt, nếu ta quá quan trọng sẽ làm giảm mất đi cái chân giá trị của sự sáng tạo, một sự sáng tạo trong bóng tối, trong im lặng cũng là một vết sáng của đêm đông, và người sáng tạo là người biết định đoạt hành động mình, biết trù liệu đến sự tín ngưỡng và số phận của mình.



*Bích Xuân và nhạc sĩ Lê Dinh tại Paris*

Để thả hồn băng khuâng rung động về kỷ niệm, những màn vũ hoang dã trong nhạc điệu trữ tình, tôi đến gặp nhạc sĩ Lê Dinh gốc người miền Nam, tại khách sạn Kyriad

trong quận 19 Paris để nhớ lại một kỷ niệm, cách đây hai năm, tôi đã hân hạnh gặp nhạc sĩ rất còn nồng nhiệt, trong một trái tim nghệ sĩ, để cho tôi thẹn thùng, e ấp thật thà trong Tiếng Hát Mừng Lòng, Chiều Lên Bản Thượng v.v... bên núi rừng xinh xinh, xanh ngắt mênh mông.

Xin mời bạn đọc nghe tâm tình của nhạc sĩ Lê Dinh, qua mẫu chuyện ngắn sau đây:

– **Bích Xuân (BX): Xin vui lòng sơ lược tiểu sử của nhạc sĩ ?**

**LÊ DINH (LD):** Sinh năm 1934 (tuổi Giáp Tuất) tại làng Vinh Hựu, tỉnh Gò Công.

1948-1953: Học Trung học ở Collège Le Myre de Vilers (MỹTho).

1953-1955: Học trường Cao đẳng Vô Tuyến Điện Saigon (Ecole Supérieure de Radióelectricité de Saigon).

1955-1957: Dạy học (Pháp văn và âm nhạc) ở Gò Công và ở Chợ Lớn.

1957-1975: Làm việc tại Đài Phát thanh Saigon. Chức vụ: Chủ sự Phòng Sản Xuất rồi Chủ sự Phòng Điều Hợp.

1975-1978: Không làm gì được cả.

Tháng 8/1978: Vượt biên đến đảo Đài Loan.

Tháng 10/1978: Định cư ở Canada, thành phố Montréal, cho đến nay.

1979-1999: Làm việc cho hãng tàu chở hàng hóa đi khắp thế giới có tên là Federal Navigation (viết tắt là FEDNAV) của Canada ở thành phố Montréal (Điểm đặc biệt là hãng tàu này là hãng tàu đã cứu vớt 40 người trên chiếc ghe tỵ nạn – trong đó có gia đình Lê Dinh – trên biển Nam Hải năm 1978).

Lúc còn học ở Trung học Le Myre de Vilers (MỹTho) có theo học hàm thụ lớp hòa âm và sáng tác của Ecole Universelle de Paris.

Sáng tác đầu tiên: Bài Làng Anh Làng Em, viết năm 1956, nhà xuất bản Tinh Hoa miền Nam ấn hành năm 1956.

Gia cảnh: Vợ, 3 con.

Sáng tác: Cuộc đời sáng tác của Lê Dinh trong 47 năm gắn bó với âm nhạc được chia ra làm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: 1956-1966: Trong thời gian này, Lê Dinh có những sáng tác như:

- Ngày ấy quen nhau (1959)
- Thương đời hoa (1960)
- Hôm nào anh đi (1960)
- Có nhớ không anh (1960)
- Tấm ảnh ngày xưa (1961)

- Cánh thiệp hồng (1961)
- Ga chiều (1962)
- Xác pháo nhà ai (1964)
- Chiều lên bản Thượng (1964)
- Tình yêu trả lại trăng sao (1964)
- Thương về xứ Thượng (1965)
- Ngang trái (1965)...

Trong giai đoạn này, có những sáng tác chung với Minh Kỳ: Đường chiều sơn cước – Tiếng hát Mường Luông – Người em xứ Thượng – Đường về khuya – Tôi đã gặp – Hạnh phúc đầu Xuân – Cánh thiệp đầu Xuân – Một chuyến xe hoa – Mưa trên phố Huế...

Giai đoạn 2: 1966-1975: Thành lập nhóm Lê Minh Bằng (Lê Dinh – Minh Kỳ – Anh Bằng).

-1966: Đêm nguyệt cầu (sáng tác đầu tiên của nhóm).

Nhóm Lê Minh Bằng còn có những tên nữa như: Mạc Phong Linh, Mai Thiết Linh (Truyện tình Lan và Điệp 1, 2 & 3) Mai Bích Dung (Linh hồn tượng đá, Cho người tình nhỏ), Dạ Ly Vũ (Hồi tưởng), Dạ Cầm (Tình đời, Trờ về cát bụi, Đêm vũ trường, Kiếp cầm ca) và rất nhiều tên khác nữa như: Vũ Chương, Phương Trà, Tây Phố, Tôn Nữ Thụy Khương, Trúc ly, Huy Cường, Mạc Vũ v.v...) (Ngưng sáng tác 1975-1978).

Giai đoạn 3: Từ năm 1979:

Có những bài: Bài hát của người điên – Nắng bên này sông – Thương về Gò Công – Sao anh không nhớ Gò Công – Dòng kỷ niệm – Chữ tình – Huế buồn – Chỉ là phù du (2003).

***BX: – Khán giả đã biết nhạc sĩ Lê Dinh bắt đầu từ năm 1956 nhưng cho đến nay vẫn không quên công việc của một người làm về thông tin trên đài phát thanh trước năm 1975, hiện thời còn là chủ bút tờ báo nữa, mà cốt yếu của người cầm bút có kiến thức, có chiều sâu tư tưởng, tờ báo mới hay, phải hấp dẫn để đến được với độc giả. Công việc của nhạc sĩ nằm trong tư tưởng Văn hóa. Xin nhạc sĩ cho biết cảm tưởng về những điều này ?***

Nhạc sĩ LD: Khán thính giả biết Lê Dinh từ năm 1956 (qua bài “Làng anh làng em”) cho đến nay nhưng từ năm 1994, khi nguyệt san Nghệ Thuật ấn hành số 1, độc giả biết Lê Dinh qua người chủ trương tờ báo và đồng thời cũng qua Lê Dinh, người viết nhạc. Chủ trương tờ báo, LD không có tham vọng to lớn, chỉ muốn dùng tờ báo, ngoài

việc loan tin tức về âm nhạc, thời sự, kiến thức phổ thông... chính yếu là muốn nhắc lại cho các thế hệ sau biết những người đi trước trong lãnh vực văn học, âm nhạc, nghệ thuật... và giới thiệu, nâng đỡ những mầm non văn nghệ trên con đường mà những mầm non này đã chọn.

**BX: – Nhạc sĩ đã được khán giả trước năm 1975 yêu thích và ngay như hôm nay tại Hải ngoại, được các Trung tâm băng nhạc thuê lại các nhạc bản như – Xúc pháo nhà ai (1964) – Chiều lên bản Thượng (1964) – Tình yêu trả lại trăng sao (1964) – Thương về xứ Thượng (1965) – Ngang trái (1965)...v.v... Tại sao nhạc sĩ không tiếp tục đi sâu vào các ca khúc khác ?**

Nhạc sĩ LD: Vẫn sáng tác (mặc dù tờ báo chiếm rất nhiều thì giờ) nhưng so với trước 1975 thì rất ít vì ở hải ngoại còn nhiều thứ cần nhiều thì giờ để giải quyết và cơm áo gạo tiền không cho mình còn nhiều thì giờ để sáng tác.

**BX: – Công việc làm báo, làm đài phát thanh tại Montreal, có hỗ trợ gì trong cuộc sống của nhạc sĩ không ?**

Nhạc sĩ LD: Công việc làm báo, làm đài phát thanh ở đâu thì không biết, chứ ở thành phố Montréal này, không giúp đỡ gì về mặt tài chính cho người chủ trương. Đó chỉ là sở thích thôi, ai không thích, không thể nào làm nổi, với trăm ngàn chuyện bực mình vụn vặt, không thể nói ra hết ở đây.

**BX: – Nhạc sĩ có những bản nhạc viết về quê hương rất tha thiết. Xin nhạc sĩ cho biết cảm tưởng về những bài nhạc ấy ?**

Nhạc sĩ LD: Về những bản nhạc quê hương, không hiểu tại sao, khi còn ở trong nước thì không viết, nhưng giờ đây, ở hải ngoại mới thấy thấm thía 2 chữ “quê hương” và viết rất dễ, rất suông sẻ, chẳng hạn như bài “Thương về Gò Công” (Nắng trưa lên rất cao, Ngoài xóm đi vào, đi ngang bờ ao, gặp em đang hái cau để má ăn trâu. Ai qua Gò Công mà không ghé thăm chợ Dinh, Để nghe tiếng hò cô gái ngoài kinh, Hò ơi: Em là cô gái xứ Gò, quanh năm sông vắng đưa đò nuôi mẹ, Nhà em ở xóm Giồng Tre, Anh về nhớ ghé thăm mẹ thăm em).

**BX: – Theo nhạc sĩ những dòng nhạc trước năm 1975 có những đặc điểm gì giống và khác với thời bây giờ ?**

Nhạc sĩ LD: Nhạc trước 1975, kỹ thuật không rắc rối, lời ca ít cầu kỳ và bình dị hơn nhạc sau 1975, kỹ thuật vũng chải hơn, hơi khó khăn hơn (có lẽ do sống gần với nền

âm nhạc của ngoại quốc) và lời ca cùng đề tài cũng thay đổi nhiều, do hoàn cảnh đang ở tạm nơi xứ người, thân phận ly hương v.v...

**BX: – Xin nhạc sĩ vài kinh nghiệm khi làm nhạc ?**

Nhạc sĩ LD: Nói về kinh nghiệm trong việc viết nhạc thì nếu viết nhạc nhiều, thì lần lần kỹ thuật sẽ vững chắc hơn, không còn để những lỗi lầm ấu trĩ những khiếm khuyết buồn cười. Những người viết nhạc từ 10 năm trở lên sẽ không còn vấp phải những lỗi lầm này. Còn về phần hồn nhạc, thì không ai giống ai, cũng không phải do kinh nghiệm mà có, bởi đó là thiên phú.

**BX: – Về các ca sĩ hiện nay ở hải ngoại ?**

Nhạc sĩ LD: Các ca sĩ hiện nay ở hải ngoại: Lớp lớn tuổi (đã nổi tiếng ở Việt Nam) một số, phong độ vẫn còn và họ hát bằng tâm hồn, còn một số trẻ mới lớn lên và nổi tiếng ở hải ngoại, có một số hát bằng hình dáng hơn là hát bằng xúc cảm. Số này cần phải có những người múa may xung quanh mới được. Và khán giả thì “coi” họ hát hơn là “nghe” họ hát.

**BX: – Với nghề báo xin nhạc sĩ có nhận xét ?**

Nhạc sĩ LD: Về làm báo, thì tuy mới làm 9 năm thôi, nhưng đã nhận thấy rất là nhiều khô vì trong giới văn chương quá bao la hơn là trong giới âm nhạc. Những nhiều khô này, không thể nói ra trong khi còn làm báo, chỉ có thể nói khi nào hết làm báo, bằng cách viết hồi ký chẳng hạn. Phục thay những người cả đời làm báo.

**BX: – Xin nhạc sĩ kèm Chủ bút cho biết thế nào là mẫu truyện ngắn hay? Cây bút nào anh cảm mến ?**

Nhạc sĩ LD: Cảm nghĩ của một chủ bút không khác gì cảm nghĩ của một độc giả. Một truyện ngắn (hay dài) mà hay là có đề tài mới lạ, không giống những truyện đã có từ trước, có thắt gút (cho độc giả hồi hộp, chờ đợi) rồi từ từ mở khi kết thúc, vui hay buồn, để trả độc giả về với thực tại. Về phần văn chương, không cần phải cầu kỳ hoa lá cành, chỉ cần cho trọn vẹn, câu cú có đầy đủ chủ từ, động từ, túc từ là được. (Chúa ghét những truyện kể lể dài dòng rồi hết, không đem lại một cảm xúc gì cho người đọc).

**BX: – Xin nhạc sĩ cho biết tại sao bây giờ các nhạc sĩ thường hay sáng tác những ca khúc gào thét như thế ?**

Nhạc sĩ LD: Âm nhạc những năm sau này (nhất là âm nhạc trong nước) không phải là âm nhạc nữa mà không biết nên gọi đó là gì. Nghe loại nhạc chói tai này, đang vui mình bỗng thấy bực tức ngang xương. Ca sĩ thì không gào thét không phải là ca sĩ, có thể gọi là “hét sĩ” thì đúng hơn. (Người Pháp có câu: Chanter n'est pas crier). Người VN mình bắt chước rất hay, nhưng bắt chước cái không nên bắt chước. Tuy nhiên, ở trong nước, cũng có một số ít bài rất dễ thương như Song quê, Về quê ngoại, Tiếng hát chim đa đa v.v...

**BX: – Nhạc sĩ áp ủ đề tài nào trong tương lai ?**

Nhạc sĩ LD: Hình thức thu video của những trung tâm video lớn bây giờ, nếu cứ cái đà này mà kéo dài mãi, sợ không còn có người thích nữa. Phải thay đổi món ăn cho con người thường thức, ăn một món dù ngon, nhưng ăn hoài cũng phải chán (A force de manger la même soupe, on finit par se l\*\*\*er). Do đó, một màn kịch nhạc, có thể nói như một vở tuồng cải lương mà thay vì cổ nhạc mình viết bằng tân nhạc, có đối thoại, có ca, có vũ, một câu chuyện có đầu có đuôi, viết bằng tân nhạc. Việc này đòi hỏi ca sĩ phải là diễn viên và có như thế mới hấp dẫn về lâu về dài số khán thính giả ít oi ở hải ngoại này. Đó là ước muốn của LD nhưng mình không có trong tay phương tiện thì làm sao thể hiện được, cho nên ước muốn chỉ là ước muốn suông mà thôi.

**BX: – Xin cảm ơn nhạc sĩ Lê Dinh**

**Bích Xuân (Paris, France)**



## Phỏng vấn bà Trần Thị Kim Quyên, vợ NS Lê Dinh

(Tạp chí Sóng Văn, số 6 tháng 1&2- 1997)



Sóng Văn (SV) : Trong cơ duyên nào bà đã đến với người bạn đời của mình ? Và trong chiều dài thăng trầm của cuộc sống, bà có thể giới thiệu một kỷ niệm buồn, vui ?

Trần Thị Kim Quyên (TTKQ) : năm 1955, tôi bắt đầu dạy học ở Gò Công. Năm 1956 chồng tôi (Nhạc sĩ Lê Dinh) cũng về dạy học cùng trường với tôi và chúng tôi biết nhau từ đó. Đến năm 1957, chúng tôi làm đám cưới. Trong cuộc sống vợ chồng, nhớ lại thời còn son trẻ của chồng tôi, khoảng những năm 1960-1965, cũng có những chuyện buồn về tình cảm, nhưng tôi nghĩ, làm vợ một nghệ sĩ là phải chịu đựng, đợi khi trời quang mây tạnh gia đình sẽ yên vui.

SV: Nhiều người thường quan niệm rằng : các ông bà tác giả, dù sinh hoạt ở bộ môn nghệ thuật nào, cũng thường có tính lơ là đối với những công việc gia đình. Theo bà, nhận xét này đúng được bao nhiêu phần trăm ? Và riêng ông nhà thì sao ?

TTKQ: Điều này không đúng lắm, vì không phải nghệ sĩ thì hay lơ là công việc gia đình. Theo tôi, việc này tùy thuộc cá tánh của mỗi người. Có những đức phu quân không phải là nghệ sĩ nhưng cũng không phụ giúp được gì cho vợ. Trái lại có những người chồng là nghệ sĩ nổi tiếng mà phụ lo công việc gia đình một cách đặc lực. Nhận xét này chỉ đúng 50% thôi.

SV: Ngoài những môn sở trường, xin cho biết ông nhà còn thích hoạt động giải trí thêm với những bộ môn nào khác ?

TTKQ: Ngoài việc sáng tác nhạc, chồng tôi cũng làm thơ và giải trí bằng cách xem xi nê, video.

SV: Xin cho biết một ít thói quen của ông nhà trong lúc sáng tác ?

TTKQ: Chồng tôi có thói quen sáng tác lúc đêm khuya, khi mọi người trong nhà đều yên giấc ngủ, và lúc sáng sớm vừa thức dậy. Khi sáng tác, bên mình thường hay có tách cà phê sữa nóng.

SV: Bà đã từng có những đóng góp vào công việc sáng tác của ông nhà ?

TTKQ: Khi hoàn thành xong một nhạc phẩm, chồng tôi thường hỏi tôi cái tựa như vậy có được không ? hoặc hát cho tôi nghe thử và tôi luôn luôn là vị thính giả đầu tiên của những nhạc phẩm nhà tôi viết. Tôi thường hay góp ý về cái tựa bài hát và chỉ cái tựa mà thôi. Lâu lâu cũng có gặp vài bài mà tôi không thích. Tôi nêu lên ý kiến khách quan của tôi và chồng tôi khai tử bài đó luôn, không sửa chữa gì cả. Vì theo chồng tôi nói, sửa một bài hát khó hơn sáng tác một bài hát.

SV: Bà có những nhận xét tổng quát nào về toàn bộ tác phẩm của ông nhà đã được giới thiệu rộng rãi trong quần chúng ?

TTKQ: Về toàn bộ tác phẩm của chồng tôi cho đến ngày hôm nay tôi rất thích vì nó hợp với sở thích của tôi, và theo tôi, chúng cũng thích hợp với sở thích của đa số quần chúng. Nhưng tôi không biết quần chúng cho điểm thế nào, chớ riêng tôi thì tôi phê 18/20 tất cả những nhạc phẩm mà chồng tôi sáng tác, khoảng hai trăm (200) bài. Không biết có phải mèo khen mèo dài đuôi không ?

SV: Xuyên qua việc phát hành, phổ biến các tác phẩm nghệ thuật của ông nhà, bà có những nhận định gì về tình hình sinh hoạt văn học nghệ thuật Việt Nam hiện nay tại hải ngoại ?

TTKQ: Sau 1975, việc phổ biến ấn hành và phát hành những tác phẩm nghệ thuật không còn giống như lúc còn ở trong nước nữa. Việc phổ biến cũng khó khăn không thua gì việc phát hành vì đa số người Việt lưu vong không có tập trung ở một chỗ. Ngày trước, phương tiện phổ biến trong nước là đài phát thanh và đài truyền hình. Ngày nay, phương tiện phổ biến là băng nhạc và video – nhất là video, một phương



tiện phổ biến hữu hiệu nhất – thì quá ít cho nên sự phổ biến một sáng tác mới thật là hạn hẹp. Sau đó, sự sinh hoạt văn nghệ kém phần hứng thú vì thiếu phương tiện phổ biến. (Ít có sáng tác mới).

SV: Cá nhân bà đã và đang sinh hoạt trong lãnh vực nào ? Những sinh hoạt đó có gây trở ngại hoặc hỗ tương trong việc sáng tác của ông nhà ?

TTKQ: Tôi chỉ là một nội trợ sau 1975 cho nên không có gì trở ngại cho chồng tôi trong việc sáng tác, vì tôi đảm đang một phần lớn những công việc trong gia đình để chồng rảnh rang mà đi làm việc (tay phải) để nuôi gia đình, và sáng tác (tay trái) theo sở thích của chồng tôi.

SV: Nếu có thể được, xin bà vấn tắt cho đôi dòng tiểu sử của ông, những tác phẩm của ông ấy, và đôi dòng về cá nhân bà, đại khái quê quán, hoài bảo...

TTKQ: Sơ lược tiểu sử chồng tôi :

– Nhạc sĩ Lê Dinh, tên thật Lê Văn Dinh, sinh ngày 08-9-1934, tại Vĩnh Hựu, Gò Công. Tác phẩm đầu tay : Làng Anh Làng Em (1956). Tác phẩm quen thuộc : Tấm Ảnh Ngày Xưa, Thương Đời Hoa, Xác Pháo Nhà Ai, Cánh Thiệp Hồng, Tình Yêu Trả Lại Trăng Sao, Bài Hát Của Người Điên, Biển Dâu, Nếu Mai Nay, Ga Chiều, Thương Về Xứ Thượng, Hà Tiên, Dòng Kỷ Niệm, Thương Về Gò Công vv...



# GIÃ BIỆT NHẠC SĨ LÊ DINH – THƯƠNG VỀ XỨ THƯỢNG

**\*\* Trần Chí Phúc \*\***


Tôi gặp nhạc sĩ Lê Dinh lần duy nhất trong đời khi ông từ Montreal Canada ghé San Jose California cuối thập niên 1980 thăm gia đình cố nhạc sĩ Minh Kỳ và ông điện thoại mời tôi tới. Không nhớ rõ cơ duyên nào làm quen với nhau nhưng người nhạc sĩ thuộc thế hệ trước lúc nào cũng niềm nở trong lúc trao đổi câu chuyện âm nhạc với tôi qua điện thoại viễn liên Hoa Kỳ và Canada. Khi ông thực hiện tờ nguyệt san Nghệ Thuật thì tôi có viết vài bài đóng góp và nhờ đó mà sự liên lạc nồng ấm hơn.



Nhạc sĩ Lê Dinh từng giữ chức Chủ Sự đài phát thanh Sài Gòn trước năm 1975, điều hợp chương trình ca nhạc nên ông biết khá nhiều về sinh hoạt ca nhạc cùng các nhạc sĩ sáng tác thời đó. Lâu lâu tôi phôn hỏi ông về tác giả một ca khúc thì ông cho biết đó là Dạ Ly Vũ – một bút hiệu của nhóm Lê Minh Bằng.

Nhóm nhạc Lê Minh Bằng gồm Lê Dinh, Minh Kỳ, Anh Bằng hợp tác với nhau tạo nên một danh hiệu ca nhạc đáng kể trong làng ca nhạc Sài Gòn từ năm 1966 đến năm 1975. Mỗi nhạc sĩ có riêng sáng tác của mình, rồi cộng thêm những tác phẩm của hai người làm chung, ba người làm chung, rồi tạo thêm những bút hiệu mới cho cả nhóm như Mạc Phong Linh Mai Thiết Lĩnh, Dạ Chung, Mai Bích Dung...

Việc lấy bút hiệu khác nhau làm cho thính giả thích thú trong sự thưởng thức khi nghe một bài nhạc mới của tác giả mới. Đây cũng là một nét đặc biệt sinh hoạt văn nghệ sáng tác thời đó, một số nhạc sĩ ghi tên tác giả khác để đặt cho tác phẩm mới của mình.

Hồi đó những bài hát mới muốn được công chúng biết tới thì phải phổ biến trên đài phát thanh Sài Gòn, lan xa từ thủ đô nước Việt Nam Cộng Hòa đến mọi nơi từ Quảng Trị cho đến Cà Mau. Và đài không thể chỉ phát thanh nhạc phẩm của một vài nhạc sĩ mà phải mở rộng nhiều tác giả, cho nên việc lấy nhiều bút hiệu cũng là một lợi thế để phổ biến nhạc của nhóm Lê Minh Bằng- dĩ nhiên là nhạc phẩm đó phải hay. Do đó mới thấy vị trí của nhạc sĩ Lê Dinh quan trọng trong nhóm Lê Minh Bằng- là giúp phổ biến rộng rãi các sáng tác của nhóm.

Sự nghiệp sáng tác của riêng nhạc sĩ Lê Dinh nhiều bài. Tôi thích bản Tấm Ảnh Ngày Xưa “*Ngày xưa em đến chơi tặng tôi một chiếc hình, ghi nhớ ngày chúng mình vừa quen nhau, năm tháng dài ngày sau ghi nhớ mãi*” ghi lại kỷ niệm một thời của bao nhiêu đôi lứa yêu nhau. Thời còn đài phát thanh Sài Gòn, mở đầu một chương trình nào đó có nhạc hiệu mấy câu của bản  **Thương Về Xứ Thương** “*Từ khi xa rừng núi cũ, chiều sương rơi lạnh hơi thu*” nghe ngọt ngào.

Thời trung học, mùa Tết đến các lớp thi đua trình diễn văn nghệ, mấy cô học lớp nhỏ hơn nhờ tôi đàn ghi ta bản **Chiều Lên Bàn Thương** (*Gió cuốn theo chiều xuống qua bao đồi nương, nắng ngủ trên hành lá khi ánh chiều buông*) để họ tập hợp ca và múa, trình diễn xong họ tặng tôi món quà Xuân thật cảm động. Sau này qua hải ngoại, nhiều nhóm múa vẫn thường dùng bản  **Nỗi Buồn Châu Pha** để trình diễn với y phục miền sơn cước (*Nàng tên Châu Pha người sơn nữ bông hoa núi rừng*). Cùng sáng tác với Minh Kỳ, Lê Dinh còn có thêm bản **Chiều Thu Sơn Cước, Đường Chiều Sơn Cước, Người Em Xứ Thương** và  **Tiếng Hát Mừng Luông** (*Đáy Mừng Luông suối reo vang trên đèo xa, những đêm khuya trăng xế tà, tiếng ca ôi mặm mà về nơi bản xa*).

Những ca khúc chủ đề miền rừng núi, miền sơn cước là nét riêng của nhạc sĩ Lê Dinh, nghe mà tưởng tượng cảnh hùng vĩ thơ mộng của rừng núi đất nước Việt Nam. Một lần qua điện thoại tôi hỏi cảm hứng và trải nghiệm nào để ông viết những bài hát đó, chẳng hạn như cái tên Mừng Luông từ đâu ra thì nhạc sĩ Lê Dinh bảo rằng tất cả đều là sự tưởng tượng khi sáng tác mà thôi.

Trao đổi nhiều lần với ông và tôi nhớ nhất là 2 chuyện. Chuyện về bài hát Tôi Đưa Em Sang Sông mà năm 1962 đã ghi tên tác giả là Y Vũ -Nhật Ngân. Nhạc sĩ Lê Dinh kể rằng thời đó, nhạc sĩ Y Vân đến thăm ông và ôm đàn hát một ca khúc mới và nói rằng “*tối hôm nọ đưa em qua bến đò Thủ Thiêm, cảm hứng viết nên bài hát này...*” Nghe kể chuyện đó, cho nên tôi đã có một bài viết Bàn Tay Nhạc Sĩ Y Vân Trong Ca

Khúc Tôi Đưa Em Sang Sông đăng trên Việt Báo Online. Trong bài báo này tôi viết là nói chuyện với nhạc sĩ A chứ không nói rõ là ai.

Về bản Lòng Mẹ của nhạc sĩ Y Vân, thì trong nước bây giờ trên mạng có vẽ ra chuyện bà mẹ của Y Vân nửa khuya ra giếng nước công cộng giặt quần áo thì bị cảnh sát bắt giam và chuyện đó làm nhạc sĩ viết nên bản nhạc bất hủ. Nghe tôi kể việc này thì nhạc sĩ Lê Dinh bảo rằng Việt Cộng luôn lợi dụng mọi cơ hội để tuyên truyền nói xấu chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Ông là bạn thân của Y Vân nên biết rằng chuyện đó không có. Hi vọng là qua bài viết này, các bạn trẻ nên cẩn thận khi đọc những thông tin trên mạng, nhiều thứ không đúng sự thật.

Nghe tin nhạc sĩ Lê Dinh già từ nhân thế hưởng thọ 86 tuổi ở Montreal, lòng bồi hồi. Thế là người cuối cùng trong nhóm Lê Minh Bằng cũng đã biệt. Nhạc sĩ ra đi nhưng tác phẩm để lại mãi trong lòng giới yêu nhạc. Nếu bảo chọn một ca khúc tiêu biểu để nhớ về nhạc sĩ Lê Dinh thì đó là bản Thương Về Xứ Thương, những nốt nhạc quen thuộc mở đầu một chương trình của đài phát thanh Sài Gòn năm xưa mà tôi và bao nhiêu thính giả đã nghe. Một bài hát nằm trong những ca khúc miền sơn cước, một nét đặc biệt của nhạc sĩ Lê Dinh.



**California Mùa Thu 2020 – TCP**

# NHỮNG MÙA THU RẤT NHỎ

(Trích bài của **Tiểu Thu** Canada)

Không biết từ bao giờ, tôi có một thói quen không thể bỏ được. Cửa sổ phòng ngủ của chúng tôi nhìn ra khu vườn khá rộng phía sau nhà. Mỗi buổi sáng thức dậy, sau khi vén hai tấm màn cửa sổ sang hai bên là tôi phải đứng đó, nhìn ra vườn ít nhất là năm ba phút. Xuân, Hạ, Thu, Đông... không bao giờ thay đổi. Mùa Xuân thì ngắm hoa đào nở đầy cành trên cây hạnh đào sát gần cửa sổ, mỗi trận gió thoảng qua làm những cánh hoa màu hồng bay phát phới như trận mưa hoa, phủ đầy trên thảm cỏ xanh non phía dưới. Xa hơn nữa, sát hàng rào là cây lê nhật, từng chùm hoa màu trắng tinh khiết, cánh hoa mỏng manh nổi bật giữa giàn hồng Tường vi và giàn Clématis trổ đầy hoa màu huyết dụ. Còn nhiều, nhiều loại hoa khác mà tôi không biết tên. Chỉ đứng nơi này mới nhìn bao quát trọn khu vườn. Mùa Hạ khu vườn rục rờ hơn bao giờ hết. Hoa thơm quyen rũ bao nhiêu là ong bướm để tôi tha hồ chụp hình. Cây lê Nhật trái chi chít nặng trĩu cả cành. Mùa Thu đến, cây hạnh đào lá đổi màu vàng, đỏ sớm nhất và cũng rụng sớm nhất. Vài loại hoa bắt đầu tàn trong sự luyến tiếc khôn nguôi của chủ nhân khu vườn. Nhưng đến cuối Thu thì thật là ảm đạm, cây cối trơ cành: Buồn ời chào mi!!! Bù lại, nhìn những chú sóc xinh xắn, dạn dĩ chạy loanh quanh trong vườn tìm thức ăn để dự trữ cho mùa đông cũng vui vui. Đông đến mang theo cái lạnh cắt da và những trận bão tuyết toại bời. Thuở thanh xuân, chúng tôi rất thích tuyết vì còn có thú đi trượt tuyết. Trên núi cao, đi giữa những hàng thông phủ đầy tuyết trắng khiến mình có cảm tưởng như lạc vào chốn thiên thai. Nhưng giờ đây, đang ở giai đoạn Mùa Thu Cuộc Đời, mình chỉ còn cái thú đứng sau khung cửa, trong căn phòng ấm áp, nhìn cả khu vườn ngập đầy tuyết trắng cũng thấy lòng bình yên, thanh thản. Và nếu như mùa Đông bình lặng, mùa Xuân reo vui, mùa Hạ tưng bừng, thì tôi thích nhất mùa Thu. Mùa Thu của thi nhân, của mộng mơ. Cái lạnh vừa đủ để chúng ta có thể mặc chiếc áo ấm nhẹ, cổ quàng khăn san mỏng, đi dạo trong những khu rừng ngập đầy lá vàng, hoặc những con đường có hai hàng cây rục rờ ánh vàng, ánh đỏ của muôn vạn chiếc lá đổi màu. Mùa Thu nơi này đẹp lắm!

...

Mùa Thu năm nay, với tình trạng dịch Covid-19 lan tràn nhanh chóng, dân chúng Québec lại bị nhốt trong nhà nghiêm ngặt lần thứ 2. Bạn bè không còn dịp thỉnh thoảng gặp nhau như trong suốt mùa hè. Họ chẳng chỉ gửi điện thư hay điện thoại cho nhau mà thôi. Sáng sớm thứ hai ngày 9-11, một người bạn thân, vốn là bác sĩ gia đình của nhạc sĩ Lê Dinh, điện thoại báo tin anh Lê Dinh vừa qua đời vào lúc 4 giờ sáng. Trước đây, dù biết anh không khỏe lắm với bệnh cao máu và bệnh tim, ở tuổi đời 86 anh có ra đi cũng có thể xem là thọ, nhưng chúng tôi vẫn không ngăn được xúc động đến tận

thời! Lại một ngôi sao sáng vụt tắt trên vòm trời Âm Nhạc Việt Nam. Anh Lê Dinh ra đi để lại cho người thưởng ngoạn một gia tài âm nhạc đồ sộ với hơn 200 tác phẩm. Như chúng ta đã biết, những nhạc sĩ tài danh của Việt Nam trước năm 1975, phần lớn đều tự học hoặc học hàm thụ với trường âm nhạc École Universelle de Paris, Pháp. Anh Lê Dinh cũng không ngoại lệ. Anh bắt đầu sáng tác từ năm 1953, nhưng tới năm 1956 mới chính thức trình làng tác phẩm đầu tay “Làng Anh Làng Em” và sau đó (trừ 3 năm sống dưới chế độ Cộng sản) cho đến những năm cuối đời tại Montréal, Canada anh chưa bao giờ ngừng sáng tác. Trước khi hợp tác với hai nhạc sĩ Minh Kỳ và Anh Bằng để thành lập nhóm Lê-Minh-Bằng, nhạc sĩ Lê Dinh đã thành danh với nhiều nhạc phẩm (tôi đặc biệt thích Thương Đồi Hoa, Tình Yêu Trả Lại Trăng Sao). Có câu “văn là người”. Với tính tình hiền hòa, chân thật, mộc mạc, những tác phẩm của nhạc sĩ Lê Dinh cũng toát lên cái tinh thần của tác giả. Chúng ta hãy nghe Anh Ngọc, ca sĩ hàng đầu của làng ca nhạc Việt Nam thời bấy giờ, trong chương trình phê bình nhạc trên đài phát thanh Sài Gòn, nói về nhạc sĩ Lê Dinh: “Qua Lê Dinh, người ta tiếp nhận được âm điệu uyển chuyển, dỗi dằn không nhàm chán và phần lời ca của Lê Dinh rất chân thật, rất đơn sơ nhưng không kém phần điêu luyện và nhờ đó đi thẳng vào lòng người nghe một cách dễ dàng”.

Từ năm 1966 nhóm Lê-Minh-Bằng đã cho ra đời rất nhiều tuyệt phẩm như Đêm Nguyễn Cửu, Chuyện Tình Lan Và Diệp I, II, III, Linh Hồn Tượng Đá, Cho Người Tình Nhỏ ...vv..vv... Tên tuổi nhóm Lê-Minh-Bằng sáng chói trong giới ca nhạc Miền Nam, cho đến năm 1975 mới tan rã. Chúng tôi quen anh chị Lê Dinh từ rất lâu. Trước kia (lúc Vua Nhạc trẻ Trường Kỳ còn tại thế), hàng tuần chúng tôi hay tụ họp tại quán Phương Thảo để vừa ăn uống vừa tán gẫu đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Anh Lê Dinh đương nhiên đóng vai trò anh Cả. Vì thế, những buổi văn nghệ do báo Nghệ Thuật của anh tổ chức, chúng tôi không bao giờ vắng mặt. Sau này, do lớn tuổi không tiện lái xe, anh chị không còn tham dự, chỉ những dịp thật đặc biệt anh chị mới có mặt. Năm anh lên Thượng Thọ Bát Tuần (2014) chúng tôi và một nhóm bạn thân đã tổ chức một buổi dạ tiệc nho nhỏ mừng Sinh nhật anh tại nhà một người bạn. Hôm ấy trông anh vui và xúc động.

Đặc biệt hơn nữa, vào năm 2009, qua lời mời của nhạc sĩ Anh Bằng, vợ chồng chúng tôi đã tháp tùng anh Lê Dinh sang Nam Cali để ra mắt tác phẩm “Kỷ Niệm về Nhạc Sĩ Anh Bằng, Dòng Nhạc Trong Lòng Dân Tộc” do Văn Đoàn Đồng Tâm chủ trương. Nhân dịp này tôi được diện kiến nhạc sĩ tài hoa Lê Văn Khoa và một số văn nghệ sĩ nổi tiếng khác đến từ khắp các tiểu bang Hoa Kỳ, cũng như từ Âu Châu và Úc Châu sang. Hai ông bạn già Anh Bằng và Lê Dinh ngồi cạnh nhau chắc hẳn có muôn vàn kỷ niệm để kể cho nhau nghe. Ôi, giờ đây cả hai đều đã ra người thiên cổ!

Dẫu biết con người ai cũng phải trải qua Sinh, Lão, Bệnh, Tử... nhưng những người như các anh, suốt đời vất vả tận tâm óc để dâng cho đời bao hoa thơm cỏ lạ, nên dù đã về bên kia thế giới, vẫn để lại bao tiếc thương trong lòng mọi người. Xin vĩnh biệt nhạc sĩ Lê Dinh. Anh ra đi nhưng dòng nhạc đầy ấp tình tự dân tộc của anh vẫn còn sống mãi!

## Tiểu Thu

Montréal, Canada – Mùa Thu 2020



# Nhạc Sĩ Lê Dinh

## Nhận Xét Về Nền Âm Nhạc Việt-Nam Từ Trước Và Sau Năm 1975

<https://www.diepmylinh.com/nhac-si-le-dinh>

**Điệp Mỹ Linh** xin kính chào nhạc sĩ Lê Dinh.

*Thưa anh, từ cuối thập niên 90, Diệp Mỹ Linh được hân hạnh gặp anh và Cô Đan Thi tại Canada. Vào dịp đó cô Đan Thi đã dành cho em một cuộc phỏng vấn. Từ đó, Diệp Mỹ Linh được hân hạnh cộng tác với nguyệt san Nghệ Thuật do anh làm chủ bút và chủ nhiệm. Đến đầu tháng Tư-2015 – sau gần 20 năm – em mới được gặp lại anh, trong dịp anh sang Houston ra mắt DVD. Để mở đầu bài phỏng vấn này, xin anh vui lòng nói qua về tiểu sử của anh.*

Tôi được sinh ra tại làng Vĩnh Hựu, Gò Công; Cha là nhà giáo, Mẹ nội trợ. Thuở nhỏ, tôi học trường Gò Công; sau đó lên Mỹ Tho học trường Collège Le Myre de Vilers rồi học trường Cao Đẳng Vô Tuyến Điện (Ecole Supérieure de Radio Electricité) tại Saigon.

Thời gian theo học trường Cao Đẳng Vô Tuyến Điện, tôi học hàm thụ âm nhạc tại trường École Universelle de Paris, Pháp.

Năm 1954, tôi tốt nghiệp trường Cao Đẳng Vô Tuyến Điện; vì chưa có việc làm, tôi dạy Pháp văn và âm nhạc tại các trường tư thục ở Gò Công và Chợ Lớn.

Năm 1956, tôi làm việc tại Đài Phát Thanh Saigon cho đến đầu năm 1975, với chức vụ Chủ Sự Phòng Sản Xuất (Production Section) rồi Phòng Điều Hợp (On Air Section) của Đài.

Vì lý do riêng, tôi xin nghỉ việc từ ngày 01-01-1975 cho nên sau khi Cộng Sản chiếm miền Nam, tôi không được “hân hạnh” đi học tập cải tạo.

Từ sau ngày 30-04-1975 tôi bị tù ở trại Phan Đăng Lưu vì vài lần vượt biên bị thất bại; nhưng vì tôi ghi nghề nghiệp là bán thuốc Tây cho nên cũng không bị đưa đi cải tạo. Đến năm 1978 tôi vượt biên thành công.

**Xin anh cho biết một cách khái quát về những sinh hoạt văn nghệ của anh trước năm 1975.**

Tôi bắt đầu sáng tác nhạc từ năm 1956. Nhạc khúc đầu tiên là Làng Anh, Làng Em; rồi sau đó là những bài như Ngày Ấy Quen Nhau, Ngang Trái, Xác Pháo Nhà Ai, Cánh Thiệp Hồng, Tấm Ảnh Ngày Xưa, Thương Đồi Hoa, v.v...



Thời gian làm việc ở Đài Phát Thanh Saigon, tôi quen với nhạc sĩ Minh Kỳ. Tôi cùng với nhạc sĩ Minh Kỳ sáng tác nhiều ca khúc như Tiếng Hát Mừng Lương, Đường Chiều Sơn Cước, Đường Về Khuya, Cánh Thiệp Đầu Xuân, Hạnh Phúc Đầu Xuân, v.v... Sau đó, tôi quen với nhạc sĩ Anh Bằng và hợp tác viết những ca khúc như: Nếu Ai Có Hỏi, Chỉ Hai Đứa Mình Thôi Nhé, Nếu Hai Đứa Mình, Đôi Bống, v.v...

***Thưa anh, nguyên nhân nào, động lực nào thúc đẩy ba nhạc sĩ Minh Kỳ, Lê Dinh và Anh Bằng thành lập nhóm Lê Minh Bằng?***

Khi quen với anh Minh Kỳ và anh Anh Bằng, mỗi người trong chúng tôi cũng đã có một số tác phẩm riêng rẽ của mình rồi. Nhưng tôi nghĩ, cứ mãi viết chung 2 người – giữa tôi với anh Minh Kỳ hay giữa tôi với anh Anh Bằng – thì không có lợi, không hay hơn, không mạnh hơn là cả ba người cùng hợp tác với nhau mà sáng tác, lấy tên chung là Lê Minh Bằng. Nhưng, có một điểm ít người biết là, ngoài biệt danh Lê Minh Bằng – mà sáng tác đầu tiên là bài Đêm Nguyện Cầu (1966) – chúng tôi còn có rất nhiều biệt danh khác như Mạc Phong Linh, Mai Thiết Lĩnh, Mai Bích Dung, Dạ Cầm, Trúc Ly, Dạ Ly Vũ, Vũ Chương, Tôn Nữ Thụy Khương, Phương Trà, Giang Minh Sơn, Nhật Nguyệt Hồ, v.v... Những bài chúng tôi dự đoán là sẽ không được thính giả tha thiết lắm – nói một cách khác là sẽ không “ăn khách” – chúng tôi không lấy tên Lê Minh Bằng mà lấy một trong những biệt danh như đã đề cập. Nhưng không ngờ, trong số những bài chúng tôi không dùng biệt danh Lê Minh Bằng lại được nhiều người ái mộ, số bài ấn hành lên đến cả trăm ngàn bài, như: Truyện Tình Lan và Điệp (Mạc Phong Linh & Mai Thiết Lĩnh), Linh Hồn Tượng Đá (Mai Bích Dung), v.v...

***Xin anh cho biết những kỷ niệm đáng nhớ nhất giữa anh và hai nhạc sĩ Minh Kỳ và Anh Bằng.***

Trong suốt 9 năm thành lập nhóm Lê Minh Bằng, chúng tôi sống với nhau rất vui vẻ, hòa thuận. Tôi là người miền Nam, anh Minh Kỳ là hoàng tộc, còn anh Anh Bằng, từ một làng xa xôi tận miền ranh giới Việt Trung; Nam Trung Bắc hợp thành một nhóm rất hài hòa.

Một kỷ niệm đáng nhớ nhất là nguồn gốc của bài Linh Hồn Tượng Đá mà đôi lần tôi đã kể cho thính giả và độc giả nghe: Một cuối tuần, anh Minh Kỳ, anh Anh Bằng và Lê Dinh rủ nhau ra Vũng Tàu chơi cho khuây khỏa và cũng để tìm cảm hứng sáng tác. Khi xe chúng tôi đến bãi Trước, chỗ Ty Bưu Điện, chúng tôi thấy ba cô gái mặc áo dài đang đi dưới nắng trưa nóng của Vũng Tàu. Anh Anh Bằng lái xe. Anh Minh Kỳ ngồi phía trước. Bất ngờ anh Minh Kỳ nói với anh Anh Bằng: “Bằng, Bằng dừng xe lại cho ba cô đó lên xe đi chung với mình. Tội quá, nắng chực vầy mà 3 cô đi bộ tội nghiệp quá!” Vì tính hơi nhác, anh Anh Bằng bảo: “Thôi, ông đi đi, tôi không đi đâu”. Anh Minh Kỳ nói: “Thôi, dừng xe lại để ‘moi’ đi cho”. Nói rồi, anh Minh Kỳ xuống xe và không biết anh Minh Kỳ

nói gì với 3 cô đó mà 3 cô vui vẻ, đồng ý lên xe. Vì phía băng trước có anh Minh Kỳ ngồi, cho nên 3 cô phải ngồi ở băng sau với tôi. Tôi hỏi tên 3 cô và tại sao đi bộ dưới nắng trưa như vậy? Cô ngồi kế bên tôi cho biết cô tên là Mai, cô kế là Bích và cô bên kia là Dung. Tất cả 3 cô đều là sinh viên Khoa Học, đi Vũng Tàu tìm con sửa để về trường thí nghiệm.

Chúng tôi chờ 3 cô ra bãi Sau, mời 3 cô vào quán dùng cơm trưa. Ăn xong, 3 cô xuống mé biển tìm sửa. Sau đó chúng tôi đưa 3 cô ra bến xe Vũng Tàu trở về Saigon. Đêm đó chúng tôi về khách sạn, anh Anh Bằng là người đề xướng việc viết bài Linh Hồn Tượng Đá, lấy tên tác giả - tên của 3 cô ghép lại - là Mai Bích Dung. Chúng tôi cùng hoàn tất bài Linh Hồn Tượng Đá ngay đêm đó. Mặc dù, trong bài có câu “Không bao giờ gặp lại lần thứ hai”, nhưng thật ra chỉ đúng với tôi và anh Minh Kỳ thôi; còn anh Anh Bằng thì, sau khi nhạc khúc được in ra, anh Anh Bằng mang đến trường, tặng 3 cô, mỗi người một bản.

Bây giờ, nửa thế kỷ sau, tôi được biết, qua cô Mai – tên thật là Mai Xuân Lan – hiện đang ở tiểu bang Ohio, thành phố Cleveland; cô Dung còn ở Việt Nam; và cô Bích cư ngụ tại tiểu bang Arizona. Chỉ có cô Mai Xuân Lan thỉnh thoảng liên lạc với tôi.

***Thưa anh, với nhiều thập niên sinh hoạt trong giới nghệ sĩ trình diễn cũng như nghệ sĩ cầm bút, có kỷ niệm nào anh cho là vui nhất và kỷ niệm nào anh cho là buồn nhất?***

Đối với nghệ sĩ như chúng tôi, mà nghệ sĩ cũng là người bình thường, trong một quốc gia có chủ quyền, dành cho người dân đầy đủ quyền hạn. Mọi người dân được sống hạnh phúc, tự do, yên bình trong suốt 9 năm dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa do Cố Tổng thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo; và sau đó, dưới thời Đệ Nhị Cộng Hòa, dù bị Việt Cộng gây chiến, phá hoại, nhưng người dân cũng vẫn được sống sung sướng, ấm no. Đó là niềm vui của chúng tôi – chúng tôi được tự do sáng tác.

Một kỷ niệm vừa vui mà cũng vừa buồn khác là khi thành lập nhóm Lê Minh Bằng, chúng tôi cũng đã nghĩ tới việc hợp tác giữa 3 người – theo quan niệm thông thường thì sẽ không kéo dài được – nhưng từ năm 1966 cho đến năm 1975, chúng tôi sống với nhau như anh em một nhà. Nếu không có ngày 30 tháng Tư năm 1975, có lẽ nhóm Lê Minh Bằng vẫn còn có mặt cho đến ngày nay. Nhưng 9 năm sau ngày thành lập nhóm Lê Minh Bằng, chúng tôi mới vỡ lẽ ra rằng người xưa nói không sai. Ngày 30-04-1975, anh Anh Bằng không có ý định di tản thì lại di tản; vì lúc đó anh đang ở ngoài Vũng Tàu, rất thuận lợi cho việc chạy trốn Cộng Sản. Còn anh Minh Kỳ thì quả quyết rằng nếu Việt Cộng vô, anh sẽ chạy trốn ngay – vì anh là Đại Úy Cảnh sát – và dắt theo đứa con trai để nối dòng. Nhưng nghiệt ngã thay, anh đã không kịp chạy trốn Cộng Sản để rồi 4 tháng sau, anh chết một cách tức tưởi, oan khiên bởi Cộng Sản, ở tuổi chỉ mới 45! Đó là nỗi buồn không nguôi của tôi. Câu người xưa nói “Làm gì mà có 3 người thì sẽ thất bại”, nhưng chúng tôi thành công trong 9 năm, rồi mới có sự chia ly, chết chóc. Nhưng

đó không chỉ là một kỷ niệm buồn riêng của hai người còn lại trong nhóm ba anh em chúng tôi mà còn là nỗi buồn to lớn của cả một dân tộc bất hạnh.

### ***Anh vui lòng cho biết về những sáng tác của anh sau năm 1975.***

Từ ngày Cộng Sản Việt-Nam cưỡng chiếm miền Nam, tôi ngưng sáng tác ra giấy, nhưng có ý tưởng trong đầu và sáng tác trong trí vài ca khúc, mở đầu cho Mười Bài Hận Ca.

Tháng 08-1978, vượt biển đến Đài Loan, tôi mới viết tiếp, hoàn tất tập Mười Bài Hận Ca. Nhưng toàn bộ 10 bài này không được thu thanh, vì lúc đó không có phương tiện, chỉ thu được vài bài như: Tiếng Hát Ly Hương (Phương Hồng Hạnh), Thân Phận Ly Hương (Phương Hồng Hạnh), Lời Người Xa Xứ (Đoàn Chính).

Sau khi định cư tại Montreal, Canada, tôi mới bắt đầu sáng tác trở lại. Những ca khúc sau đây được ra đời: Thương Về Gò Công, Sao Anh Không Nhớ Gò Công, Chữ Tình, Huế Buồn, v.v...

Sau đó tôi sáng tác khoảng 50 bài mà khán thính giả ít có dịp nghe vì phương tiện phổ biến chỉ trên trang nhà, tên là Website Lê Dinh ([www.ledinh.ca](http://www.ledinh.ca)).

### ***Thưa anh, nguyên do nào khiến anh – một nhạc sĩ chuyên nghiệp – trở thành chủ nhiệm kiêm chủ bút Nguyệt San Nghệ Thuật và phụ trách Chương Trình Đài Phát Thanh?***

Năm 1994, nhận thấy tình trạng báo chí ở hải ngoại ít có báo chuyên về văn nghệ, nhất là âm nhạc, cho nên tôi thực hiện ý định xuất bản Nguyệt San Nghệ Thuật mà đường lối nặng về âm nhạc, văn chương (truyện ngắn, truyện dài, thơ...) rồi kể đến mới là tin tức, thời sự, quan điểm... Mặc dù gặp nhiều khó khăn, tôi cũng giữ tờ báo được 13 năm. Nhưng, vì tình trạng sức khỏe, tôi phải tự đình bản, năm 2007.

Thời điểm tôi thành lập Đài Phát Tiếng Nói Việt-Nam tại Montreal là lúc thành phố Montreal chưa có đài tiếng Việt nào cả. Tôi hợp tác với một người cũng làm việc ở Đài Phát Thanh Saigon trước 1975 là ông Lê Thái, tên thật là Lê Thái Tuế, mở đài Tiếng Nói Việt-Nam. Thời gian đó Nguyệt San Nghệ Thuật đã ra đời. Tôi lấy bài đọc trên đài và lấy bài của đài bỏ tước cho báo, nhờ vậy đỡ rất nhiều công viết bài. Nhưng cũng vì lý do sức khỏe, tôi và anh Lê Thái nhường Đài Phát Thanh lại cho một người khác.

### ***Theo em được biết, thập niên 50/60, ông Hồ Đình Phương đặt lời ca cho nhiều tác phẩm của nhiều nhạc sĩ và cổ nhạc sĩ Minh Kỳ. Anh có tình khúc nào do ông Hồ Đình Phương viết lời ca hay không?***

Nhà thơ Hồ Đình Phương làm việc chung với anh Minh Kỳ ở Nha-Trang - lúc anh Minh Kỳ chưa vào Saigon - cho nên một số nhạc phẩm thời đó của anh Minh Kỳ do anh Hồ

Đình Phương viết lời. Tôi không quen với anh Hồ Đình Phương cho nên không có bài nào của Lê Dinh được Hồ Đình Phương viết lời cả.

***Xin anh cho biết anh nhận xét như thế nào về lời ca do ông Hồ Đình Phương viết?***

Tôi nghĩ, vì anh Hồ Đình Phương là một nhà thơ, và có lẽ cũng hiểu biết nhạc, cho nên Ông viết lời ca cho nhạc rất hay. Lời thơ giản dị dễ hiểu, rất hợp độ cao thấp với từng nốt nhạc. Bởi vậy, chúng ta thấy ngoài anh Minh Kỳ, nhà thơ Hồ Đình Phương cũng soạn lời ca cho nhạc sĩ Hoàng Trọng và một số nhạc sĩ khác.

***Thưa, anh xử dụng được những nhạc cụ nào? Khi sáng tác nhạc anh thường xử dụng nhạc cụ nào?***

Tôi có thể xử dụng nhiều loại đàn giây; nhưng tôi chuyên về Tây Ban Cầm. Khi sáng tác, Tây Ban Cầm là người bạn tri âm. Khi có đề tài trong đầu, Tây Ban Cầm giúp tôi thêm hồn nhạc, hồn thơ. Bấm lên Tây Ban Cầm một hợp âm, ta có ngay những âm điệu dễ thương với âm giai đó.

***Xin anh vui lòng cho biết anh nghĩ như thế nào về nền âm nhạc Việt Nam trước năm 1975 và sau 1975.***

Những ca khúc đầu tiên mà các bậc tiên liệt của nền âm nhạc Việt-Nam để lại – được gọi là nhạc cải cách – như Một Kiếp Hoa (Nguyễn văn Tuyên & Nguyễn văn Cồn), Khúc Yêu Đương (Thắm Oánh) Bình Minh (Nguyễn Xuân Khoát), Bản Đàn Xuân (Lê Thương), Tâm Hồn Anh Tìm Em (Dương Thiệu Tước), Bóng Ai Qua Thềm (Văn Chung), Thu Trên Đảo Kinh Châu (Lê Thương), v.v... chúng ta thấy, dù đã ra đời hơn 80 năm, từ thời âm nhạc còn phôi thai cho đến nay, nhưng những tình khúc này nghe rất có hồn, lời lẽ tuy không trau chuốt văn chương nhưng không khó nghe và lai căn như bây giờ. Chẳng hạn như bài “Thu Trên Đảo Kinh Châu” của Lê Thương, một bài mang âm hưởng nhạc Nhật thời đó, tuy được soạn sau, nhưng cũng được coi như là một trong những ca khúc đầu tiên của gia tài âm nhạc Việt-Nam.

Nhắc lại tác giả và những nhạc phẩm của họ để chúng ta thấy rằng, tuy là những ca khúc đầu tiên, khởi thủy của nền âm nhạc Việt-Nam lúc còn phôi thai, nhưng vẫn có một giá trị không thể thay thế được.

Tiếp theo thời kỳ âm nhạc phôi thai, hay âm nhạc cải cách, là giai đoạn nhạc được gọi là nhạc tiền chiến mà tôi nghĩ rằng vài trăm năm sau đi nữa vẫn còn được nhắc nhở tới. Những tác giả như Văn Cao, Đặng Thế Phong, Hoàng Giác, Dzoãn Mẫn, Hoàng Quý, Nguyễn Văn Thương, Phan Huỳnh Điểu, Nguyễn văn Tý, Dương Thiệu Tước,

Thẩm Oánh, Lê Thương... đã để lại cho chúng ta một gia sản âm nhạc đồ sộ, chỉ trong vòng có 20 năm ngắn ngủi. Lời ca thật nên thơ, trữ tình, như:

*Tiếng ai hát chiếu nay vang lừng trên sóng  
Nhớ Lưu Nguyễn ngày xưa lạc lối đào nguyên... (1)*

Hoặc:

*Suối mơ, bên rừng Thu vắng  
Dòng nước trôi lững lờ ngoài nắng... (2)*

Hay:

*Ngoài hiên giọt mưa Thu thánh thót rơi  
Trời nắng u buồn, mây hắt hiu ngừng trôi... (3)*

Hoặc như:

*Biệt ly, nhớ nhung từ đây  
Chiếc là rơi theo heo may... (4)*

Âm điệu du dương, uyển chuyển, tha thiết, thấm vào lòng người; lời ca sao mà lãng mạn, yêu đương, tình tứ, ngọt ngào đến như thế!

Rồi đến giai đoạn nhạc kháng chiến (nhạc cách mạng), một loại nhạc hùng hực lửa của thời toàn dân đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp. Những tác giả tiêu biểu cho thể loại nhạc hùng tráng như đánh thẳng vào lòng người này có Phạm Duy, Văn Cao, Lưu Hữu Phước, Hoàng Quý, Lê Yên, Phạm Duy Nhuận, Phạm Đình Chương, Văn Giảng, v.v... Nhưng phải công nhận rằng Phạm Duy là người có tác phẩm âm nhạc cổ xúy tinh thần tranh đấu nhiều nhất, hay nhất. Làm sao chúng ta quên được, dù 1000 năm sau, những âm điệu và lời ca như:

*Này, bao hùng binh tiến lên!  
Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến... (5)*

Hoặc man mác cảm hờn, như:

*...Hò ơi! Hò ơi! Chiều khô nước mắt rưng sâu  
Tan thân thiếu phụ, nát đầu hài nhi...*

*... Hò ơi! Hò ơi! Nhớ thương về phía xa mờ  
Biết bao người sống căm thù, hát rằng... (6)*

Rồi 1954 ập đến, nền âm nhạc cũng như các lãnh vực khác, một nửa phát triển mạnh mẽ ở miền Nam tự do, phóng khoáng và một nửa bị chôn vùi trong chốn ngục tù miền Bắc, sau bức màn tre. Một số đông nhạc sĩ miền Bắc đã vào Nam, cùng với những nhạc sĩ đang sống dưới chính thể Đệ nhất Cộng Hòa, kết hợp thành một lực lượng sáng tác mạnh nhất, vững chải nhất, nhân bản nhất và lãng mạn nhất.

Trong khi đó, miền Bắc với chính sách bịt miệng và láo khoét, cho nên nhạc sĩ miền Bắc viết toàn những bài ca tụng bác Hồ một cách gàn dở, vô duyên, không thể nào lọt vào tai thính giả được. Chỉ một mình nhạc sĩ Thuận Yến mà có đến 26 bài ca ngợi bác Hồ. Ngoài ra còn có những Đỗ Nhuận, Phạm Tuyên, Vân An, Trần Hoàn, Lưu Cầu, Trọng Loan, Phong Nhã, Huy Thục, Lê Lôi, Chu Minh, v.v... sáng tác những ca khúc tuyên truyền, đề cao Cộng Sản một cách lố bịch. Cả những nhạc sĩ có tài như Văn Cao, Lưu Hữu Phước, Phan Huỳnh Điểu, Đỗ Nhuận, v.v... cũng bị lôi cuốn vào công tác viết những ca khúc thuộc loại “bưng bô” này. Chúng ta thấy Văn Cao với Ca Ngợi Hồ Chủ Tịch, Lưu Hữu Phước với Tình Bác Sáng Đời Ta, Phan Huỳnh Điểu với Nhớ Ông Bác, Đỗ Nhuận với Bé Yêu Bác Hồ, v.v... Những tác giả tài hoa này hiểu rằng: Nếu không viết nhạc và lời để ca tụng, tụng hô Bác Hồ thì sẽ không có gạo mà ăn! Chỉ cái áo và đôi dép của Bác thôi mà cũng có đến 5 bài hát nói về áo và dép này. Chỉ còn thiếu cái áo lót của Bác thì chưa có nhạc mà thôi!

Tại miền Nam, dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa – và luôn cả thời Đệ Nhị Cộng Hòa – miền Nam Việt-Nam chỉ có duy nhất một bài ca tụng cá nhân vị nguyên thủ quốc gia mà thôi. Đó là bài Suy tôn Ngô Tổng Thống của Ngọc Bích và Thanh Nam. Đây không phải là chủ trương của chính phủ miền Nam đề ra để bắt buộc văn nghệ sĩ sáng tác ca tụng lãnh tụ; mà đó là ý nghĩ riêng của hai tác giả, vì muốn tỏ lòng biết ơn Người đã khó khăn lắm mới đem đến sự an cư lạc nghiệp cho gần một triệu đồng bào di cư từ miền Bắc.

Từ năm 1975 cho đến nay, âm nhạc của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam là một sự tuột dốc thảm hại! Điều nhận xét này của Lê Dinh không phải vì định kiến chính trị mà điều nhận xét này căn cứ vào âm hưởng và lời ca của những bản nhạc Việt-Nam – do nhạc sĩ trong nước sáng tác – được phổ biến rộng rãi.

Mở YouTube, bấm vào bất cứ bài nào được sáng tác tại Việt-Nam ngày nay, quý vị sẽ thấy tôi không quá lời. Mời quý vị bấm vào bất cứ bài nào do Cẩm Ly hát, thí dụ bài Chồng Xa, quý vị sẽ nghe lời ca quá buồn cười, giống như lời đối thoại trong một vở

tuồng cải lương hạng bét: “Dậy đi mua đồ nấu canh chua về cho Ba mày bữa cơm trưa...”

Về âm điệu, chúng tôi đổ người Việt tự do ở hải ngoại nhớ được một câu nhạc nào đó, trong bất cứ ca khúc nào ở Việt-Nam bây giờ. Tại sao không nhớ được? Xin thưa vì đó không phải là âm điệu mà là những nốt nhạc khác nhau, bỏ chung vào một cái túi rồi rút ra 5, 6, 7 hoặc 8 nốt, ráp lại cho thành một câu nhạc thôi. Trong khi đó, quý vị thử lấy một bài nào đó của miền Nam, trước 1975, như:

*“Xuyên lá cành trăng lên lều vải.  
Lòng đất ấm thương tình đôi mươi...” (7)*

Hay là :

*....Đấy núi đồi âm u, suối rừng vi vu  
Khói lam u huyền lững lờ buông trên thôn vắng  
Đấy những chiều hành quân  
Xóm nghèo dừng chân  
Nhớ thương mẹ già nơi quê nhà xa xôi lắm... (8)*

Hoặc:

*Thượng Đế hỏi có thâu cho Việt-Nam này,  
Nhiều sóng gió trôi dạt lâu dài... (9)*

Chúng ta nghe sao mà tha thiết quá, du dương quá và dễ nhớ, dễ thuộc, dễ thương, dù cho cả đời mình hay một trăm năm sau cũng khó quên được.

Về phần ca sĩ trình bày – người bên Việt-Nam gọi là “thể hiện” – phải nói một cách công bằng, vì là nơi đông dân số, gần 90 triệu người, thì làm sao không có ca sĩ hát hay. Nhưng tiếc thay, có một số đông chỉ biết la, hét, hét toáng lên, khiến người nghe không biết họ hát cái gì. Và họ hay uốn éo ở chữ cuối câu (fioritures), có người còn ẹo ở giữa câu, nghe rất khó chịu. Việc điểm fioritures này – tức là láy – người viết nhạc chỉ dùng khi nào thật cần thiết thôi. Nếu tác giả không để thêm nốt fioritures thì ca sĩ đừng nên tự động láy, tự động uốn éo, tự động ẻo ẹo, tưởng rằng hát như vậy là lả lướt; nhưng lả lướt không đúng chỗ, nghe không được. Người mình có tài hay bắt chước và bắt chước giỏi. Cái uốn éo này xuất xứ từ nhạc Âu Mỹ, nhưng mà với lời ca tiếng ngoại quốc, và cũng tùy thuộc chữ nào, ý nghĩa ra sao, thì nghe được, chữ cứ uốn éo tự do, uốn éo lung tung, bất kể quan thần thì không hợp với lời Việt chút nào.

Lý do ca sĩ Việt-Nam trong nước bây giờ hát khó nghe vì cách viết lời ca của đa số những nhạc sĩ “lớp ba trường làng”, “trẻ tuổi tài cao” của thời Xã Hội Chủ Nghĩa này: chỗ nốt cao thì để chữ dấu huyền hay dấu hỏi, còn chỗ nốt thấp thì để chữ dấu sắc, hay dấu ngã. Viết lời ca như thế thì chỉ có giết ca sĩ mà thôi; bởi ca sĩ không thể nào truyền đạt cho thính giả hiểu được mình hát cái gì. Hát mà người nghe không hiểu gì thì hát làm chi?

Gần nửa thế kỷ, thời gian đủ dài để những “đỉnh cao trí tuệ” giết chết tất cả, từ chữ nghĩa, văn hóa, đạo đức cho đến âm nhạc. Riêng về âm nhạc, họ đã vùi dập bao nhiêu công lao của những người đi trước, trải qua bao thế hệ, từ thời kỳ âm nhạc cải cách, đến nhạc mới hay tân nhạc, rồi nhạc vàng – danh từ Cộng Sản Việt-Nam gọi nhạc miền Nam từ 1954 đến 1975 mà họ đã cố tình tiêu diệt nhưng không được – và nay là nhạc của thời Xã Hội Chủ Nghĩa, của thời: “Dậy đi mua đồ nấu canh chua về cho Ba mà y bữa cơm trưa”!

***Thưa anh, em từng chơi Accordion trong Ban Ca Nhạc Bình-Minh Đài Phát Thanh Nha-Trang, do Ba em – Cụ Điệp Linh Nguyễn Văn Ngữ – thành lập, từ cuối thập niên 50 đến đầu thập niên 60. Ngày xưa Ba em thường bảo rằng: Âm nhạc phải đi đôi với văn chương và văn hóa.***

***Anh có nghĩ rằng vì thiếu văn hóa cho nên ý tưởng văn chương không nảy nở trong hồn những nhạc sĩ dưới thời Xã Hội Chủ Nghĩa – ngoại trừ những nhạc sĩ “hàng đầu” như Văn Cao, Lưu Hữu Phước, Phan Huỳnh Điểu, v.v... phải ca tụng Bác Hồ để có miếng ăn – vì vậy, những nhạc sĩ trong nước đều viết lời ca quá kệch cỡm, quá thấp kém hay không?***

Đúng! Thân phụ cô Điệp Mỹ Linh nhận xét không sai.

Ngày xưa, trước 1975, nhạc sĩ miền Nam viết ca khúc, nhạc ra nhạc, lời ca ra lời ca. Âm điệu của những bài hát thời V.N.C.H. nghe như tiếng suối reo, như tiếng sáo diều êm ái, diễn đạt được tâm trạng của nhạc sĩ. Lời ca bóng bẩy, trau chuốt, nhưng không dùng sáo ngữ và nhất là không nghịch với nốt nhạc cho nên ca sĩ dễ hát, dễ diễn tả. Chẳng hạn như:

*Qua bến nước xưa lá hoa về chiều,  
Lạnh lùng mềm đưa trong nắng lụa thưa... (10)*

Trong khi đó phần nhiều những bài hát bây giờ, dưới thời Xã Hội Chủ Nghĩa, nhạc thì đâm lên đâm xuống vô trật tự, không căn bản, như lấy vật gì nhọn chích vào tai chúng ta. Nhạc dưới thời X.H.C.N. thiếu hẳn tiết tấu của một dòng nhạc, không theo luật lệ sáng tác.



Còn lời ca – đúng như cụ Điệp Linh Nguyễn Văn Ngũ nói – thiếu sự chăm sóc kỹ lưỡng, có lẽ vì trình độ văn hóa của những người sáng tác, viết nhạc theo kiểu “mì ăn liền”, cho nên đôi khi nghe vô duyên, không phải là một tác phẩm văn nghệ nữa mà là một câu nói ta thường nghe ngoài đường phố, ở vỉa hè hay nơi chợ búa. Nhớ lời xưa: "Nhìn vào âm nhạc một quốc gia, nghe nhạc của quốc gia đó sẽ biết nước đó như thế nào" và hãy nghe âm nhạc Việt-Nam sau 1975 thì biết trình độ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam ra sao!

***Thưa, từ ngày anh vượt biên đến nay, anh có về thăm Việt Nam lần nào chưa ạ?***

Suốt 37 năm bỏ xứ ra đi, tôi chưa một lần trở về Việt-Nam; vì tôi nhủ lòng, đã bỏ quê hương vì không thể sống chung với Cộng Sản được, nay Cộng Sản vẫn còn đó mà mình trở về thì không biết nói như thế nào với lòng mình. Từ ngày tôi xa quê hương đến nay, có 4 người thân trong gia đình tôi qua đời: Mẹ tôi – Cụ mất sau khi tôi đi chỉ có 2 năm – rồi đến Ba tôi, rồi một đứa em gái và mới đây một đứa em trai! Cả 4 người thân yêu nhất ra đi mà tôi cũng không trở về để nhìn mặt người thân lần cuối!

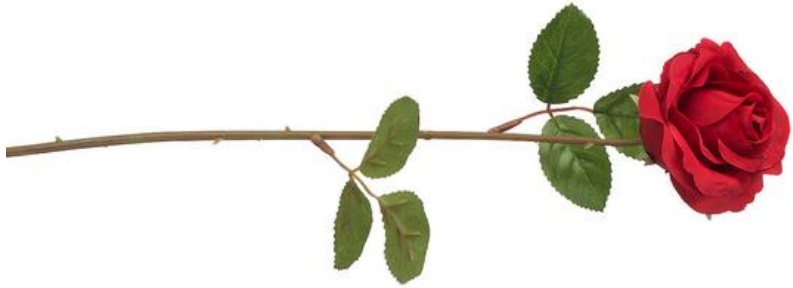
***Thưa, em có cùng tâm trạng với anh. Hoàn cảnh Cha Mẹ và em của em cũng tương tự như hoàn cảnh của anh. Về làm gì để đau lòng thêm khi mình thấy những người ruột thịt của mình bị đày ải ở Kinh Tế Mới; còn nhà cửa, đất đai, tài sản của Cha Mẹ, anh em mình thì cán bộ Cộng Sản ngang nhiên thụ hưởng!***

***Thưa anh, bài phỏng vấn đến đây em nghĩ cũng tạm đủ. Em xin cảm ơn anh đã chịu khó trả lời rất nhiều câu hỏi của một “nghệ sĩ tài tử” nhưng rất mến mộ những tác phẩm của nhóm Lê Minh Bằng.***

## **Điệp Mỹ Linh**

GHI CHÚ:

- 1.- Thiên Thai của Văn Cao
- 2.- Suối Mơ của Văn Cao
- 3.- Giọt Mưa Thu của Đặng Thế Phong
- 4.- Biệt Ly của Dzoãn Mẫn
- 5.- Xuất Quân của Phạm Duy
- 6.- Về Miền Trung của Phạm Duy
- 7.- Tình Anh Lính Chiến của Lam Phương
- 8.- Chiều Biên Khu của Tuấn Khanh
- 9.- Đêm Nguyện Cầu của Lê Minh Bằng
- 10.- Nắng Chiều của Lê Trọng Nguyễn






**Bản nhạc đầu tay, LÀNG ANH LÀNG EM**



**NHỮNG NHẠC PHẨM**  
CỦA NHẠC - SỸ LÊ - DINH



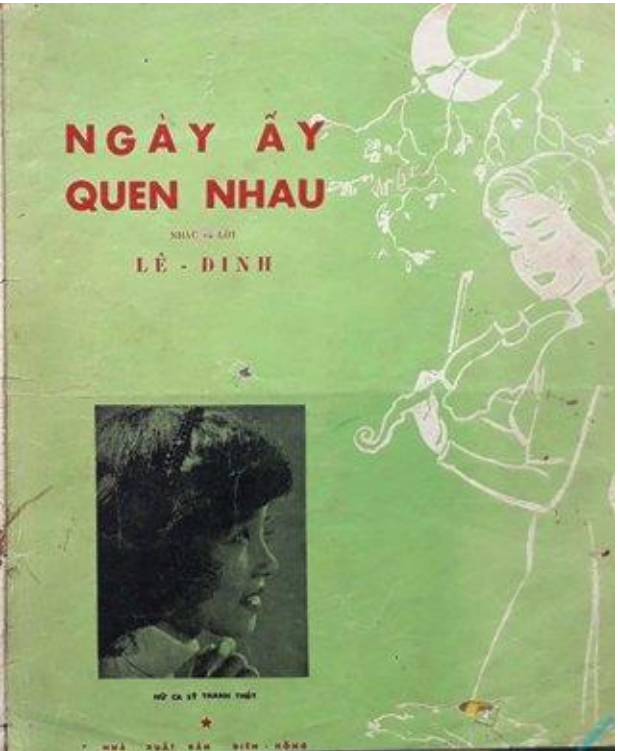
LÊ - DINH

- NGÀY ẤY QUEN NHAU  
 - HỌP LỬA BỪNG ĐÊM  
 - CHIỀU THƯƠNG  
 - BAN VỚI TÔI  
 - DUYÊN XẸN ĐAU  
 - HỒN NÀO ANH ĐI  
 - HAI LÁ THƯ  
 - LANG ANH LANG EM  
 - THÍNG MƯA ĐÊM

NHÂN HẠNH GIỚI THIỆU CÙNG QUI KHÁCH; NHÀ SÁCH VĂN NHỮNG SỞ ĐANG  
 NGỒ QUYỀN TẬP THÍCH LY CẦN THƠ; NƠI TẬP TRUNG ĐÂY - ĐỒ VẬT SÁCH  
 GIỎ - KHỎA - SÁO - CHỈ VIẾT PHÁP VÀ SỰNG - CỤ VĂN - PHÒNG - GIỎI CHƠI VÀ  
 HỌC - SÁCH NỮA HẸNG ĐƯỢC ĐỢI HỌC - HẸNG TRONG - HỌC

**NHÀ SÁCH VĂN - NHỮNG KINH - MỘT**

**DIỄN - HỒNG - XUẤT - BẢN** NƠI TẬP TRUNG ĐÂY ĐỒ NHẠC MỚI VÀ CỜ CHỢ - LỢI GIỎ  
 HỌC PHẢI XUẤT ĐỀM **THÍCH - HOA MIỀN NAM, AN - PHÚ, LY - TẠO, LAM - SƠN**  
 VÀ NHỮNG TÁC PHẨM KHÁC - LỢI ĐỢI GIỎ - GIỎ NHỮNG SÁCH



**NGÀY ẤY  
QUEN NHAU**

NHẠC SĨ  
**LÊ - DINH**

NHỮNG SỞ ĐANG

NHÀ SÁCH VĂN NHỮNG SỞ ĐANG

# NGÀY ẤY QUEN NHAU

NHẠC VÀ LỜI: LÊ - DINH

SOLO



Quen nhau từ năm tháng rồi Ngàn phương xa  
«Trao» nhau vài câu đón chào. Niềm thương nhớ



vội anh đến nơi này đề rồi quen nhau mãi mãi. Anh  
nhiều khi ghé qua làng đề nghỉ chân đôi giây phút. Tâm



trai. người trai chiến trường rồi xa phố phường vui bước lên  
tư gửi qua chén trà Gởi qua miếng trầu khi biệt nhau



đường đề mà xây đắp quê hương. Trao... Quen nhau qua đây  
rồi thì lòng ta khó quên ...nhau



mắt duyên tình người em gái Ngày nào vừa quen nhau nay đã mến thương

nhau giờ này người em tôi hoa thắm lên môi hồng bên cầu duyên  
 nường ước mộng chung Thương nhau quá chỉ hướng tâm tình dệt đời  
 cầu Đường dài còn xa đôi ta biết mến thương nhau, lòng tràn tình yêu  
 thương chơn chứa bao đêm trường thắm hương đời môi nói sao nên lời Quen  
 nhau từ nơi xóm làng. Tình thương dâng chàng, chàng trai Cội  
 Hòa đẹp tình duyên bao năm tháng Quen nhau dù cho núi mòn  
 dù sông có cạn chia cách đôi đường thì lòng ta chẳng quên nhau

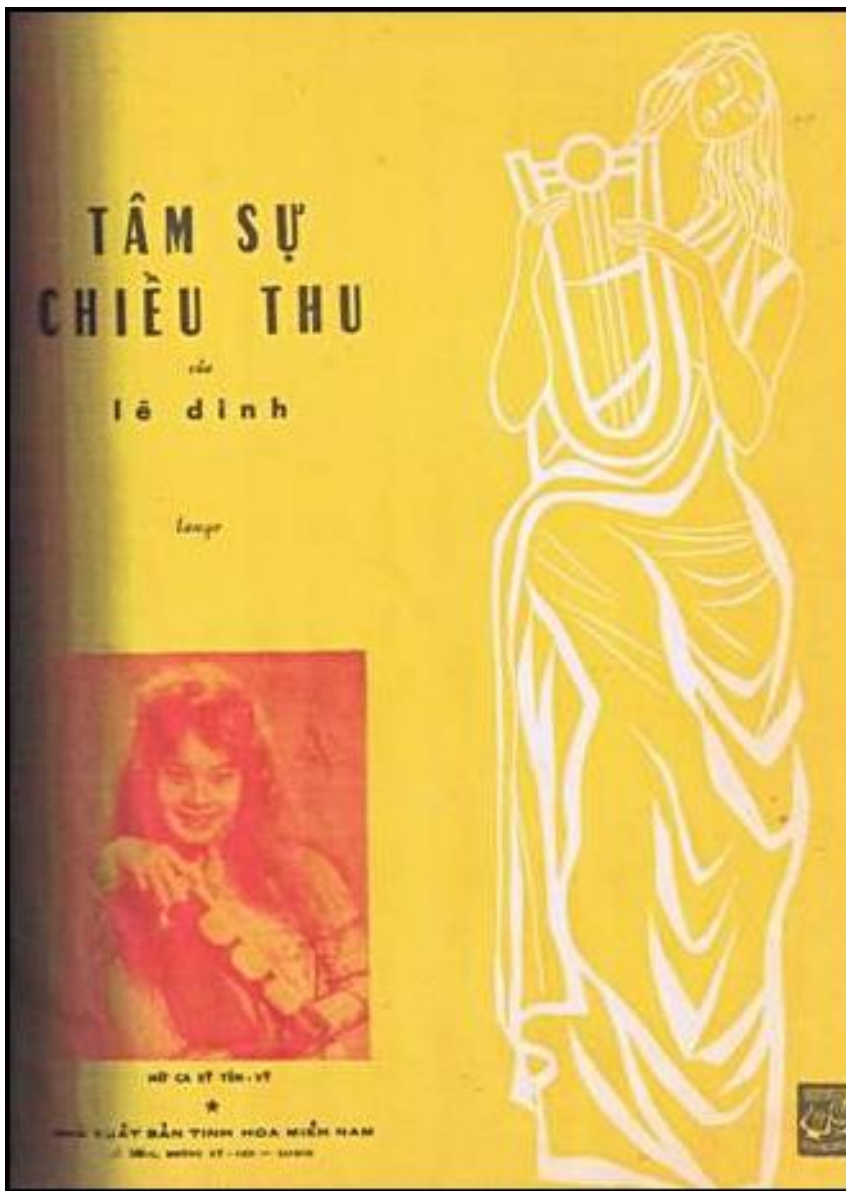
Bản nhạc thứ nhì, NGÀY ẤY QUEN NHAU –  [Giao Linh hát](#)

# Lá thư quê nhà

*Adagio* LE DML

Ở miền xa có gì buồn vui, nhớ kể em  
nghe. Ngày anh đi, em như người mất trí nóng mặt ra vô  
Rồi nhớ miền man, kẻ chốn chúng mình, nơi từng  
rào, con lều náu tạm trú, mà gió thổi lau tóc với kính, như mềm với  
nắng như tình anh với em - Mây đi lại to như đôi chim  
trên. Đêm chiu có nhau rặng sao lay ra như vầng  
Cước đi là camp đũa trúc hát, cưỡi dùi là kỹ diệu  
mặt, trời chiu vầng theo gió mây ngàn, tay lái ngựa hay thành như thanh  
thủy - Rồi ngày này dứt cơn yên đầu hỏa thành nương dùi  
Nhìn trời yêu không gầy về lời cũ thì hết sao nào đi chốn xa  
Xây cầu có người chi hoài chờ mẹ trên cầu ~~hỏi~~ tâm hồn, tôi quên  
Yêu thời cái yêu này đến đến nay ~~đến~~ nhất ~~đến~~ đến đến

Bản nhạc cuối cùng, LÁ THƯ QUÊ NHÀ, đang viết dở dang – tháng 10, 2020



Khánh Ly hát:  [“Tâm Sự Chiều Thu”](#)



# TÂM SỰ CHIỀU THU

NHẠC VÀ LỜI: Lê - Diuh

TANGO



Tháng tám mưa thu, đường chiều ướt mưa  
Gió cuốn mây trôi, dạt dờ lá hoa



thu, ngời buồn viết đôi câu khi chiều buông nắng bạc vai  
rơi, trời chiều xám nơi nơi khi mùa thu lá vàng phôi



áo. Bến vắng hôm nao dò ghè lướt sông sâu, tìm về sóng bên  
phôi. Chiếc lá rơi rơi chập chờn gió buông trôi, đường về nẻo xa



nhau cho thánh ngày đời không thương đau. Nhớ bến chia  
xôi nghe tiếng lòng rộn mùa thu mới. Nhớ đến thu



ly, chiều nào tiễn anh đi, lệ buồn thấm đôi  
nao, chiều về nhớ thu nao, lạnh lừng bước ra



mi nhưng tình kia đã vì non nước. Dẫu cách chia  
đi sao người quên để lời từ ly. Bến vắng thu

ẤN PHẨM CỦA TINH HOA MIỀN NAM  
SỐ 166-C. Đ. KỶ CON SAIGON - VIỆT-NAM

CẤM TẮT CẢ MỌI SỰ IN LẠI, NẾU  
XIN THƯƠNG LƯỢNG VỚI NHÀ XUẤT

nhau, ngày về mến thương nhau, tình nghèo mãi in  
 nay, gặp ngừng cánh chim bay, người về ngắm trăng

FINE

sâu cho đôi lứa bền duyên đầu. Thu về ta thương nhau, mang  
 say để vui hết mùa thu này.

nặng trong đêm thâu mỗi tình non sông thấm thiết dài  
 lâu. Thu về gây thương nhớ, thu về ta ước mơ cho

đôi luôn tươi sáng như vãn thơ. Mơ rằng thu năm nay anh  
 về đây chung xây thanh bình non sông đất nước hòa vui. Em

nhìn anh em nói : « Anh về vui khắp trời,  
 thu này, mùa thu mới đẹp tươi ». (Gió cuốn mây ...)

NHẠC PHẦM " TÂM SỰ CHIỀU THU " CỦA LÊ ĐÌNH DO TINH HOA MIỀN NAM XUẤT BẢN  
 LẦN THỨ NHẤT, NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN THÊM 100 BẢN ĐẶC BIỆT ĐỀ TẶNG



Hoàng Oanh & Trung Chinh hát  “TÂM ẢNH NGÀY XƯA”

# TẤM ẢNH NGÀY XƯA

Nhạc và Lời : LÊ - DINH

*Tôi lạy muôn vì tình tú nhé  
Xin đừng luán chuyễn để thòi gian  
Chậm đi, cho kẻ tôi yêu dần  
Vẫn giữ màu tươi một mỹ-nhân*

HÀN-MẠC-TỬ

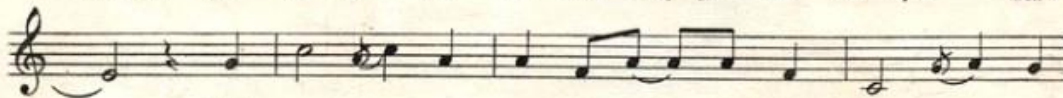
Rumba



Ngày nao em đến chơi tặng tôi một chiếc hình ghi nhớ  
(Chiều) nay sao nhớ thương người em qua chiếc hình, qua nét



ngày chúng mình vừa quen nhau, năm tháng dài ngày sau ghi nhớ mãi.  
mực yêu kiều và xinh xinh ghi mấy hàng gửi anh câu luyện mến :



Hình em tóc ngang vai lược giắt với hoa cài, nét mi  
« Tặng anh để mai sau mình vẫn nhớ nhau hoài, dần xa



cong viển khoẻ mắt u hoài, khoẻ mắt u hoài, làm xao xuyên lòng  
xối lòng vẫn nhớ thương hoài, thương nhớ lâu dài này anh nhé đừng



ai . Chiều . . . . . Rồi thòi gian êm trôi, xa cách buồn vời

*quên.»*

TÁC-GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN  
Ấn-phòm thứ 22 của LÊ-DINH

Cấm trích dịch, chụp ảnh hoặc  
sửa đổi lời ca. Nếu cần, xin  
thương lượng với tác . giố.



vòi khi ánh trăng vàng lên khơi. Người về nơi xa xôi năm tháng để một



người thương nhớ thưở nào người. Rượu nồng chưa nâng ly sao uống cạn để



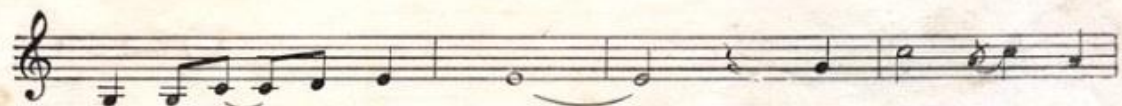
rồi lưu luyến phương trời mờ xa ? Rồi ngày nay phôi pha, thương lúc đầu mặn



mà, thương ngày vui chóng qua. Giờ đây trong bóng



đêm mình tôi bên chiếc hình bao kỷ niệm êm đềm ngày xa xưa như sống



lại người ơi trong ánh mắt. Dù cho cách xa



nhau lòng vẫn nhớ nhau hoài, tháng năm qua hình bóng khó phai



mờ, ôi khó phai mờ thưở niên thiếu mộng mơ.



Hoàng Oanh hát  “TÌNH YÊU TRẢ LẠI TRĂNG SAO”

# TÌNH YÊU

## trả lại trăng sao \_\_\_\_\_

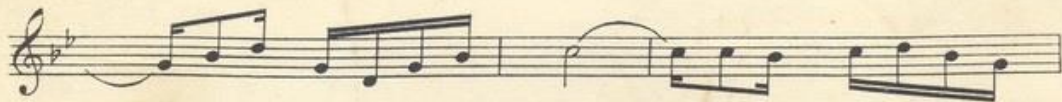
Cho L. T. P. cảm thông nỗi  
đau buồn qua thi phẩm :  
« TIN VUI ĐÁM CƯỚI NHÀ AI »  
L. D.

Lê - Đình

### *Habanera (chậm)*



Thôi hết rồi người đã xa                    tôi  
Ôi những kỷ niệm ngày bên                    nhau



Quên hết lời thề ngày xa                    xôi                    Quên đường xưa lối qua ngậm  
Nay chỉ còn là niềm thương đau                    Sao tình yêu hóa ra hận



ngủi nghe thoi gian bước đi bởi                    hồi, hai ta cùng chung                    lối.  
sầu, sao dịu êm hóa ra ghen . . .

NHẠC - PHẨM THỨ HAI CỦA  
VIỆT - NAM NHẠC - TUYẾN

IN LẦN THỨ HAI  
GP Số 3965/BTT, BC3 XB  
Ngày 21/9/1965

CẤM MỌI SỰ IN TRÙNG, TRÍCH  
DỊCH HAY SỬA ĐỔI LỜI CA

(tờ nhạc rời do Đông Thương gửi tặng Cổ Thơ)

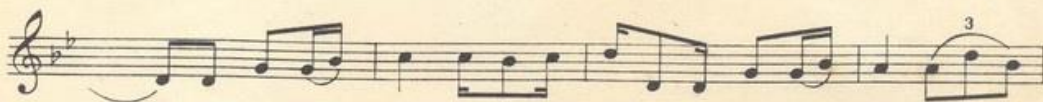


(Ôi những kỷ niệm ngày bên)

... ngàø, sao cuộc đời tựa chiêm bao.



Hết những ước mơ lệ tuôn gối nhỏ đêm dài rưng rưng nhớ



Cuộc đời từ đây u buồn ngang trái để mình em đắng cay Anh nhớ hay



chăng? Anh nói rằng trọn đời yêu em. Sao nỡ đành lòng nào lại



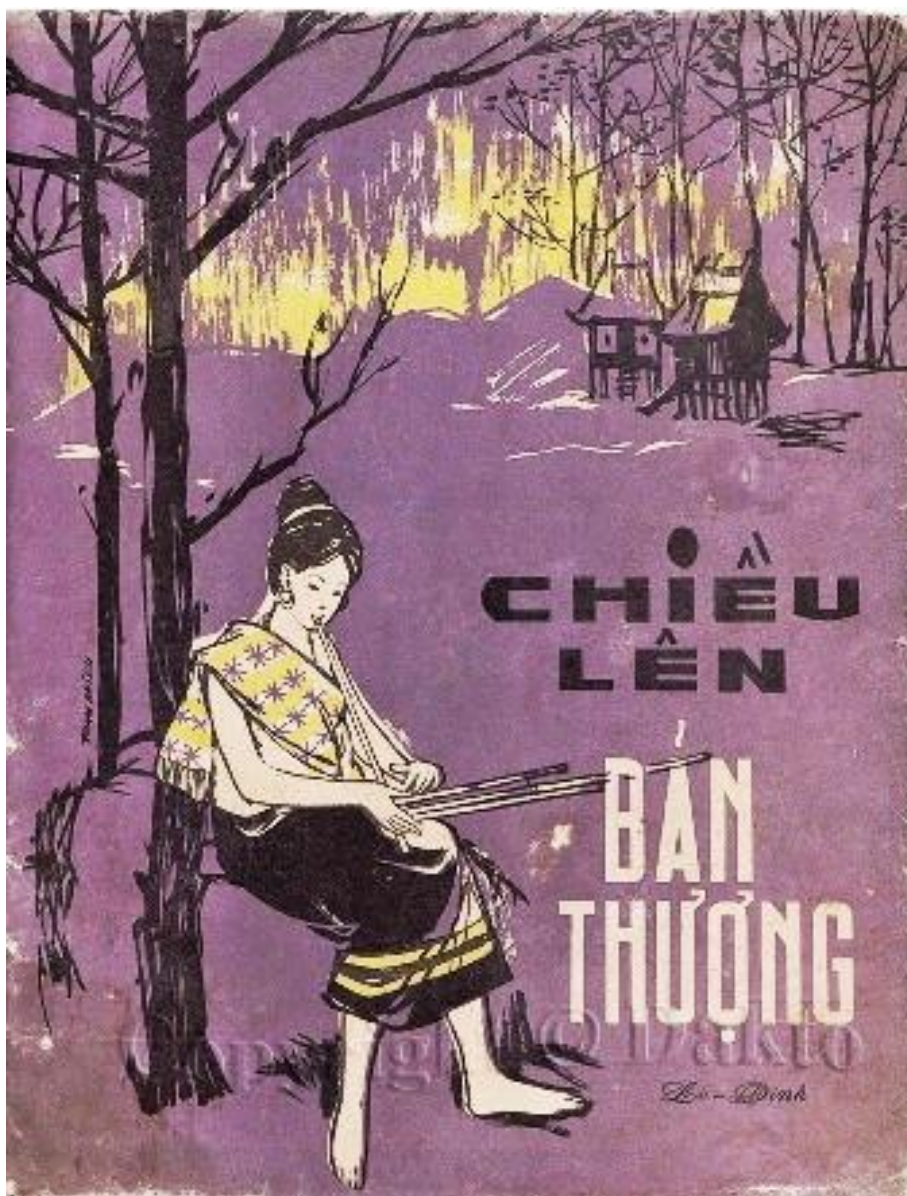
quên. Câu « tình yêu giữ không nhạt màu » câu « mình thương đến khi bạc



đầu » bây giờ trả lại trắng sao .

NHẠC-PHẨM NÀY CÓ BẢN TẠI **TINH-HOÀ MIỀN-NAM, DIÊN-HỒNG, MINH-PHÁT AN-PHÚ** VÀ CÁC SẠP NHẠC KHÁC ĐÃ THU-THÀNH VÀO ĐĨA HÁT « **VIỆT - NAM** » VỚI GIỌNG CA **HOÀNG - OANH** VÀ BAN NHẠC **HẢI - SƠN**





Phương Dung hát  [“CHIỀU LÊN BẢN THƯƠNG”](#)

# Chiều lên bản thượng

Lê-Dinh

« CHIỀU LÊN BẢN THƯỢNG đã thu thanh vào »  
« đĩa SÓNG NHẠC qua giọng ca PHƯƠNG-DUNG »

Rumbe\_lente



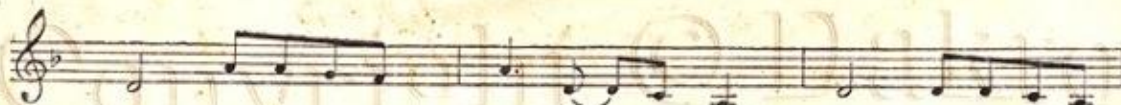
Gió uốn theo chiều xuống qua bao đời nương, nắng úa trên ngàn  
(Khói xám vương đời) núi lan trong chiều sương, thấp thoáng trong làn



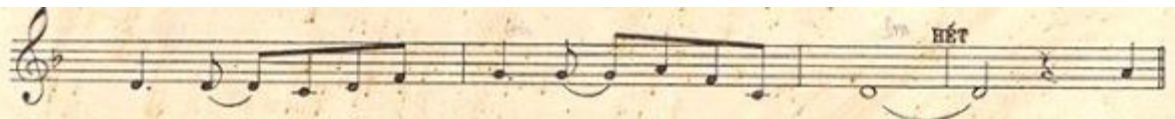
lá khi ánh chiều buông, tiếng hát cô Mường vương trên rừng chiều bao  
khỏi bóng ai dừng chân, thăm thiết câu mộng mơ ôi rừng đời hoang



la qua suối đời khe lá. Tiếng hát ôi buồn quá bên lưng đeo  
sơ tôi vẫn còn ghi nhớ. Nhớ biết bao hình bóng không bao giờ



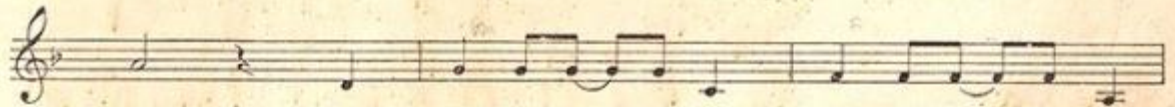
cao, tiếng suối bên ghềnh đá dư âm về đâu, nghe khơi bao niềm  
phai, nhớ tiếng «KHENE» chiều ấy như ru lòng say nhớ đáng ai ngồi



yêu thương về người cô liêu bên « BÀN » xưa rừng chiều. Hồ  
đây khi chiều nào quay tơ bên « BÀN » xưa đợi chờ.



ơi ta ca vang rừng sâu bên nhau vai kề vai chung tay lỵ rượu



ấm Nhìn nhau đi anh cho niềm thương mộng mênh lan rừng



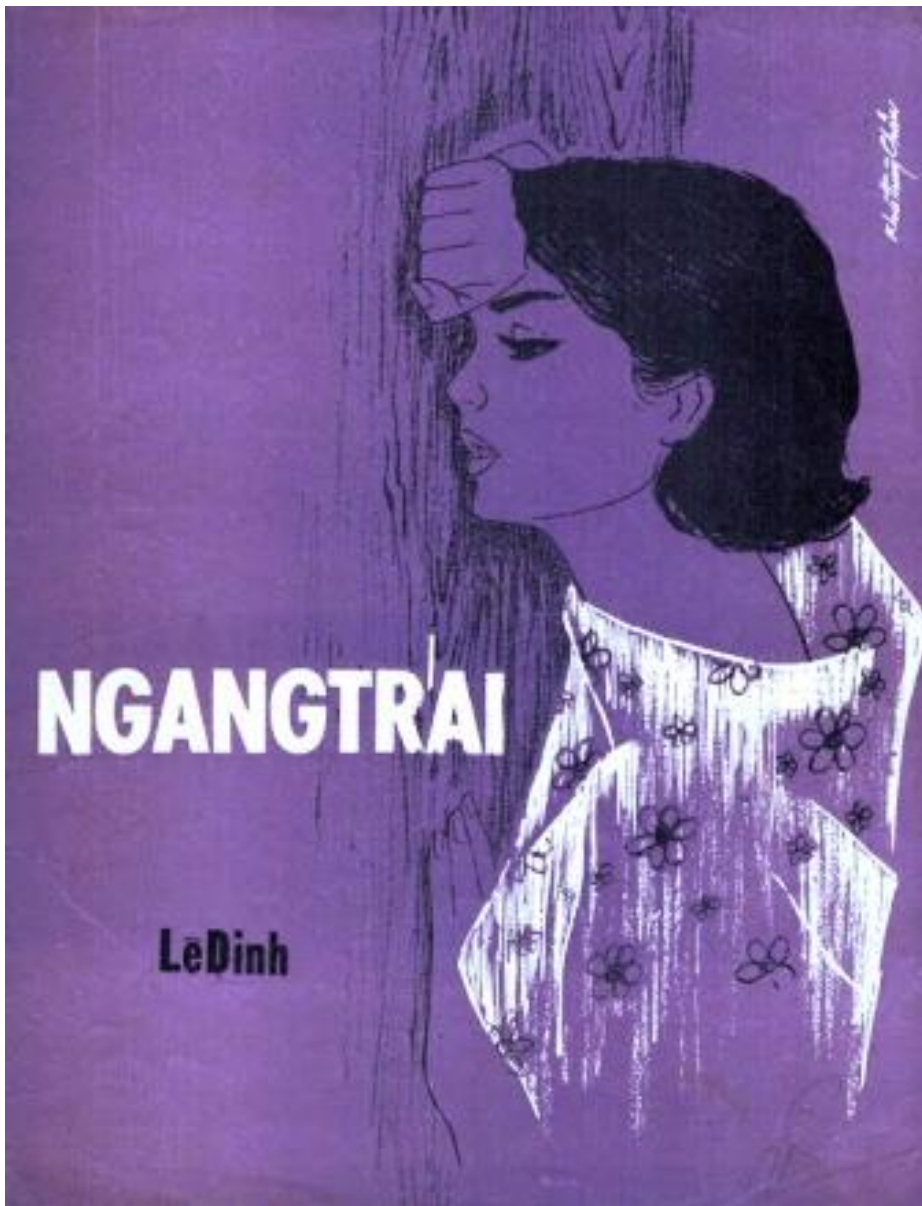
xanh bên thác uốn quanh. Rừng ơi vang lên muôn lời ca xa xa trong màn



sương âm u khi chiều xuống Về đây hôm nao nghe đời



thời thương đau mong ngày sau rừng xanh thăm mầu. Khôi xám vương đời...



Dạ Hương hát  "NGANG TRÁI"

# NGANG TRÁI

Nhạc và lời : *Lê-Dinh*

Riêng tặng một người

## HABANERA



Tình yêu mang đến niềm đau Ngày xa xưa ấy còn



đau. Dề rời thương và nhớ mãi người mình yêu giờ



chẳng thấy : thương nhau không trọn buổi đầu Buồn ơi ngang trái là



bao Người tôi thương mến về đâu Chuyện ngày sau là

G.P. SỐ 436-31T-BCS-XB 9-2-66  
IN TẠI TUYẾT VÂN SAIGON

CẤM TRÍCH DỊCH IN LẠI  
TRÊN MỌI HÌNH THỨC



nước mắt mà giờ đây thành tiếng khóc; yêu nhau không được gần nhau.



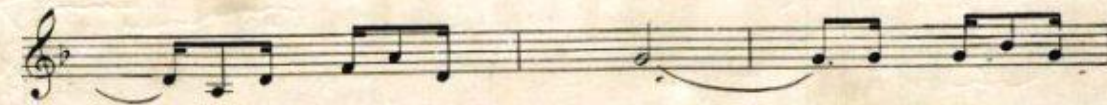
Duyên xưa dở dang, thương yêu lỡ làng buồn dần theo năm



tháng Anh ơi biết chẳng tình em gói trọn nguyện gửi một



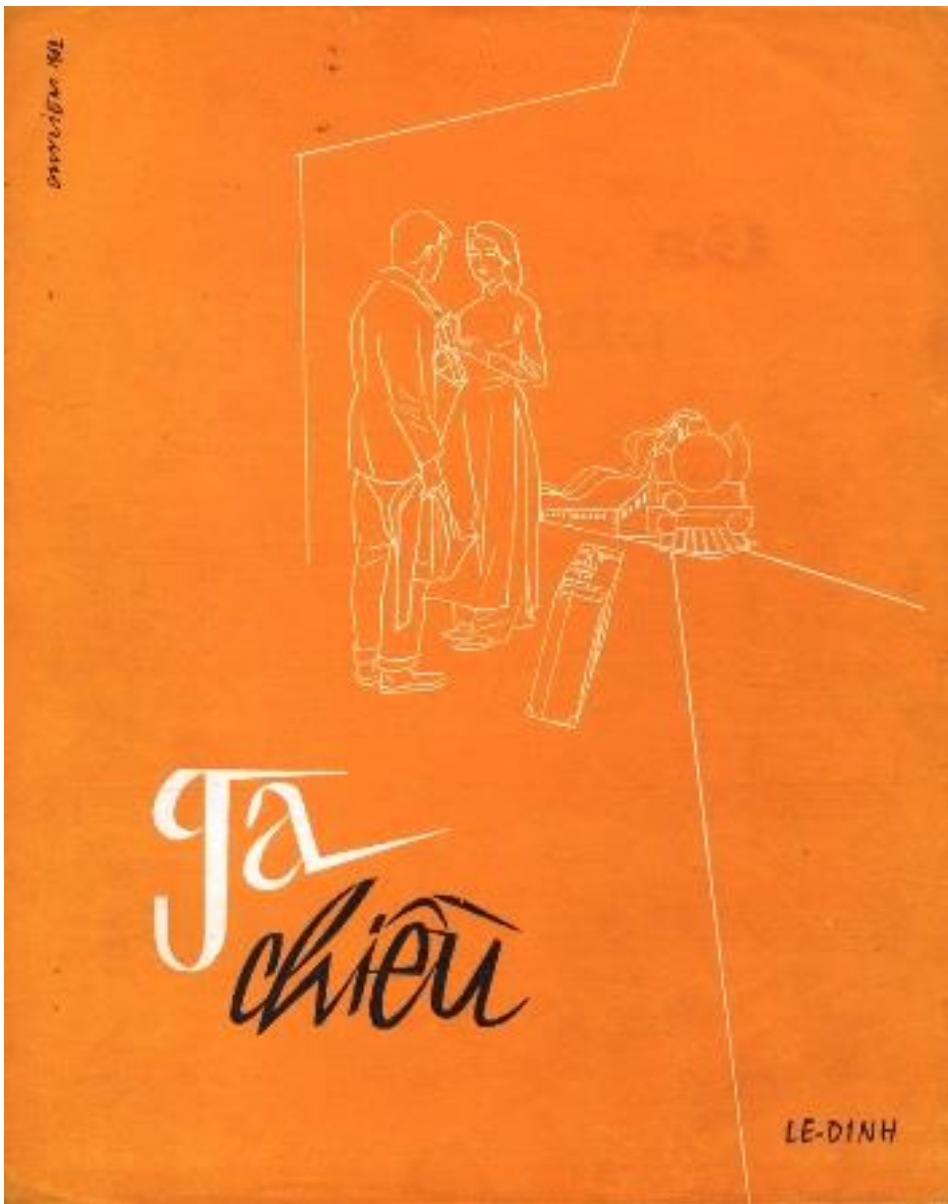
người dù nay cách xa Đẽ riêng đau đớn mình em.



Từng đêm gói chiếc buồn thêm Thuyền ngày xưa đã



tách bến một mình tôi còn nhớ đến nhưng sao anh lại đành quên.



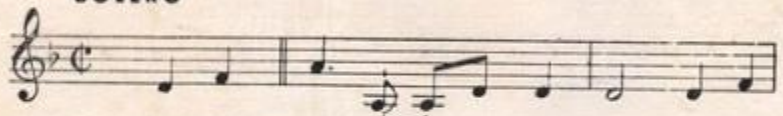
Thanh Thúy hát  [“GA CHIÊU”](#)

# Ga chiều

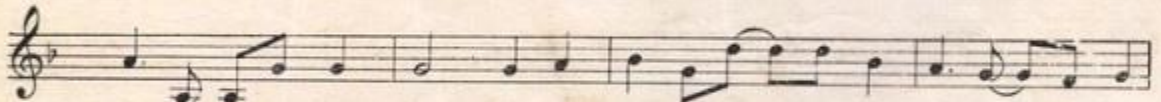
*Lô. Đình*

*Mến trao các bạn học-sinh trên đường về hè*  
MÙA PHƯỢNG 62  
L. Đ.

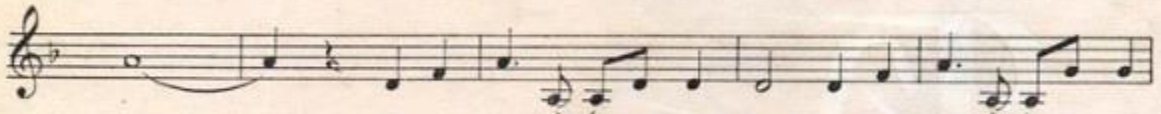
## BOLÉRO



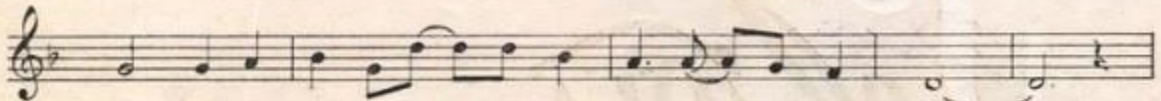
Lòng xao xuyên buồn khi chia ly, bạn ơi



nhớ cầm tay nhau đi, rồi mai đây mình sẽ cách đôi nơi phương trời xa



khôi. Tim đâu thấy ngày vui bên nhau, còn đâu những chiều trong mưa



ngâu, nhìn hoa lá mà ước hái cho nhau cánh hoa muôn màu.

CẨM TRÍCH DỊCH IN LẠI  
VÀ SỬA ĐỔI LỜI CA KHÁC

ĐIỂM : 7 Đ

Ấn Quán TUYẾT-VÂN - 367 Trần Hưng Đạo - Saigon

Giấy phép số 668/XB - ngày 11-4-1962

*(tờ nhạc rời do Đông Thương gửi tặng Cổ Thơ)*



Nhớ phút chia ly nhìn nhau chẳng biết nói nhau câu gì. Đè rồi người  
đi ngàn phương xa lưu luyến lúc phân kỳ. Thôi cầm tay nhau đề mong  
ước đến phút này mai sau dù xa nhau nguyên ghi nhớ đến thuở mình bạc  
đầu. Rồi anh bước lên vô toa trong, lòng vương vẫn niềm thương mến  
mong người em gái tà áo trắng tung bay, ga chiều in bóng.  
Và khi tiếng còi vang nơi xa, mình quay bước về trên sân ga chiều nay  
thiếu một bóng dáng thân yêu: nhớ thương chan hòa.

NHẠC- PHẨM **GA CHIỀU** CỦA LÊ-ĐÌNH DO NHÀ XUẤT BẢN AN-PHÚ ẤN-HÀNH  
LẦN THỨ NHẤT 5000 BẢN, NGOÀI RA CÒN IN THÊM 100 BẢN ĐẶC BIỆT DÀNH RIÊNG ĐỂ TẶNG



# Thương Về Gò Công

(Âm hưởng cổ nhạc Nam phần)

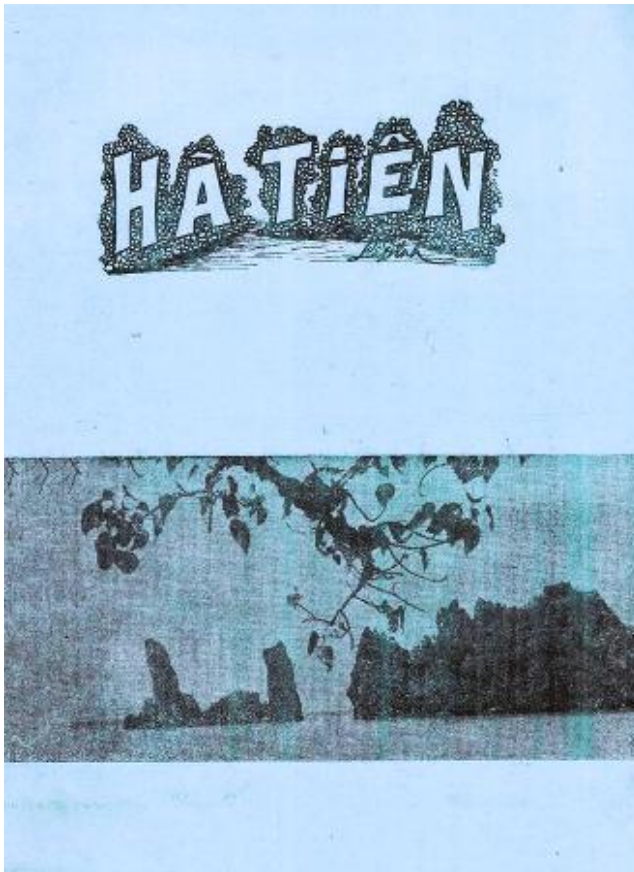
Lê Đình


*Rumba lente*

Nhớ nhung ôi thiết tha vùng đất quê hương mình Quê tôi Gò  
Công đẹp xinh như gấm hoa còn biết bao nhiêu tình  
Ôi quê mình đẹp sao Gò Công xứng danh địa linh Giồng Sơn  
Quy đất lành bia đá còn ghi Gò  
Công ai về nhớ mãi trong lòng Mênh mông Đám  
Lá Tỏi Trời mênh mông Gò Công đất quý là  
đây Phong thủy hợp nhất nơi này quên tôi, Gò

Công nước chảy xuôi dòng qua sông Cửa Tiểu qua Bình Lương  
Đông Gò Công nước chảy miền  
man qua sông Cửa Đại nối liền Tiền Giang  
Nắng trưa lên rất cao ngoài xóm đi vào đi ngang bờ  
ao gặp em đang hái cau để má ăn trầu  
Ai qua Gò Công mà không ghé thăm chợ Dinh Để  
nghe tiếng hò cô gái ngoài kinh "Hò  
đi, em là con gái xứ Gò Quanh năm sông  
vắng, đưa đồ nuôi mẹ\* Nhà em ở xóm Giồng  
Tre anh về nhớ ghé thăm mẹ thăm em.

Phương Dung hát  **“THƯƠNG VỀ GÒ CÔNG”** (Sáng tác sau 1975)



Thanh Tuyền hát  “HÀ TIÊN”

Email của nhạc sĩ Lê Dinh về ca khúc Hà Tiên:

Le Dinh <[dinhle@videotron.ca](mailto:dinhle@videotron.ca)> 3-05-18

*Năm 1969, anh chị được Thiếu tá Phan văn Cư (một thính giả mến nhạc của anh), Quận trưởng Hà Tiên thuê đó, mời xuống Hà Tiên chơi cho biết và anh chị ở tại nhà của Ông Bà Phan văn Cư 3 ngày.*

*Về Saigon, anh viết ca khúc Hà Tiên, bài in ra, để kỷ niệm chuyến đi, có ghi tặng Ông Bà Thiếu tá Phan văn Cư, Quận trưởng Hà Tiên, ở đầu bài nhạc.*

*Mến, LD”*

# HÀ TIÊN

• LÊ ĐÌNH

• Riêng tặng TTKQ, nhớ một chuyện đi.  
• Gửi về Tr.T. Nguyễn Văn Tài, Th.T. Phan Văn Cú, Đ.U. Nguyễn Nhoa Thanh, Tr.U. Trần Minh, anh Bùi Lương, các chị Cúc, Hiền, Chín, Liễu và cháu Thu. Anh.

Saigon, cuối thu 68

L.D.

## Bolero



Tôi nhớ hoài một chiều đứng chân ghế  
(Giây phút đẹp còn...) tại kỷ niệm khó



qua thềm miền xáo mơ. HÀ TIÊN vẫn yêu đẹp như xưa  
phai trên đờ mắt ai. HÀ TIÊN đã ghi vào tâm. Lẽ



nhớ xa cách tôi còn nhớ. Nhớ ghi muôn đời nước trời biển  
tôi ôi huyền diệu là mây. Nhớ thương với đây nhấc về HÀ.



mơ xanh xanh màu ánh mắt em gái chiều năm xưa như vẫn vằng  
TIÊN Quê Hương hùng vĩ hiện ngang ngắm mắt trùng dương đây bên Tô.

Giấy phép số 1071 RT-PRINT  
ngày 31-10-72

Cấm trích dịch in lại  
chưa một hình thức



ai trôn bên ngày xa vắng năm tháng còn ngàn nợ...  
Châu khôn sản niềm lú. luyên tới hướng về HẦ TIÊN.

HẦ TIÊN



ôi! Đây miền xinh tươi như hoa gấm trong đời.

HẦ TIÊN



ôi! Đây những bóng dứa xanh mát biển khơi.

Tôi qua Lăng Mạc.



Cầu nằm trên con Voi. Phục. Tôi vô thanh Thạch. Động, Trời bát ngát mình



mông. Nghe chuông ngân chiều vắng, như tiếng nói cô. miền. Xao xuyến tâm



tư người ghé thăm HẦ TIÊN. Giây phút đẹp còn -



Thanh Thúy hát  “CÁNH THIỆP HỒNG”

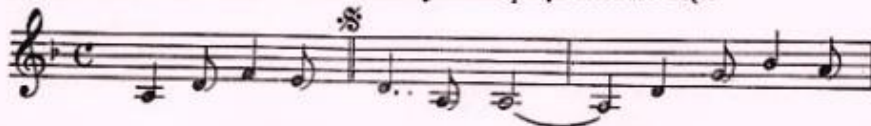


# CÁNH THIỆP HỒNG

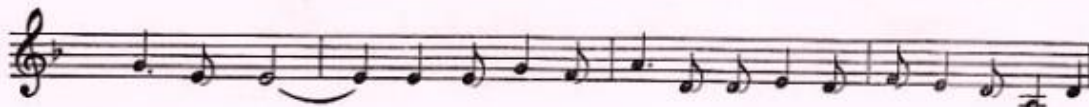
LÊ-DINH

Thiệp hồng, em viết gởi cho anh  
Là nát tim em... vỡ mộng lành  
Em nén buồn đau, vui kỷ-niệm  
Theo chóng chôn chặt hận ngày xanh  
**TN. HOÀI-HUYỀN-HƯƠNG**

**SLOW (THƯƠNG CẢM)** — Có thể trình bày theo nhịp điệu *HABANERA*



Ngày mai viết trao anh thiệp hồng Rồi em bước sang



sông lạnh lùng. Chuyện tình xưa đã hết, đời mình riêng một bóng anh có buồn không



anh? Ngày nay lứa đôi không được tròn. Buồn cho kiếp có



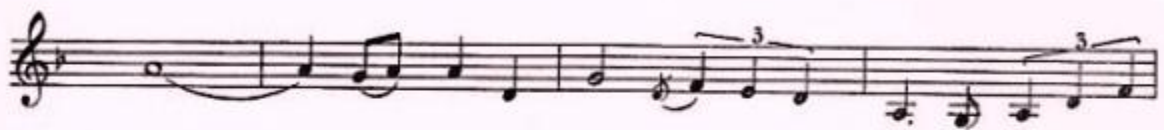
đơn mỗi mòn. Nghẹn ngào trong lời nói từ biệt khi lần má hoes cói hàng lệ

Cầm trích in, chụp ảnh, in roneo  
hoặc sửa đổi lời ca. Nếu cần  
xin thương lượng với tác-giả

TÁC-GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN  
Ấn phẩm thứ 31 của Lê-Dinh



roi Xe hoa đọt ai, rượu kia chưa voi mà sao thầy đáng



cay Xác pháo nhà ai tá toi roi đây phải chằng dè tiên



tôi về bên ấy? Rồi em bước lên xe nhà chổng Để thương nhớ cho



ai ngập lòng. Người mình yêu còn đây, kỷ - niệm xưa còn



dây em theo chổng tử đây. Ngày mai viết trao... ..đây



Trang Mỹ Dung hát  [“XÁC PHÁO NHÀ AI”](#)

# XÁC PHÁO NHÀ AI

Em chúc cho anh tròn hạnh phúc,  
Bên người vợ trẻ cưới hôm nay  
Còn em, một cánh chim cô độc  
Xin trọn đời theo dõi bóng mây,

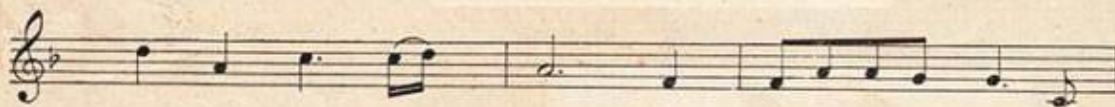
L. T. P.

Lê-Dinh

Chậm



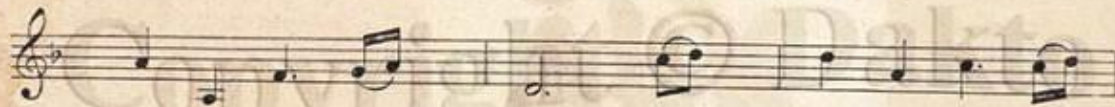
Đám cưới nhà ai đây rồi xác



pháo nào rơi cuối trời Người về nhớ mãi không thôi, ngày



dài tiếp nối đơn côi, thương thay cho duyên kiếp lẻ loi. Gởi



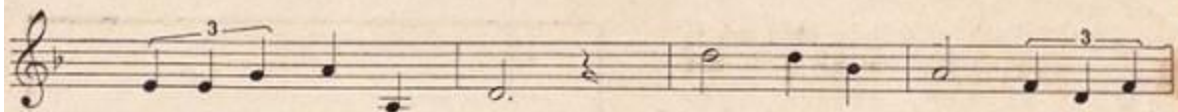
chiều mình ôm phút này. Đi vắng còn ghi nhớ



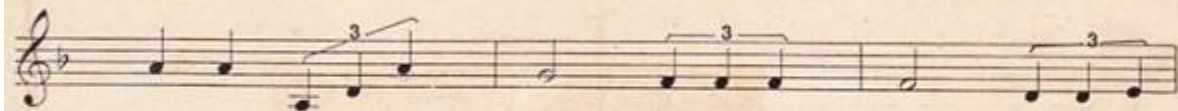
hoài. Lệ nào ướt má hoeo mi, buồn nào sánh với chia ly, yêu

CẨM TRÍCH DỊCH. IN LẠI  
VÀ SỬA ĐỔI LỜI CA KHÁC

GIẤY PHÉP SỐ 104/XB  
ngày 18-3-1944



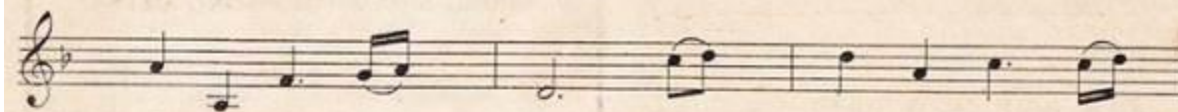
nhau mà mong ước được gi. Nước mắt rơi rơi mang nhiều thương



nhớ bóng hình nào khó người, anh ơi ai hay đường đời nơi



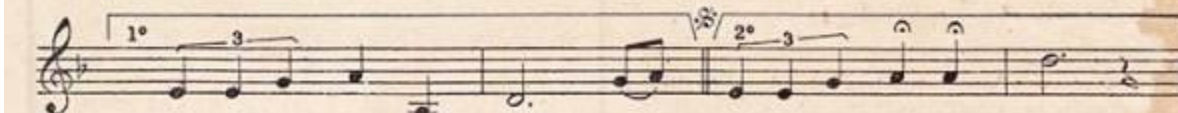
nao riêng em thương nhớ ôi buồn sao! Xác



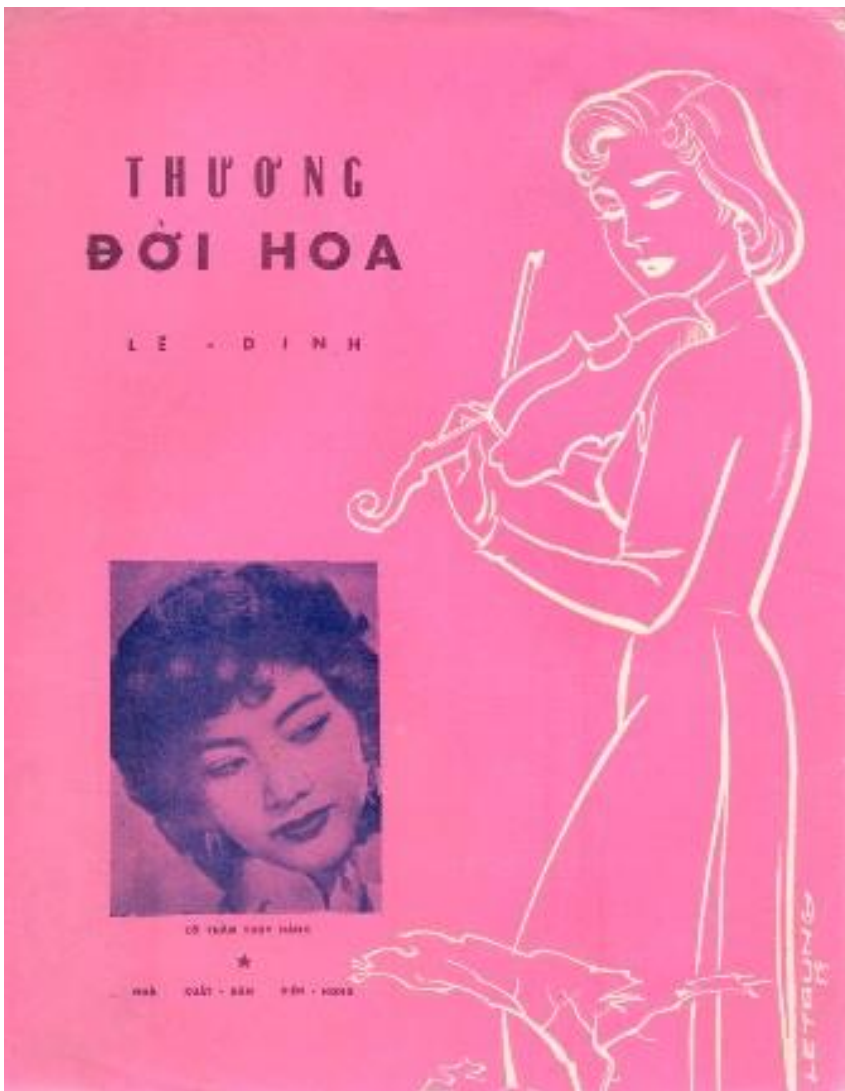
pháo còn rơi cuối đường. Nhớ mãi tình duyên lỡ



làng. Một người tách bên nơi nao, người về chiếc bóng đêm thâu, anh



ơi thôi tan hết mộng đầu. Đám... ơi duyên đời lưa còn đầu.



Hồ Lệ Thu hát  “THƯƠNG ĐỒI HOA”



CÔ MAI HƯƠNG

# THƯƠNG ĐỜI HOA

NHẠC VÀ LỜI : LÊ DINH

CHÚT TÌNH , THƯƠNG GỬI NGÀN HOA  
THỦ ĐỒ 50  
L . D .

Héo trước trăm hoa , hoa bạc mệnh  
Đang xuân đề khỏi thấy xuân tàn  
Chùa xuân vì biết tình hoa thế  
Xin kiếp sau đừng nở thế - gian  
JEAN LEIBA

TANGO-HABANERA



NHẠC MỞ ĐẦU . . . . .



Buồn viết nên bài



ca vì nhớ thương đời hoa. Mặn mà thay lúc

ẤN PHẨM CỦA DIÊN - HỒNG XUẤT BẢN  
110-4 ĐẠI - LỘ - LÊ LỢI SÀI GÒN

CẤM TẮT CẢ MỌI SỰ IN LẠI . NẾU CẦN  
XIN THƯƠNG LƯỢNG VỚI NHÀ XUẤT BẢN

(tờ nhạc rời do Đông Thương gửi tặng Cô Thơm)

đầu dịu dàng khoe sắc mầu nhìn giông đời vui biết bao  
 Ngày ấy nay còn đâu vì xác hoa tàn mau  
 Ngọt ngào hoa biếc cười vì đời hoa úa rồi mà thời gian lạnh lùng  
 trời. Thôi nhé hoa ơi, buồn chỉ cho duyên kiếp, mau héo úa tà  
 toí. Tháng năm dần trôi thương cánh hoa lè loi . u buồn dâng khắp  
 trời, kiếp hoa tàn rồi. Vì nhớ thương đời hoa mà viết nên bài  
 ca. Dù rằng năm tháng dài, một lòng thương nhớ hoài, tình này không hề lợt  
 phai. buồn viết nên bài . . . . . phai.





■ [PHỎNG VẤN NHẠC SĨ LÊ DINH](#)  
The Jimmy Show (Montreal, Canada – January 2020)



*Bà Lê Đình, Jimmy Thái Nhật, NS Lê Đình, Lê Duy*

# Vài Kỷ Niệm với nhóm Lê Minh Bằng (1966-1975)

**\*\* Lê Dinh \*\***



***NHÓM LÊ MINH BẰNG – Từ trái: Anh Bằng, Minh Kỳ, Lê Dinh***

Có rất nhiều vị yêu thích tân nhạc cũng như có rất nhiều độc giả của Nguyệt san Nghệ Thuật yêu thích nhạc của Lê Minh Bằng mà phần đông không biết Lê Minh Bằng là ai, người Nam, người Bắc hay người Trung, già trẻ bé lớn thế nào, hiện nay ở đâu? Ngoài ra, còn có những biệt danh như Mạc Phong Linh, Mai Thiết Lĩnh, Mai Bích Dung, Vũ Chương, Dạ Cầm, Dạ Ly Vũ, Tây Phố, Trúc Ly, Tôn Nữ Thụy Khương... nghe rất quen thuộc mà cũng thật là xa lạ vì không một ai hình dung được Mạc Phong Linh là ai? Mai Bích Dung là ai? Đàn ông hay đàn bà?

Trước 1975, những người thuộc lớp tuổi từ đôi mươi trở lên, có ít ai mà không nghe, không nhớ đôi ba câu lời trong nhạc phẩm “Đêm Nguyệt Cầu” của Lê Minh Bằng:

*Hãy lắng tiếng nói vang trong tâm hồn mình người ơi  
Con tim chân chính không bao giờ biết đến nói dối  
Tôi đi chinh chiến qua bao năm trường rồi miệt mài  
Và lòng còn mang vết thương, vết thương trần ai...*

Rồi một bài hát khác cũng ghi đậm nét son trong lòng giới ngưỡng mộ từ thị thành đến thôn quê, đó là ca khúc “Truyện Tình Lan Và Điệp 1”:

*Tôi kể người nghe đời Lan và Điệp, một chuyện tình cay đắng  
Lúc tuổi còn thơ tôi vẫn thường mộng mơ đem viết thành bài ca...  
Hoặc vài lời ca của nhạc phẩm “Linh Hồn Tượng Đá” của Mai Bích Dung:  
Trên dốc đá, tôi tình cờ quen nàng  
Ngồi bên nhau, gọi tên nhau để rồi xa nhau...*

Thính giả tự hỏi, Lê Minh Bằng là ai? Mai Bích Dung là ai?  
Đôi khi cao hứng, thính giả cũng hát theo lời ca của ca sĩ trong băng nhạc:

*... Tôi ca không hay, tôi đàn nghe cũng dở,  
Nhưng nàng khen nhiều và thật nhiều  
Làm tôi thấy trong tâm tư xôn xao  
Như lời mặn nồng của đôi lứa yêu nhau...*

Ca khúc này có tên là “Cô Hàng Xóm” của Nhóm Lê Minh Bằng nhưng được ghi tên tác giả là Giang Minh Sơn, cũng là một trong những ca khúc được thính giả ưa chuộng, không kém những bài “Đêm Nguyện Cầu” (Lê Minh Bằng), “Linh Hồn Tượng Đá” (Mai Bích Dung).

Lê Minh Bằng, Mạc Phong Linh, Mai Thiết Lĩnh, Mai Bích Dung hay Giang Minh Sơn... là những bút hiệu khác của Lê Dinh, Minh Kỳ và Anh Bằng, tức Nhóm Lê Minh Bằng. Có người hỏi tại sao người ta muốn tạo một tên tuổi rất khó mà các anh lại đem đưa con mình sinh ra, bỏ nó vào viện mồ côi, không nhìn nhận nó? Như đã có đôi lần chúng tôi đã xin thừa cùng quý vị là trong thời gian đầu thành lập Nhóm Lê Minh Bằng, chúng tôi muốn thử nghiệm một loại nhạc hợp với đa số người thường thức, giản dị, nhạc dễ nhớ, lời dễ hiểu, dễ thuộc... nếu nó có được khán thính giả chấp nhận thì là một điều hay, còn nếu không thì cũng chẳng sao, không ảnh hưởng gì đến tên tuổi của 3 anh em chúng tôi. Nhưng chúng tôi không ngờ, thật không ngờ, những bài như “Chuyện Tình Lan và Điệp 1”, “Cô Hàng Xóm” và nhiều bài khác – cũng thuộc loại bài có lời ca hợp với đa số người bình dân – lại được phần đông mến chuộng. Bằng cứ là mỗi lần xuất bản 10,000 bài, chỉ trong vòng một tuần lễ là hết sạch, các đại lý yêu cầu tái bản tới tấp,

chúng tôi phải có mặt suốt đêm trong nhà in Tương Lai, đường Trần Hưng Đạo, để lo in cho kịp, và có nhiều bài mức phát hành lên đến cả trăm ngàn bản. Chúng tôi đồng ý đi đến một kết luận là muốn một bài nhạc được phổ thông, được chấp nhận thật sâu trong dân chúng thì, ngoài nét nhạc dễ thuộc, dễ nhớ... còn phải thật dễ thương, nghĩa là âm điệu phải uyển chuyển, có hồn nhạc, mới nghe qua một lần, nhưng thính giả còn nhớ thoang thoang âm điệu. Về phần lời ca, đừng quá giản dị (đại loại như «Ước gì mình đừng ngăn cách, nhà mình chung vách, hai đứa mình thức trắng đêm nay»), nhưng cũng đừng quá cầu kỳ, đừng bắt người ta nghe nhưng không hiểu gì hết, đừng hỏi «sỏi đá có buồn không»? Điểm này – tên tác giả lạ – có cái hay nhưng cũng có cái bất tiện của nó. Chẳng hạn như bài “Trở Về Cát Bụi”, vì tác giả không phải là Lê Đình hoặc Minh Kỳ hay Anh Bằng (con vô thừa nhận) cho nên có một nam ca sĩ ở bên Pháp tự tiện in “poster” buổi đại nhạc hội do anh ta tổ chức mà trong đó có bài “Trở Về Cát Bụi” bảo rằng của chính anh ta sáng tác và cũng chính anh ta sẽ trình bày trong nhạc hội đó. Tưởng đâu là bài “Trở Về Cát Bụi” nào khác – do anh ta mới viết, nhưng trùng tên – nhưng té ra là một vụ đạo nhạc, vì đó là bài “Trở Về Cát Bụi” của chúng tôi:

*«Sống trên đời này, người giàu sang cũng như người nghèo khó  
Trời đã ban cho, xin cảm ơn Trời, cuộc sống hôm nay...»*

Về điểm trùng tựa bài – chỉ trùng tựa thôi – tôi nhớ có một lần, trước mặt tôi, cố nhạc sĩ Võ Đức Tuyết, lúc đó là Chủ sự Phòng Văn nghệ Đài Phát Thanh Saigon đang duyệt một bài nhạc của một nhạc sĩ trẻ, hỏi nhạc sĩ này tại sao anh lấy trùng tựa một bài nhạc đã nổi tiếng của một nhạc sĩ đàn anh, nhạc sĩ trẻ này trả lời tại anh không biết. Nhạc sĩ Võ Đức Tuyết mới nói: – Tại anh sinh sau đẻ muộn, làm sao anh biết được?



Bắt đầu thành lập Nhóm Lê Minh Bằng, ngoài việc cố vấn cho ông **Nguyễn Tất Oanh**, giám đốc hãng Đĩa hát Asia – Sóng Nhạc ở số 37 đường Phạm Ngũ Lão (Saigon), trong việc chọn bài để thu thanh và xuất bản, cũng như phụ trách phần phụ diễn ca nhạc cho chương trình Tuyển lựa ca sĩ hàng tuần ở rạp Quốc Thanh do Đài Phát thanh Saigon tổ chức, chúng tôi còn mở lớp nhạc có tên là Lớp nhạc Lê Minh Bằng, (1966-1975) tại số 102/8, đường Hai Bà Trưng, Tân Định.

# SÓNG NHẠC

*Xuất bản với một hình nhạc trên nhạc*

NHÓM CHỦ TRƯỞNG:

MINH-KỶ LÊ-DINH ANH-BÀNG

Số 37, Phạm-ngũ-Lão — SAIGON

Trả lời thư chung của các bạn  
đã gửi về lớp nhạc:

**LÊ-MINH-BẰNG**  
502/8 Hai-bà-Trung — Saigon

*Lớp nhạc không nhận học sinh mới vì không có chức thêm lớp. Nhưng lớp cũ hiện nay không còn ghế trống.*

*Chúng tôi sẽ nhận học sinh và sẽ chức lớp mới vào đầu năm Mậu Thân (sau Tết ta).*

*Thành thực cảm ơn quý bạn đã gửi thư khuyến-khích chúng tôi trên đường phát triển nghệ thuật.*

L. M. B.

## ĐÃ PHÁT HÀNH:

GIÒNG TÂM SỰ  
THƯƠNG NGƯỜI Ở LẠI  
MỘNG BAY CAO  
HAI MÙA MƯA  
CUỐI MÙA MƯA  
NHỮNG ĐÊM CHỜ SÁNG  
NHỚ THƯƠNG GỬI LẠI THÀNH ĐỒ  
NHỮNG ĐÊM KHÔNG NGỦ  
TẠI SAO  
HỒI TƯỞNG  
NỖ  
NHỮNG KIẾP HOA  
NỤ HOA CHƯA NỞ

## SẮP XUẤT BẢN:

✧ TÌNH YÊU TRÊN ĐẠI DƯƠNG  
✧ NHÌN TRĂNG

✧ ÂM THẦM  
✧ SÀI GÒN THỨ BẢY



*Sóng Nhạc xuất bản từ nhạc rời – nhóm Lê Minh Bằng phụ trách chọn lựa*



*Một số đĩa do Sóng Nhạc sản xuất*

Trong giai đoạn này, cũng có rất nhiều kỷ niệm đáng nhớ, liên quan đến tâm tính ở ngoài đời cũng như trong lớp nhạc, nói lên cá tính của mỗi ông thầy Minh Kỳ, Anh Bằng và Lê Dinh mà các em nhạc sinh như Kim Loan, Giáng Thu, Hải Lý, Trang Mỹ Dung, Nhật Thiệt Lan, Thu Thủy... chắc cũng không quên. Các em thường nói với nhau rằng thầy Kỳ nghiêm trang quá, thầy Bằng dễ dãi quá, thầy Dinh thì dung hòa giữa hai trạng thái nghiêm nghị và dễ tính. Mỗi lần các em gặp giờ thầy Kỳ thì trong lớp im phăng phắc tuy rằng thầy Kỳ cũng cười nói vui vẻ với các em, nhưng ở con người anh, xuất ra một nét gì đó làm các em sờ sợ. Trong giờ thầy Kỳ, đầu vào đó, nhạc lý ra nhạc lý, thực tập ra thực tập. Trong bộ môn nào cũng vậy, nhất là âm nhạc, phần lý thuyết là phần nhằm chán nhất đối với các em cho nên các em mong cho mau hết phần nhạc lý để sang phần thực tập, hát hò nhộn nhịp vui vẻ hơn. Vì sự luân phiên cho nên khi các em gặp giờ của thầy Bằng thì tất cả đều hớn hờ, về nhạc lý thầy Bằng chỉ bảo những điểm cần thiết, phần căn bản để cho thầy Kỳ và thầy Dinh lo, vì các em muốn thực tập nhiều hơn lý thuyết. Thế nào là xuống ton, lên ton, thăng, giáng, một cung, nửa cung, âm giai trưởng, âm giai thứ, nhất là phần xướng âm... rắc rối quá. Thế là thầy Bằng làm cho các em vui vẻ lên, lớp học rộn rịp lên bằng cách cầm cây guitare, mở ampli, đưa micro cho các em, rồi thì tiếng vĩ tay hoan nghinh thầy Bằng vang dội từ trên lầu xuống dưới nhà. Riêng thầy Dinh, áp dụng thuyết trung dung của Khổng Tử làm kim chỉ nam. Mà chính các em cũng bảo thế, «Thầy Dinh là thầy Kỳ và thầy Bằng cộng lại rồi chia làm hai».

Mà quả thật vậy, ra khỏi lớp nhạc, ở ngoài đường phố, ở ngoài đời, cũng vì tính tình của mỗi ông thầy mà trong vấn đề tình cảm, mỗi người cũng có một đời sống tâm tình khác nhau. Năm bắt đầu thành lập Nhóm Lê Minh Bằng là năm tôi 32 tuổi, Minh Kỳ lớn hơn tôi 4 tuổi và Anh Bằng hơn Minh Kỳ 3 tuổi. Ở vào lứa tuổi bước vào đời, thời son trẻ bay bướm, nhất là trong địa hạt văn nghệ, làm sao tránh khỏi những chuyện tình ái giăng tơ. Nhìn vào cá tính của mỗi người, một phần nào chúng ta cũng đoán được chuyện bồ bịch của mỗi người trong nhóm chúng tôi. Minh Kỳ, theo chỗ tôi biết – tuy đây là chuyện riêng tư, nhưng trong vòng anh em, tất cả đều biết hết chuyện của nhau – với bản tính cứng rắn, là người không dính líu nhiều vào chuyện tình ái lãng nhãng. Còn Anh Bằng, như trên đã nói, cũng vì tính tình quá dễ dãi mà anh như con nhện mắc vào giữa màn lưới, đôi khi phải nhờ chúng tôi giải thoát mới ra được. Còn tôi, thuyết trung dung của đạo nho được áp dụng ở mọi trường hợp cho nên mọi việc phải được tính toán bằng cách cộng chung lại rồi chia làm hai để lấy trung bình giải quyết vấn đề.

Tôi nhớ có lần, hết giờ dạy, chúng tôi ra về khi thành phố bắt đầu lên đèn. Ra tới chỗ đậu xe, tôi ngạc nhiên thấy một em – mà tôi biết mặt chứ không nhớ tên, vì lớp nhạc có trên một trăm em – đang đứng cạnh xe tôi. Tôi hỏi em sao em còn đứng đây chưa về, trời cũng bắt đầu mưa lã rã rồi. Em bảo:

- Em đợi thầy về để em xin thầy cho em quá giang.
- Nhà em ở đâu?
- Dạ ở ngã tư Phú Nhuận.

Thấy nhà em cũng ở trên lối về nhà tôi, đường Ngô Tùng Châu (Gia Định) tôi bảo em lên xe và tôi lái từ đường Hai Bà Trưng về hướng ngã tư Phú Nhuận. Trên xe, tôi cũng không hỏi tên em và thầy trò chúng tôi cũng không nói với nhau một lời nào. Xe chạy trên đường Võ Di Nguy, gần đến ngã tư Phú Nhuận, tôi mới hỏi em:

- Nhà em đâu, để thầy đưa em đến nhà cho, trời đã bắt đầu mưa to rồi.
- Dạ em không muốn về nhà, thầy đưa em đi chơi một vòng được không?

Thật quá bất ngờ, trong bụng tôi đã bắt đầu nổi sùng, thứ nhất là vì đã hơn 7 giờ tối, bụng cũng đã đói, thứ hai là tôi biết là giờ này, vợ và con tôi đang chờ tôi về để cùng ăn cơm. Không biết tính sao, tôi không trả lời mà quẹo xe về phía mặt trên đường Chi Lăng và nói với em rằng em phải về nhà kéo ba má em lo. Nhưng em nhất quyết ngồi trên xe luôn và còn nói «thầy đưa em đi đâu, em đi đó». Xe chạy chậm chậm trên đường Chi Lăng, hướng về phía dinh tỉnh trưởng Gia Định, đến ngã ba Chi Lăng và Ngô Tùng Châu là lối rẽ về nhà tôi, tôi dừng xe lại trước Ty Hiến Binh Gia Định và bảo em xuống xe để tôi đưa tiền em đi cyclo về nhà. Nhưng em cũng không chịu xuống và cuối cùng tôi phải dùng lời lẽ khi nhẹ, khi nặng em mới chịu bước xuống đường. Và kể từ hôm đó, tôi để ý thấy em không còn có mặt trong lớp nhạc nữa. Văn tức là người, hay nói về nhạc sĩ sáng tác, tâm tính con người được biểu lộ qua lời ca, và nhờ vậy, chúng ta biết tại sao Minh Kỳ ít viết lời ca cho nhạc của anh. Phần nhiều nhạc của Minh Kỳ, trước khi quen với chúng tôi, nhờ thi sĩ Hồ Đình Phương làm lời ca (Nha Trang, Nhớ Nha Trang...) hoặc Hoài Linh (Biệt Kinh Kỳ, Chuyến Tàu Hoàng Hôn, Nhớ Một Người, Mấy Độ Thu Về...) hay Y Vân (Chuyến Tàu Tiễn Biệt) và sau này khi chúng tôi biết nhau thì anh đưa cho tôi làm lời cho một số bài như Một Chuyến Xe Hoa, Đường Về Khuya, Tôi Đã Gặp, Cánh Thiệp Đầu Xuân, Hạnh Phúc Đầu Xuân, Mùa Xuân Gửi Em, Tiếng Hát Mừng Luông, Đường Chiều Sơn Cước v.v...). Minh Kỳ làm nhạc xuất sắc nhanh mà hay, nhưng anh không văn chương, bóng bẩy trong lời ca, không phải anh không làm được nhưng kém hay hơn nếu nhờ một người khác làm. Còn Anh Bằng thì hoàn toàn cả 2 phương diện, âm điệu cũng như lời ca, phần nào nói lên tâm tính lãng mạn của anh, sự mềm lòng của anh cho nên lời ca của anh thật trau chuốt, tình tứ và vô cùng êm ái, như nhung, như lụa. Riêng về phần tôi, cũng bởi thuyết trung dung, tôi ở vào giữa của hai thái cực, một bên nghiêm trang đến độ cứng rắn, một bên yếu mềm, một bên quá khô khan, một bên quá ướt át... tôi viết lời ca cũng trung dung, ở giữa, không quá sa mạc nắng cháy mà cũng không quá mưa dầm dề lầy lội.



Cũng ở trong sự nhận xét này, chúng ta nhìn lại tổng quát gia tài sáng tác trước đây của Minh Kỳ, của Anh Bằng và của Lê Dinh, trước ngày chúng tôi thành lập Nhóm Lê Minh Bằng thì thấy rõ ngay. Minh Kỳ có những bản thuộc loại tuyên truyền mạnh dạn, hùng dũng như Biệt Động Quân, Cảnh Sát Hành Khúc..., Anh Bằng ít viết loại nhạc hùng, còn tôi, vì làm việc tại đài Phát thanh Saigon, cho nên cũng thỉnh thoảng có viết vài bài hành khúc cho chiến dịch. Về nhạc chiến dịch, tôi thích viết loại tình cảm, chẳng hạn như bài nhạc tổ cáo CS pháo kích dã man vào trường tiểu học ở Cai Lậy giết chết hơn 10 em bé học sinh:

*Hỡi bé thơ ơi, sao tội tình gì em lại bỏ đi, em lại bỏ đi*

*Kìa thầy giảng bài tình thương trong lớp,*

*Bạn bè còn ngồi chăm chỉ lắng nghe*

*Sao em vội bỏ mái trường ngày xưa thân mến, vội bỏ ra đi...*

Và cũng song song theo tính tình như vậy ở ngoài đời, Minh Kỳ là Đại úy cảnh sát oai phong, khép mình trong khuôn phép, Lê Dinh là một công chức bình thường, chừng mực, còn Anh Bằng sống cuộc đời phóng khoáng, cởi mở, như con chim bay nhảy tự do giữa bầu trời nắng đẹp. (Thời gian giải ngũ của anh dài hơn thời gian anh ở trong quân đội).

Lê Minh Bằng, sự kết hợp của 3 miền đất nước, sự quy tụ của 3 trạng huống tính tình – nghiêm trang, ôn nhu và dễ dãi – bổ túc cho nhau, bù đắp cho nhau để tồn tại trong 9 năm dài, góp phần bồi đắp cho gia tài âm nhạc VN thêm hương sắc. Có người cho rằng sự hợp tác giữa 3 người khó mà bền vững được, chúng tôi không tin vào lập luận tiền chế dị đoan này vì sự kết hợp của chúng tôi là một sự kết hợp văn hóa và cho đến năm 1975, nếu không mất nước vào tay CS, có lẽ Nhóm Lê Minh Bằng chúng tôi còn tiếp tục mãi đến ngày nay ở trong nước. Nhắc đến hai chữ «cộng sản», tôi và Anh Bằng thật bồi hồi thương cảm cho số phận hẩm hiu của Minh Kỳ. Ba tháng trước ngày mất nước, anh nói nếu CS vào, anh sẽ dắt đưa con trai lớn của anh tìm cách trốn đi ngoại quốc để có người nối dõi tông môn. Nhưng chỉ 6 tháng sau, anh bỏ mình oan khổ trong trại cải tạo chỉ vì một sự giằng co, tranh chấp bán buôn đường sữa linh tinh của những người về từ rừng rú, để rồi Minh Kỳ thiệt mạng vì một trái lựu đạn trả thù vô lối, trong khi anh không dính líu vì đến vụ này. Nhưng rồi hiện nay, nhờ những người con đi trước bảo lãnh, cả đại gia đình Minh Kỳ đều thoát được «thiên đường CS», đoàn tụ ở San Jose và trở trêu thay, người con trai đầu lòng của anh chị Vĩnh Mỹ (tên thật của Minh Kỳ), nay cũng trên 40, vẫn còn độc thân. Nhưng cũng không sao, anh chị còn nhiều thứ nam khác nay đã có gia đình và đã có người nối dõi tông tộc Bửu, Vĩnh, Bảo... như ước vọng của anh trước khi về nơi vĩnh cửu.

## Lê Dinh



**\*\*\* NS Anh Bằng & NS Lê Đình trước poster ra mắt DVD Asia 52  
“Huyền Thoại Lê Minh Bằng” \*\*\***

Youtube: 🎵 [phần 1](#) 🎵 [phần 2](#)

Những dòng nhạc trôi nổi theo định mệnh Quê hương & Đất nước

ASIA DVD 52

# Huyền Thoại

## LÊ MINH BANG

Video hợp tuyển về nhạc sĩ nhạc sĩ Lê Minh Bang (1926-1999) nổi tiếng nhất Việt Nam

### PART 1

- 1- L/K: ĐÊM NGUYỄN CẦU (1989), NƠI (1993), ÔNG GIA (1993)  
Trần Chính, Chế Linh, Thanh Lan  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Nam Lộc & Leyna Nguyễn
- 3- NHÀ TRĂNG  
Hà Thanh, Phương Thảo & Ngọc Lê  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Việt Dzũng, Thanh Tuyền
- 5- BÔNG ĐÊM  
Đelena & Deanh Đoàn  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Leyna Nguyễn & Trịnh Hội
- 7- NHỮNG ĐÊM CHỖ SÁNG & BIỆT KINH KỲ (1967)  
Phillip Huy & Trần Thiện Thanh Toàn  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Việt Dzũng, Leyna Nguyễn & Hà Thanh
- 9- MƯA TRÊN PHỐ HUẾ  
Ngọc Hà  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Nam Lộc & Guest: Thanh Phong, Phương Đại
- 11- LY CAFE CUỐI CÙNG  
Phương Đại, Duy Trường, Tường Nguyên & Tường Khuê  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Việt Dzũng & Thanh Lan
- 13- L/K: NẾU VẮNG ANH, NỖI LÒNG NGƯỜI ĐI (1954)  
Vũ Khanh & Kim Anh  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Leyna Nguyễn & Trần Chính
- 15- EM HỮU PHƯƠNG, ANH TIẾN TUYẾN  
Mạnh Đình & Ý Phương  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Trịnh Hội & Mai Lệ Huyền
- 17- ĐÁM CƯỚI NHÀ BÌNH  
Asia 4 & Anh Minh  
Hòa âm: Sĩ Đan  
MC: Nam Lộc, Việt Dzũng
- 19- LINH HỒN TƯỢNG ĐÁ (1978)  
Minh Thông, Khải Tuấn  
Hòa âm: Sĩ Đan  
MC: Leyna Nguyễn & Vũ Khanh
- 21- L/K: CẢNH BƯỚM CHUYẾN BẾN, CHUYẾN TÀU HOÀNG HÔN  
Phương Dung & Thanh Thủy  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Việt Dzũng & Chế Linh
- 23- HUYNH ĐỀ CHI BÌNH  
Mai Lệ Huyền & Chosen  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Leyna Nguyễn & Diễm Liên
- 25- L/K: ĐÀ LẠT HOÀNG HÔN (1959) & THƯỜNG VỀ MIỀN ĐẤT LẠNH  
Thanh Tuyền & Anh Khoa  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Leyna Nguyễn & Nam Lộc
- 27- LẦN ĐẦU CÙNG LÀ LẦN CUỐI (1972)  
Đoa Hồ & Ý Phương  
Hòa âm: Trúc Hồ

### PART 2

- 1- MC: Việt Dzũng & Leyna Nguyễn
- 2- L/K: SAIGON TRƯỞNG BAY & HAI MÙA MÙA  
Bông Tâm & Na, Đồng  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Trịnh Hội & Leyna Nguyễn
- 3- HAI KỊCH: NẮNG HOÀNG HÔN  
Quang Minh, Hồng Đào & Johnathan Phan  
MC: Việt Dzũng & Leyna Nguyễn
- 6- L/K: SÁU LÊ BÔNG, ĐÔI BÔNG, LÊ BÔNG  
Tuấn Vũ, Trúc Mai & Kim Loan  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Trịnh Hội & Leyna Nguyễn
- 8- ANH CỬ HEN (1986)  
Cerdin, Trish, Dạ Nhật Yến & Thủy Hương  
Hòa âm: Sĩ Đan  
MC: Nam Lộc & Mạnh Đình
- 10- L/K: CHUYỆN HOA SIM, CHUYỆN GIÀN THIÊN LÝ & CHUYỆN TÌNH HOA TRẮNG  
Bàng Tâm, Ý Phương, Đặng Thế Luân, Mạnh Đình, Ngọc Huyền  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Trịnh Hội & Thanh Thủy
- 12- TÌNH ĐÔI (1973)  
Thiên Kim, Lâm Nhật Tiến, Minh Thông  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Nam Lộc & Leyna Nguyễn
- 14- BÂY GIỜ CÒN NHỚ HAY KHÔNG?  
Nguyễn Khang & Diễm Liên  
Hòa âm: Sĩ Đan  
MC: Leyna Nguyễn & Việt Dzũng
- 16- KHÓC ME ĐÊM MƯA (2005)  
Đặng Thế Luân  
Hòa âm: Bảo Châu  
MC: Leyna Nguyễn & Nam Lộc  
Video clip "Hà Tiên" - Courtesy of Thế Hồ Trẻ
- 18- HÀ TIÊN  
Ngọc Huyền  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Việt Dzũng
- 20- L/K: NHỮNG NĂM MÙ HOANG & TRỞ VỀ CÁT BỤI (1973)  
Lâm Thủy Vân & Lâm Nhật Tiến  
Hòa âm: Trúc Hồ  
MC: Nam Lộc, Guests: Lê Đình & Anh Bằng
- 21- MC: Nam Lộc, Guests: Lê Đình & Anh Bằng
- 22- MC: Nam Lộc & Leyna Nguyễn
- 23- ĐÊM NGUYỄN CẦU  
Hợp Ca  
Hòa âm: Trúc Hồ



MADE IN USA

10501 Garden Grove Blvd, Garden Grove, CA 92643

Tel: (714) 636-3002 (714) 725-8284 Toll Free: (800) 345-7047

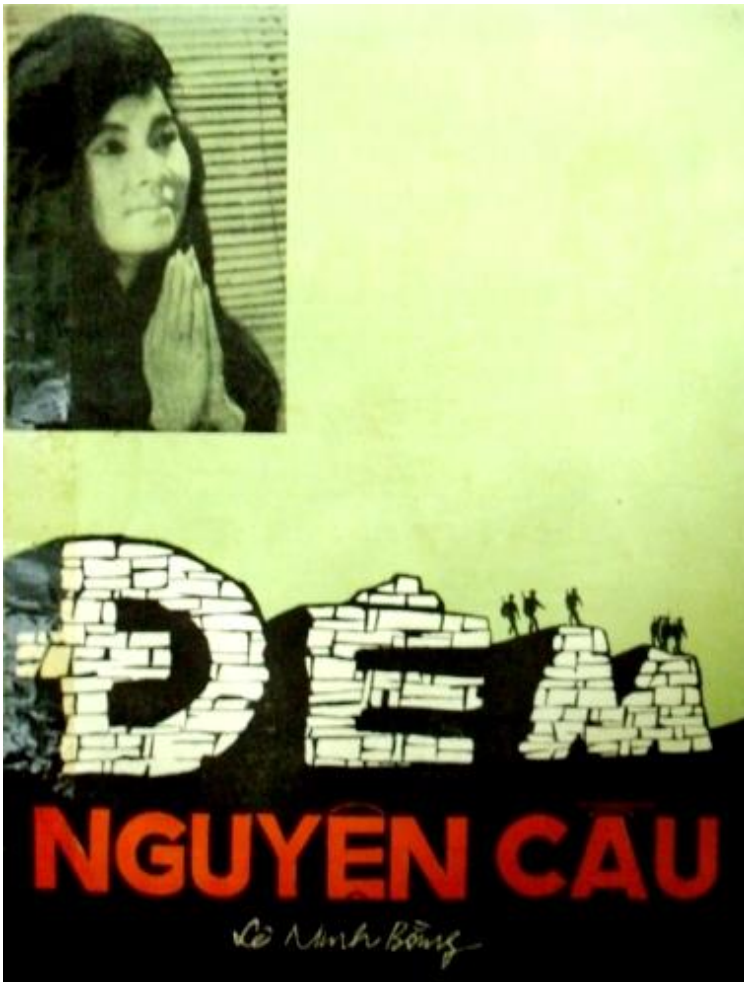
PHOTOS: LUKÉ DUWALL | GRAPHIC: CUNG ĐO & LINH XUAN

9500 Bolsa Ave, Suite A, Westminster, CA 92683

Fax: (714) 636-2955 <http://www.trungtamasia.com>

T.A.T. 3094 Copyright ASIA MUSIC CORP. 2006 ©





ĐÊM NGUYỄN CẦU: 🎵 [Diễm Chi](#) 🎵 [Ban hợp ca Asia](#)





Nữ ca-sĩ KIM-LOAN

Kính dâng Tổ-quốc mến yêu -  
chân thành ghi ơn những người đã  
và đang chiến đấu cho hòa bình  
Việt-Nam.

L. M. B.  
(QUỐC-KHÁNH 66)

# ĐÊM *Ngay Yên Cơm*

*Lê-Minh-Bằng*

(Lê-Dinh Minh-Kỳ Anh-Bằng)

BLUES



Hãy lắng tiếng nói vang trong tâm hồn mình người ơi !  
(Có những lúc tiếng chuông đêm đêm) vọng về rừng sâu.



Con tim chân chính không bao giờ biết đến nói dối Tôi đi chinh chiến qua bao năm  
Rưng rưng tôi chấp tay nghe hồn khóc đến rướm máu Băng khuâng nghe sừng vang trong xa



trường rồi miệt mài, và hồn tôi mang vết thương vết thương trần ơi  
mờ buồn gục đầu, nghẹn...



Có những lúc tiếng chuông đêm đêm, ..  
...ngào cho non nước tôi trăm ngàn u sầu.

ẤN PHẨM SỐ 29 CỦA SÓNG NHẠC  
Kiểm duyệt số 4026 BTT/BCS/XB ngày 23-12-66

An-quán HỒNG-KÝ 140, đường An-Bình Chợ Lớn  
Cliché QUẢN-SANH 9, đường Kỳ-Hòa Chợ Lớn

(tờ nhạc rời do Đông Thương gửi tặng Cỏ Thơ)



— Thượng Đế hỡi có thấu cho Việt Nam này nhiều sóng gió trời dạt lâu dài từng



chiến đấu tiêu diệt quân thù bạo tàn Thượng Đế hỡi hãy lắng nghe người dân hiền vi



đất nước đang còn ưu phiền còn tiếng khóc đi vào đêm trường triền



miên Có những lúc tiếng chuông đêm đêm vọng về rừng sâu



Rung rung tôi chấp tay nghe hồn khóc đến rướm máu Quê hương non nước tôi ai gây



hận thù tội tình Nhà Việt Nam yêu dấu ơi bao giờ thanh bình ?

29



Nhạc phẩm ĐÊM NGUYỆN CẦU của LÊ-MINH-BĂNG do SÓNG-NHẠC xuất bản,  
in lần thứ nhất 10.000 bản thường và 200 bản đặc biệt dành riêng cho tác giả để tặng.



LINH HỒN TƯỢNG ĐÁ: 🎵 [Thái Châu](#) 🎵 [Tuần Ngọc](#)

# LINH HỒN

## tương đũa

MAI BÍCH DUNG



Chờn dốt đũa tôi tình cờ quen nàng. Ngồi bên  
... nói lên trọn lời em thầm. Kể tai



nhau gọi tên nhau để rồi xa nhau. Em đã đến và đã đi như áng  
mây, bằng con tim một người yêu em. Giữa nàng chảy sè gió núi xô sóng



mây, như cánh chim bay qua bầu trời. Ở hình hài một vài giờ vui. Tôi muốn...  
khỏi, tan vỡ mau nên tôi nghẹn.....



... lời, ôm cuộc đời vạn phần lẻ loi. Em ơi! em ơi! thời gian gần gũi nào được bao





nhieu mà khi rời gót lòng đây cô liêu. Nên xa em rồi tôi nhớ em



đời. Em đi! em đi! thì không gặp gỡ thì từng quen nhau, từng cho hình bóng, từng nhìn nhau



lâu. Tôi không ôm ấp kỷ niệm đơn đau. Bởi từng đó như hình một pho



tượng. Chờ ai đây đợi ai đây và tìm ai đây. Nghe nước



tiếng gào thét giữa muôn sông khơi, nghe trái tim rung lên bồi hồi, mong gì gặp lại lần  
+ lần hai.

Biên bài: Nguyễn Bôm  
Offset: Song Nhạc

‘Linh hồn tưởng đã’ của Mai Trích  
Lung do Chế Linh thêu thanh  
vào đĩa hát: **ASIA SÔNG NHẠC**

# Nhạc sĩ Lê Dinh

\*\* Thy Nga / Radio Free Asia / 2004-06-08 \*\*

## NGHE CHƯƠNG TRÌNH (MP3)

Buổi hôm nay, Thy Nga mời quý vị cùng nghe nhạc của Lê Dinh, từ các sáng tác thuở đầu, đến các bài sau này. Từ 26 năm nay, ông định cư tại Canada. Đã ở tuổi hưu nhưng ông vẫn tiếp tục sinh hoạt trong ngành phát thanh và báo chí; thỉnh thoảng lại sáng tác nhạc, đặc biệt là trong vòng ba năm qua, nhạc sĩ Lê Dinh phát hành được 5 cuốn CD. Vào tháng Tư năm ngoái 2003 thì ông được mời xuất hiện trên chương trình Paris by Night 70.

Các bản ông viết ở hải ngoại như “Nắng bên này sông”, “Sao anh không nhớ Gò Công”, “Dòng kỷ niệm”, “Huế buồn”, “Chỉ là phù du” cho thấy tâm tư ông luôn nhớ về quê nhà. Mời quý vị nghe bài “Thương về Gò Công” qua giọng hát Thanh Tuyền.

“Thương về Gò Công”... (audio clip)

Lê Dinh sinh năm 1934 tại Gò Công, nơi mà cổ nhạc miền Nam rất phổ biến. Thân phụ hay cùng với bạn bè trình bày vui chơi các bản cổ nhạc trong những buổi họp mặt tại nhà do đó, Lê Dinh lớn lên đã nhiễm những âm điệu của vọng cổ, của bài Bình bán, của điệu Tây Thi.

Trong khi theo bậc trung học tại Mỹ Tho thì Lê Dinh có học nhạc hàm thụ với trường “Ecole universelle de Paris” về hòa âm và sáng tác. Nhạc bản đầu tay là bài “Làng anh, làng em” viết năm 1956.

Đến năm 1958, ông bắt đầu làm việc tại đài phát thanh Saigon, giữ chức vụ Chủ sự phòng sản xuất, rồi Chủ sự phòng Điều Hợp, cho tới khi Saigon rơi vào tay cộng sản.

Những nhạc bản ông viết từ năm 1956 đến 1975 gồm trên hai trăm bài đều được thu thanh và xuất bản tại Việt Nam.

Nhạc Lê Dinh, chúng ta có thể thấy hai thể loại: là nhạc tình, và nhạc quê hương với các bài viết về Huế, về miền cao nguyên.

“Tám ảnh ngày xưa”... (audio clip)

Quý vị đang nghe bài “Tám ảnh ngày xưa” qua giọng hát Nhật Trường. Lê Dinh nói là ưng ý với nhạc phẩm này nhất vì đó là sáng tác đã đưa tên tuổi ông lên, vào thời gian mới viết nhạc được vài năm.

“Tám ảnh ngày xưa” tiếp theo ... (audio clip)

Cũng thời gian ấy, vào khoảng năm 1961, 62, bài “Ga chiều” ra đời. Đây là nhạc bản của Lê Dinh được trình bày nhiều nhất.

“Ga chiều” ... (audio clip)

“Ga chiều” với Thanh Tuyền, quý vị vừa nghe.

Một trong những ca khúc của Lê Dinh được nhiều người ưa chuộng là bản “Tình yêu trả lại trăng sao”, mời quý vị nghe “con nọan trăng Gò Công” Phương Dung hát sau đây. Sở dĩ khán thính giả gọi Phương Dung như thế vì cô ca sĩ này quê quán từ Gò Công, và có chất giọng đặc biệt.

“Tình yêu trả lại trăng sao” ... (audio clip)

Trong giai đoạn này, có một số nhạc bản, Lê Dinh viết cùng với Minh Kỳ như Đà Lạt hoàng hôn, Mưa trên phố Huế, Đường chiều sơn cước, Tiếng hát Mừng Luông, Người em xứ Thượng, Hạnh phúc đầu Xuân, Cánh thiệp đầu Xuân, ...

Đến năm 1966 thì nhóm Lê Minh Bằng ra mắt khán thính giả, do tên ba nhạc sĩ Lê Dinh, Minh Kỳ và Anh Bằng ghép thành. Sáng tác đầu tiên của nhóm là “Đêm nguyện cầu”.

Họ đề nhiều tên khác nhau cho các sáng tác. Lý lẽ vì sao, nhạc sĩ Lê Dinh nói: (audio clip)

Tháng 8 năm 1978, ông cùng gia đình vượt biển, may mắn được tàu chở hàng của hãng Federal Navigation thuộc Canada vớt và đưa đến Đài Loan.

Hai tháng sau thì gia đình ông được sang Canada, định cư ở thành phố Montreal cho tới giờ. Năm sau đó, chính hãng tàu ấy đã nhận ông vào làm việc, như lời ông kể sau đây: (audio clip)

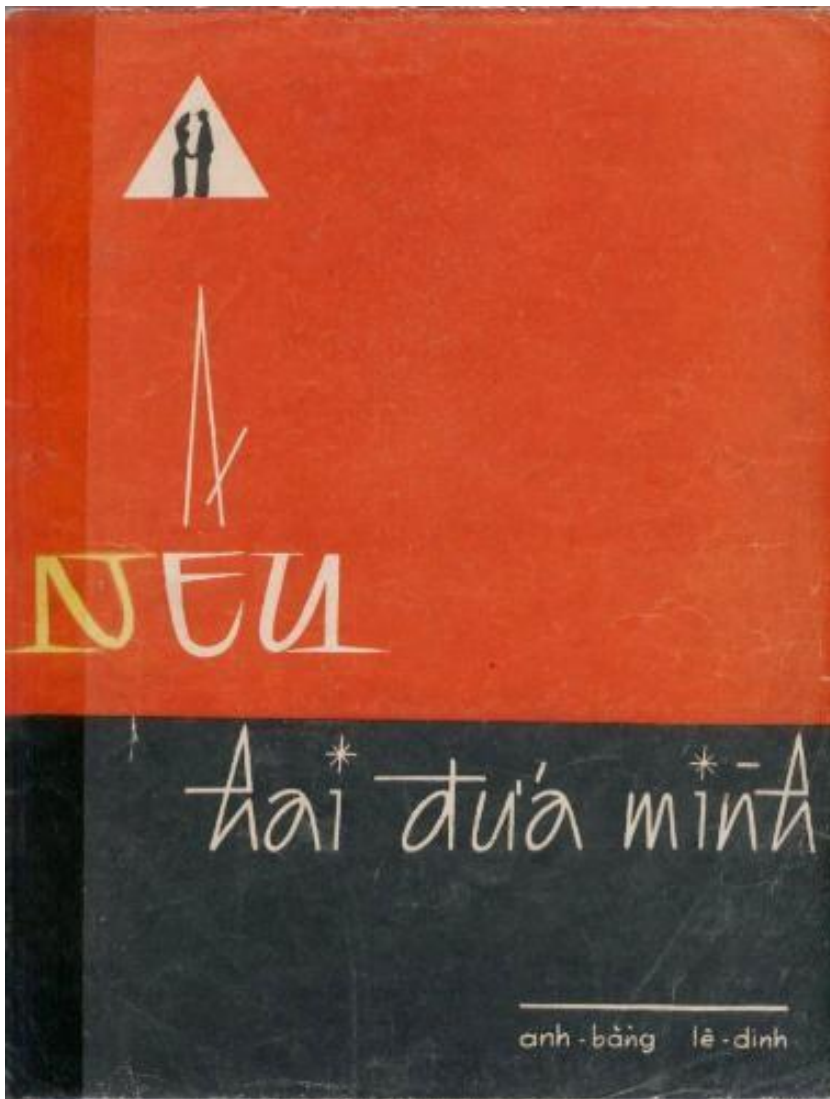
Sau 20 năm phục vụ tại Federal Navigation, đến năm 1999 thì Lê Dinh về hưu. Thế nhưng xem chừng như tình cảm nơi Lê Dinh vẫn lai láng. Hãy nghe các bản anh viết sau này như “Bài hát của người điên” về tâm trạng một kẻ thất tình; “Dòng kỷ niệm” nhớ về chuỗi ngày hoa mộng; và định nghĩa Tình Yêu như thế này, thì biết

“Chữ tình”... (audio clip)

Trong âm thanh ca khúc “Chữ tình” do Hoàn Oanh hát, Thy Nga xin chấm dứt chương trình về nhạc sĩ Lê Dinh ... Chào tạm biệt quý thính giả và các bạn. “Chữ tình”... (audio clip)



**Thy Nga**



Hương Lan hát  “NẾU HAI ĐỨA MÌNH”

# NẾU HAI ĐƯA MÌNH

Anh-Bằng \* Lê-Dinh

Đường đời dù chín Năm và Bắc  
Duyên tơ vẫn thắm mới duyên đầu.  
Tình vẫn thắm như màu cách biệt  
Nếu hai đứa mình yêu nhau...  
Mình về kẻ thuyên trâu cày,  
Trăng khuya kẻ lộng nghĩa cầu An Sinh...

HÀ-LIÊN-TỬ

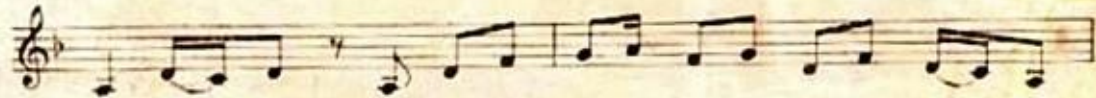
CHẠM (tha thiết)



Nếu hai đứa mình không về cùng chung lối đường thì dù hoa



thắm chỉ là máu thắm không hương Nếu hai đứa mình thương nhau, nếu hai đứa



mình xa nhau thì dù mùa Xuân với em vẫn là tuyết đông lạnh

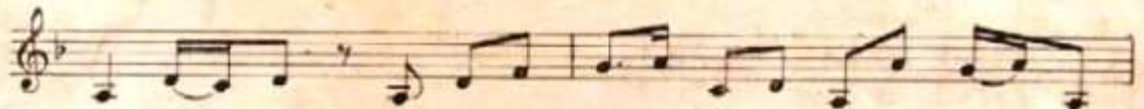


lòng Nếu hai đứa mình cùng đàn tình duyên lỡ làng thì dù trăng



sáng chỉ là màu trắng khăn tang Nếu hai đứa mình xa nhau nếu hai đứa

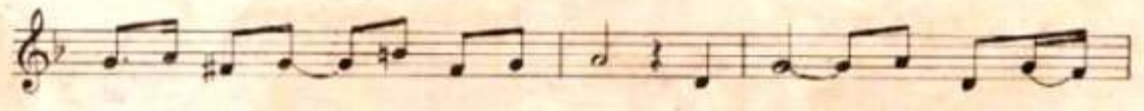
(tờ nhạc rời do Đông Thương gửi tặng Cô Thơm)



mình quên nhau thì bình minh lên nắng đẹp chan hòa có nghĩa gì



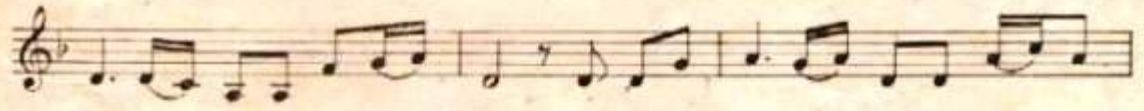
đâu Người ơi có nhớ hôm nào tay nắm tay



nhau chúng mình vui nói chuyện mai sau Ngỡ đâu giữa trời quê



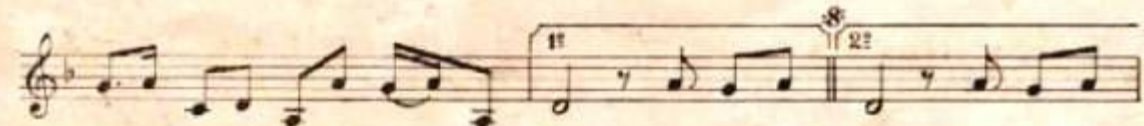
hương có người trông sao ngắm nửa trăng sầu xót thương đời nhau Nếu hai đứa



mình đi về cùng chung lối đường thì dù đêm tối không làm mờ lối yêu



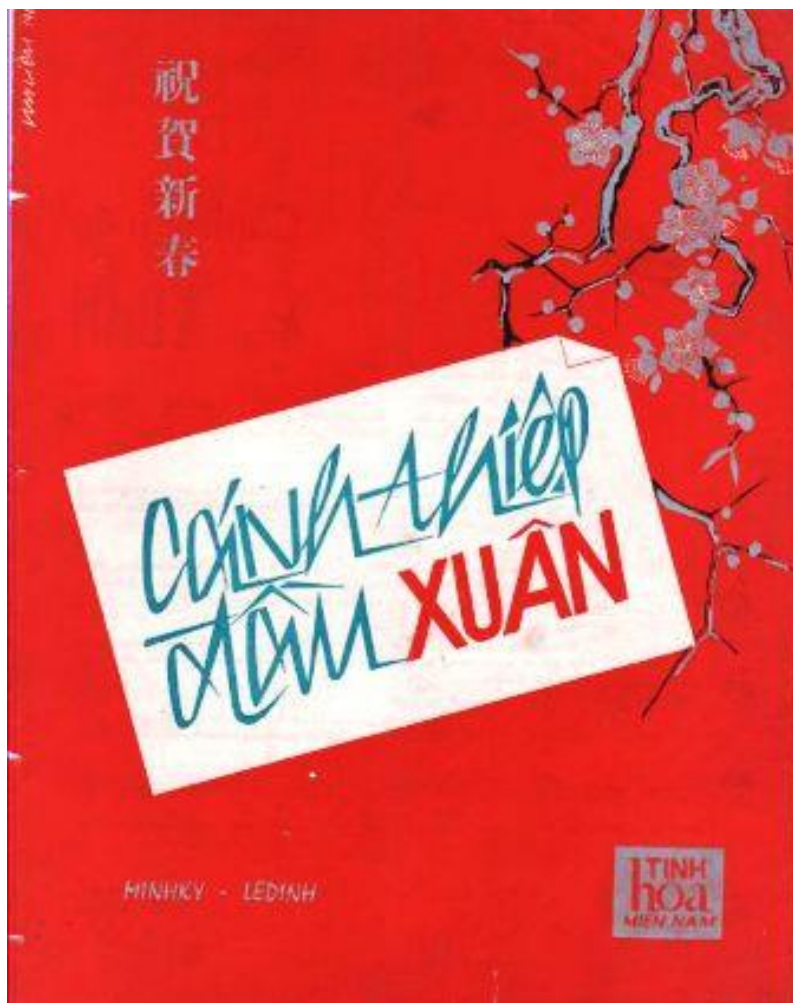
thương Nếu hai đứa thành đôi chim chấp đôi cánh nhịp đôi tim thì dù mưa



rơi giá lạnh đêm trường cũng vẫn dịu êm (Nếu hai đứa...) êm Nếu hai đứa



mình Nếu hai đứa mình trọn đời thương nhau.



Như Quỳnh hát  “CÁNH THIỆP ĐẦU XUÂN”

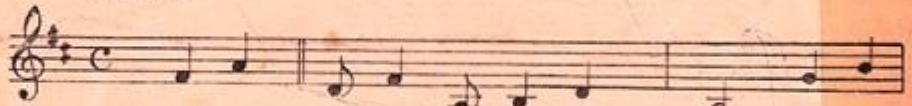




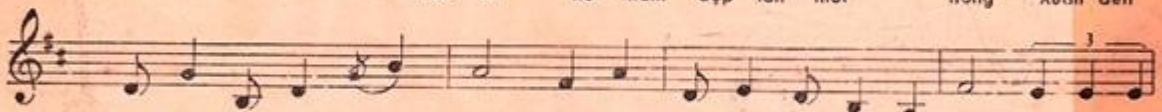
# Cánh Thiệp đầu XUÂN

minhhiy \* lēdinh

*Boléro*



Hoa lá nở thắm đẹp làn môi hồng Xuân đến



rồi đây nào ai biết không? Mong những hoaï mong đi vào ngày tháng Bao nhiêu mơ



ước đến khi mùa Xuân sang Tôi chúc gì đây vào mùa Xuân này. Khi nắng

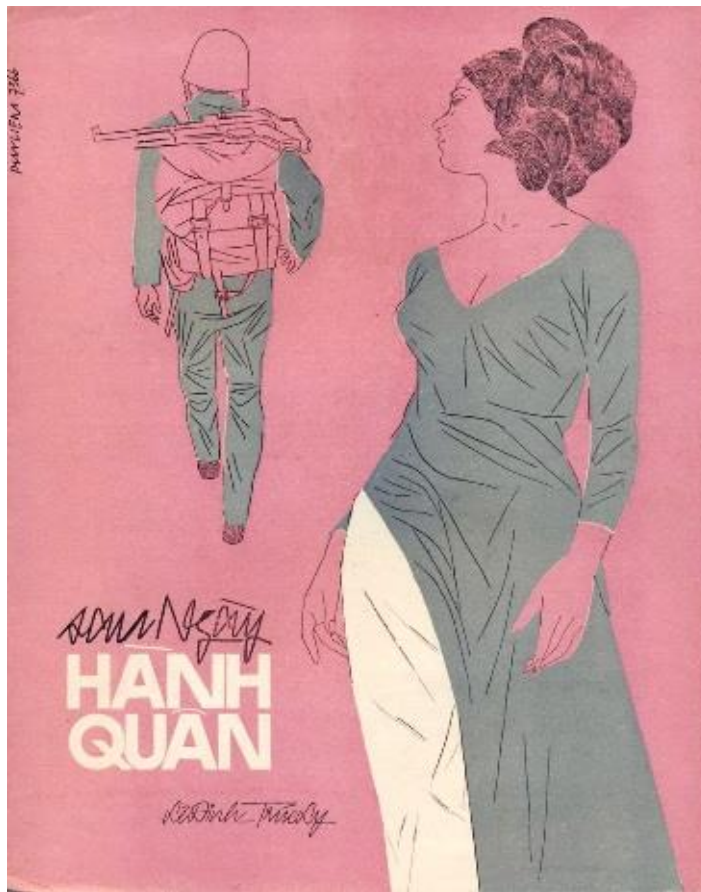


vàng tươi nhuộm lòn tóc ai, Khi gió nhẹ lay hoa đào hồng thắm, trong khi Xuân

ẤN-PHẪM  
Đầu-Xuân

Tranh bìa : DUY-LIÊM  
Ấn-quản : TUYẾT-VÂN

âm mới tô đẹp tháng năm. Tôi chúc muôn người mọi điều ước  
 muốn, non nước vĩnh quang trong tia nắng thanh bình để người anh lính chiến quay về gia  
 đình tìm vui bên lửa ấm Tôi chúc yên lành người người khắp chốn mong gió đưa  
 duyên cho cô gái xuân thì ước nguyện sao chóng thành, rượu hồng xe duyên  
 Tôi chúc ngày mai dù đường xa vời, trai gái bên duyên đẹp tình lứa  
 đôi, cho bướm vàng bay trên nẻo đường mới, vai bên vai những lúc lấm tấm lên khơi Tôi chúc  
 rồi đẩy người về phương nào cho dấu thời gian lạnh lùng bước mau, mong ước  
 ngày sau như là ngày trước tay trong tay nhớ lúc trao **THIỆP ĐẦU XUÂN**.



**Hoàng Oanh** hát  
🎵 “**SAU NGÀY HÀNH QUÂN**”  
của Lê Đình & Trúc Ly

Sau Ngày  
**HÀNH  
QUÂN**

Dề tặng Mạc - Chinh  
Tác giả bài thơ  
**VIẾT CHO EM**  
L. D. T. L.

Lê Đình Trọng

*BOLÉRO*



Sau ngày hành quân anh về vui trong chiến thắng



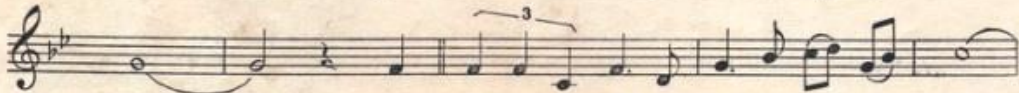
Súng còn đeo vai đã viết thư cho người yêu.



Em ơi thư vẫn hơn tình xin em đừng



buồn, xin em đừng hờn, chớ bảo không thèm không đọc thư



anh. Hay thôi anh đừng em, đừng em "Anh đừng bội tình"

ẤN PHẨM SỐ 21 CỦA SÓNG NHẠC  
Số kiểm duyệt 1591 BTT/BC3/XB ngày 2 - 6 - 66

Ấn-quán HỒNG-KÝ 140, đường An-Bình Cholan  
Cơ-địa QUẢN-SANH 9, đường Kỳ-Hòa Cholan

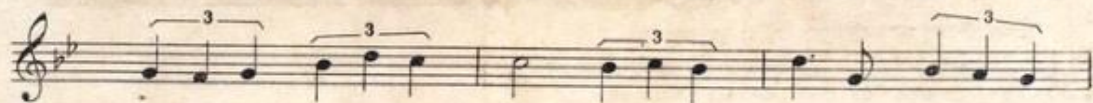
(tờ nhạc rời do Đông Thương gửi tặng Cô Thơ)



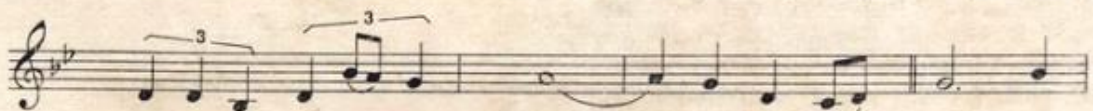
Hay anh đền em bằng chữ "Yêu Minh" vào cánh thư tình.



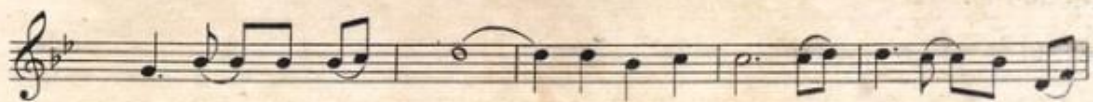
Hôm qua hành quân dừng chân trên dãy đồi sim, anh vui nhiều



hơn vì đọc thêm lá thư em lời thư đẹp quá đọc đã bao nhiêu



lần rồi mà lòng vẫn còn vui Sao còn giận anh hay



là em anh đã thấu chiến trường gian lao ít viết thư cho người



yêu Em ơi thư nếu chưa về xin em đừng



buồn, xin em đừng hờn, chớ bảo không thèm không nhận thư anh.

21



Nhạc phẩm SAU NGÀY HÀNH QUÂN của LÊ-DINH - TRÚC-LY do SÓNG NHẠC xuất bản,  
lần thứ nhất 10.000 bản thường và 200 bản đặc biệt có chữ ký của tác giả dành riêng dè tặng.

# CHỮ "TÌNH"

Nhạc & lời : Lê Dinh

Tiếng hát : Thế Sơn



Thế Sơn hát  “CHỮ TÌNH”

# CHỮ TÌNH

Lê Dinh

*SLOW*

Chữ tình rắc rối lắm ai ơi, chữ tình khúc mãi quá đi  
thôi, chữ tình là số kiếp thương đau con người  
Chữ tình là vô văn nước mắt, chữ tình là đêm dài thức  
trắng, cuối cùng vòng tay rã rời là buồn nhiều hơn vui  
Mỗi lần yêu là đau khổ trong ghen ngào.  
Tựa người điên, bỏ một héo hắt xanh xao  
Ngày đợi chờ nhưng nhớ, ngày giận hờn vu vơ rồi  
muộn phiền triển miên, buồn tìm đau nhói từng cơn  
Chữ tình, thuốc đắng đã trao nhau, uống vào chước lấy lắm thương  
đau u sầu và chất ngát lo âu đêm ngày  
Chữ tình là sa mạc nắng cháy, chữ tình là sông dài bóng  
mát, chữ tình một khi vướng vào dây mận ngọt chua cay.

# Tuy Xa Nghìn Trùng

Kỷ niệm 30 tháng tư, viết cho người ở lại  
Tháng 4-2013  
Lê Đình

Slow

Tôi xa biệt người một sớm mưa bay, hàng cây lá rũ bên  
đường rơi lệ buồn như tiễn đưa ai Người yêu tôi khóc suốt đêm  
nay, biết rằng sẽ có một ngày, ngày bâng hoàng nói lời chia tay  
Ai gieo chi u sầu nhân thế cuộc đời tan tác chia ly, người đi nào có vui  
gì. Người ở lại con tim héo hắt, không ngừng rơi rơi nước  
mắt, khóc cho mình và khóc cho ai Tuy xa nghìn trùng mà nhớ không  
người nụ hôn, ánh mắt, môi cười không phai mờ trong đáy tim tôi

CODA  
Đường yêu như bóng tối đêm thâu, ước nguyện như nắng nhạt  
Rall...  
màu, biết khi nào thôi hết đôn đau (2013)

Tâm Hảo hát  "TUY XA NGHÌN TRÙNG"





# Lời Ngươi Viễn Xứ

Boléro (92 BPM)

Lê Đình



Gò Công còn mãi trong tôi như bông lúa mới ngọt thơm ngàn



đời Gò Công hai tiếng mà thôi sao tôi nhớ hoài dù cách xa



xôi Gò Công là nước Cửu Long phù sa lớp lớp ruộng đồng mênh



mông Cây xanh trái ngọt bốn mùa, bốn mùa trở lá đơm bông

Gò Công vùng đất địa linh trai là anh hùng gái đẹp rạng danh  
 chốn Trùng Dương xa cách Tây Đông trong lòng vẫn nhớ, nhớ hoài Gò  
 Công Miến Nam là đó quê tôi, sông in bóng cáng gược xuôi từng  
 đàn Miến Nam khi ánh chiều lan Tai nghe tiếng chày rộn rã thôn  
 trang Hò ơi hò ơi hò ơi Thong trong tiếng gió chiều vàng bùng  
 Fade Out...  
 lời Ai ca hát lời u hoài Nghe bài vọng cổ đâu đây

Lê Duy hát:  “LỜI NGƯỜI VIỄN XỨ”

\*\*\*\*\*

Nhạc Sĩ Lê Dinh tâm sự: “Anh viết bài NHỚ ANH PHAI MÀU TÓC để nhớ lại hơn 30 năm về trước, ngày đau buồn của đất nước, có người ra đi, bỏ lại người tình, người vợ biệt ở lại nhà và người ở lại làm sao không nhớ người ra đi cho được. Trong này, có một chút của anh và phần nhiều là của một số đồng người ở trong hoàn cảnh như vậy”

\*\*\*\*\*

# Nhớ Anh Phai Màu Tóc

Lê Đình

*Slow*

Em nhớ anh, nhớ anh ỏi từng phút Em nhớ anh, nhớ anh ỏi từng  
giây. Em nhớ anh, nhớ anh sao vô vàn, nhớ anh ỏi muôn ngàn, nhớ anh cả đời  
em. Đêm vắng anh, nhớ nhung phai màu tóc Đêm vắng anh, héo hơn trên bờ  
môi Đêm vắng anh xót xa trên da thịt, nhớ anh ỏi vô cùng những đêm mưa lạnh  
lùng. Còn đây nỗi nhớ khó quên những đêm khuya bên đèn ngoài trời hiu hắt gió mưa lay khung  
rèm Anh giờ nơi đâu, chim về non cao hay về rừng sâu anh  
*Tempo*  
ơ? Đêm gió mưa, nhớ anh em bật khóc Nghe nói đau nỗi đau trong bụng  
tim Em mất anh, nhớ anh hơn bao giờ, thiếu anh trong hơi thở, giữa cơn mê dật  
dờ. Em nhớ... ..thở, nụ hôn xưa nhớ hoài

*CODA* *Rall...*

Thụ Vân hát  [“NHỚ ANH PHAI MÀU TÓC”](#)

# ƠN MẸ

Lê Đình

## Tha thiết

Ngày con đi học mẹ đưa đến trường cách xa nhà hai ba cây  
số Cầu ván bắt ngang sông, những khi mưa  
dám câu lắc lư sao ngại ngừng Hai mẹ con bên nhau đi  
bước, đường làng trơn ướt mẹ ngã trên đê Xót xa trong lòng con đứng  
nhìn, mắt cay cay Cặp sách trên tay và này chiếc áo tôi,  
tay nào con đỡ mẹ mẹ ơi Những khuya khi gà vừa  
gáy, mẹ thức dậy nấu miến cơm dư Cho trẻ  
thờ mang theo đi học Dù đời gian lao nhưng mẹ nào có tiếng  
than Rồi một đêm hoang lạnh, mẹ yêu đã về chốn thanh nhàn an vui miền  
viễn Đời trống vắng vô biên, những khi mưa  
buồn, lòng xốn xang thương mẹ hiền Khung hình mẹ đơn sơ mờ  
tối, bản thờ nhang khói lạnh lẽo trơ vơ Nhớ thương mẹ giờ đã vĩnh  
biệt cõi nhân gian Ngày tháng đông đưa Cuộc đời vẫn gió mưa  
Chן mẹ con đáp đến rồi chưa?

 Ơn Mẹ – nhạc & lời: Lê Đình – tiếng hát: Trang Mỹ Dung

# Sài Gòn Còn Mãi Trong Tôi

Slow (Larghetto  $\text{♩} = 66$ )

Lê Đình  
(Tháng Tư 2018)

Bốn mươi năm tròn, tôi xa Sài Gòn

Buồn nhắc kỷ niệm khi rời cố hương Giờ lưỡng tuổi đời sao thương

quá, thương Sài Gòn công viên băng đá, thương Sài Gòn phố xá nên thơ

Nhớ ôi vô cùng thương ôi lạ lùng Chiều bến Bạch Đằng mưa phùn ướt

vai Lòng ngỡ ngày về không xa lắm, hôn vội vàng lên đôi môi

thắm, nhưng nào ngờ đã bốn mươi năm Sài Gòn của

tôi, còn đâu má thắm môi mềm còn đâu giọng hát êm êm, ấm lòng khi phố lên  
 đèn Thương nhớ ngày qua, thương tà áo trắng bay bay, những chiều dạo phố cùng  
 ai, thương làn tóc, thương bờ vai. Bốn mươi năm trường không quên ngày buồn  
 Chỉ biết ngậm ngùi cho mệnh nước non Còn đó Sài Gòn luôn yêu  
 Rall...  
 dấu, thương Sài Gòn như thương xương máu, mong Sài Gòn đừng ngủ quá lâu



Khắc Dững hát  [“SÀI GÒN CÒN MÃI TRONG TÔI”](#)

# Ngõ Như Là Chiêm Bao

Lê Dinh

Ngày xưa có nhau, bây giờ buồn đau Tình là nước  
mắt rơi hoài đêm thâu Tình yêu chúng mình vậy sao nào anh có đâu thay  
lòng mà lệ thương đau, mà lệ thương đau, Tình như lá  
rơi bên bờ biển khơi Ngập ngừng chiếc lá theo dòng buồn  
xuôi Tình như bóng chiếu dần trời, người yêu đã xa em rồi, thì thôi duyên  
số chịu vậy mà thôi. Lúc yêu nào  
ngờ có chuyện hôm nay Lúc yêu đâu ngờ  
tình là bóng mây Em không trách người yêu bội bạc  
nữ cưới tất trên môi, duyên không thành là do số phận em thôi. Rồi mai một  
đây không còn gặp nhau Đường trần ai biết ai về nơi  
đâu Người nơi góc biển rừng sâu, nhìn lên tóc xanh phai màu, nửa cêm thức  
giác, ngõ như là chiêm bao

(2020)

Ân Thiên Vũ hát  “NGÕ NHƯ LÀ CHIÊM BAO”



Toàn bộ CD “TÌNH KHÚC LÊ DINH”

**TÌNH KHÚC LÊ DINH** *tặng hát Hoàng Oanh Trung Chính*



- thực hiện: Hoàng Oanh
- hòa âm: Lê Văn Thiện - Hoàng Lộc
- viết lời giới thiệu: Lê Dinh
- đọc lời giới thiệu: Lê Dinh - Quỳnh Anh
- dàn tranh - bầu: Nguyễn Châu

01. Lời giới thiệu	
02. <b>Biển Dâu</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh</b>
03. Lời giới thiệu	
04. <b>Cánh Thiệp Hồng</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh</b>
05. Lời giới thiệu	
06. <b>Nếu Anh Đùng Hẹn</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh Trung Chính</b>
07. Lời giới thiệu	
08. <b>Chữ Tình</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh</b>
09. Lời giới thiệu	
10. <b>Huế Buồn</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh</b>
11. Lời giới thiệu	
12. <b>Đòng Kỳ Niệm</b> (Lê Dinh)	<b>Trung Chính</b>
13. Lời giới thiệu	
14. <b>Ga Chiều</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh</b>
15. Lời giới thiệu	
16. <b>Ngang Trãi</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh</b>
17. Lời giới thiệu	
18. <b>Âm Thầm</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh</b>
19. Lời giới thiệu	
20. <b>Thương Đồi Hoa</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh</b>
21. Lời giới thiệu	
22. <b>Tám Ảnh Ngày Xưa</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh Trung Chính</b>
23. Lời giới thiệu	
24. <b>Thương Về Gò Công</b> (Lê Dinh)	<b>Hoàng Oanh</b>

**Hoàng Oanh Music Center**  
P.O.Box 9541 Fountain Valley, CA 92728  
Tel: (714) 964-7591 / Fax: (714) 965-2799

©Copyright 2003 by HOANG OANH MUSIC CENTER.  
All rights reserved. Unauthorized duplication is a violation of applicable laws.





Như Quỳnh hát  “HUẾ BUỒN”

TÌNH KHÚC LÊ ĐÌNH

1. *Huế Buồn* NHƯ QUỲNH
2. *Tình Yêu Trá Lại Trăng Sao* HOÀNG OANH
3. *Tâm Anh Ngày Xưa* TRƯƠNG VŨ
4. *Chiến Lên Bản Thượng* PHI NHUNG
5. *Nền Mai Đây* THẾ SƠN
6. *Nền Anh Đàng Hẹn* PHƯƠNG DIỄM HẠNH
7. *Chữ Tình* MANH QUỲNH
8. *Đường Về Khuya* (Mình Kỳ, Lê Đình) BẢO HÂN, TRÚC LAM, TRÚC LINH
9. *Liên Khúc Cánh Thiệp Hồng & Ngang Trãi* HÀ VY
10. *Tuyết Lạnh* PHƯƠNG DIỄM HẠNH, MANH QUỲNH
11. *Liên Khúc Thu Ca* HỌP CA

Độc quyền sản xuất & phát hành: **THÚY NGÀ**  
 9395 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 USA / Tel. (714) 891-5665 - Fax (714) 891-9673  
 Internet: www.thuyngaonline.com / E-mail: thuynga@thuyngaonline.com

 © 2003 THUY NGÀ. All rights of the producer and the owner of the recorded work reserved. unauthorized copying, public performance, broadcasting, hiring or rental of this recording prohibited.

1 51100 11103 4  
 MADE IN USA

# Trang Mỹ Dung lần đầu tiết lộ kỷ niệm cùng thầy Lê Dinh

12/11/2017

Lần đầu tiên, Trang Mỹ Dung – học trò cưng của bộ ba nhạc sĩ Lê-Minh-Bằng tiết lộ kỷ niệm đáng nhớ cùng người thầy Lê Dinh trong đêm nhạc Sol Vàng tháng 11, 2017 tôn vinh âm nhạc của hai nhạc sĩ Lê Dinh & Nhật Ngân. Mặc dù ở tuổi 66, danh ca Trang Mỹ Dung vẫn say đắm khán giả với giọng hát trầm buồn vô cùng ấn tượng. Nổi tiếng từ những năm 70 với các ca khúc: Phượng buồn, Mưa nửa đêm, Phận nghèo... sau thời gian ngưng hoạt động vì tai nạn bất ngờ, đến nay, nữ danh ca vẫn đều đặn tham gia các chương trình ca nhạc từ thiện, phục vụ khán giả đầy nhiệt huyết như thuở mới vào nghề.



Trang Mỹ Dung sinh ra trong một gia đình công chức không có ai theo nghệ thuật. Đầu năm 1967, với chiếc áo dài trắng đơn sơ của tuổi 16, nữ danh ca ghi danh tham dự cuộc thi tuyển chọn ca sĩ trẻ do Đài truyền hình Sài Gòn tổ chức.

Sau vòng sơ khảo, Trang Mỹ Dung được nhạc sĩ Anh Bằng khuyên theo con đường nghệ thuật chuyên nghiệp. Sau đó, được sự đồng ý của ba mẹ, nữ danh ca tham gia học lớp thanh nhạc do nhóm nhạc sĩ Lê – Minh – Bằng (gồm Lê Dinh, Minh Kỳ và Anh Bằng) sáng lập.

Khi nhạc phẩm "[Hai mùa mưa](#)" ra đời, Trang Mỹ Dung được những người thầy giới thiệu đến thu âm ở hãng đĩa Asia Sóng Nhạc và nhanh chóng được khán giả đón nhận. Ở bất cứ nơi đâu, hề nghe "*Mùa mưa lần trước anh về đây ghé thăm tôi, tình xưa bạn cũ gặp nhau đêm ấy mưa rơi...*" là người ta nghĩ ngay đến giọng hát Trang Mỹ Dung.



Lòng trân trọng của Trang Mỹ Dung không chỉ dành cho Anh Bằng – người phát hiện và dẫn dắt chị từ những ngày đầu, mà còn hướng về nhạc sĩ Lê Dinh và Minh Kỳ. Cả ba người thầy đã hết lòng dìu dắt và nâng đỡ chị trên con đường ca hát. Hiện nhạc sĩ

Anh Bằng và Minh Kỳ đã mất, chỉ còn lại Lê Dinh và ông đang định cư tại nước ngoài nên chị không có nhiều cơ hội gặp gỡ người thầy kính mến.

Nhận xét về nhạc sĩ Lê Dinh, Trang Mỹ Dung không khỏi nghẹn ngào chia sẻ: “Thầy Lê Dinh là một người thầy rất nghiêm khắc nhưng rất chảnh chu và tận tâm với học trò. Tôi thầm mong có một ngày thật gần, thầy trở về Việt Nam để thầy trò hội ngộ”.

Nhắc đến kỷ niệm của hai thầy trò, Trang Mỹ Dung nhớ ngay: “Vào năm 2013, một người bạn của thầy Lê Dinh từ Canada về Việt Nam. Người bạn này liên hệ với Trang Mỹ Dung và cùng quay ca khúc [Ơn me](#), một sáng tác của thầy Lê Dinh dành tặng mẹ. Trang Mỹ Dung về Gò Công quê thầy và ra tận mộ mẹ của thầy để quay.

Tôi đã học được ở các thầy cách sống chân tình, tôi tin tấm lòng chân thành của mình sẽ được thầy đón nhận một cách trọn vẹn dù tôi và thầy sống xa nhau cách nửa vòng trái đất”.

Tham gia Sol Vàng, Trang Mỹ Dung sẽ thể hiện những ca khúc được thầy Lê Dinh “đo ni đóng giày” cho chị, đó là liên khúc Cánh thiệp hồng – Ngang trái và ca khúc Xác pháo nhà ai. Với chất giọng trầm buồn, da diết, nữ ca sĩ sẽ hát với tất cả những nỗi niềm.

Trong đêm nhạc Sol Vàng tôn vinh con đường âm nhạc của hai nhạc sĩ Lê Dinh và Nhật Ngân còn có sự góp giọng của Phương Dung, Thái Châu, Trang Mỹ Dung cùng các ca sĩ Chế Thanh, Như Hảo, Giáng Tiên, Hà Vân, Huỳnh Thật với các ca khúc nổi tiếng như: Cánh buồm chuyển bến, Lời đắng cho cuộc tình, Chiều lên bản thương, Trách ai vô tình,...

# Tồn niệm âm điệu một số ca khúc của những nhạc sĩ từ lâu im tiếng

**\*\* Lê Dinh \*\***

Lui lại thời gian cuối thập niên 50 và sau đó, trong thập niên 60-70, chúng ta thường nghe trên làn sóng phát thanh, những sáng tác của một số nhạc sĩ khá quen thuộc thời đó như Lê Bình, Huyền Linh, Phó Quốc Thăng, Phạm Nghệ, Thanh Bình, Hiếu Nghĩa, Hồn Nhiên, Thanh Thoại, Từ Vũ, Mai Trường, Hồng Vân, Thăng Long, Văn Lương, Võ Đức Hảo, Bảo Thu, Vinh Sử... với những ca khúc mà chắc chắn quý vị hãy còn nhớ một vài âm điệu như: Đường lên sơn cước (Lê Bình), Cung đàn lũ thứ (Huyền Linh và Phó Quốc Thăng), Dựng một mùa hoa (Phó Quốc Thăng và Hoài An), Đón ánh sáng mới (Phạm Nghệ), Lá thư về làng (Thanh Bình), Ông lái đò (Hiếu Nghĩa), Gái Xuân (Từ Vũ), Mai em lấy chồng (Mai Trường), Đồi thông hai mộ (Hồng Vân), Quen nhau trên đường về (Thăng Long & Đức Nội), Tía em má em (Văn Lương), Có những người anh (Võ Đức Hảo), Cho tôi được một lần (Bảo Thu), Chuyến xe lam chiều (Vinh Sử)...

Không những chúng ta được nghe những bài hát khá phổ biến này trên đài phát thanh mà chúng ta còn thấy những nhạc phẩm này được ấn hành thành bản rời và đặt bán ở các nhà đại lý nhạc thủ đô như Minh Phát, An Phú, Diên Hồng, Tinh Hoa, Mỹ Hạnh v.v... Những nhạc phẩm được kể trên đây không phải những nhạc phẩm duy nhất của những nhạc sĩ này, nhưng đây là một số ca khúc tiêu biểu của họ mà chúng ta thường nghe qua máy thu thanh.

Trước 1975, thỉnh thoảng chúng ta cũng còn được nghe một vài nhạc phẩm khác của những nhạc sĩ này. Nhưng cũng có người đã biệt tăm trước ngày mất nước, có người còn viết lai rai cho đến năm 1975 và sau 1975 thì tuyệt nhiên không bao giờ còn nghe đến tên nữa. Chúng tôi chỉ viết về những nhạc sĩ mà chúng tôi có hân hạnh được quen biết, có gặp qua đôi ba lần, nhưng cũng có nhiều nhạc sĩ có bài hát trên đài phát thanh, hiện nay cũng không còn nghe đến tên tuổi nữa nhưng vì chúng tôi không quen biết cho nên chúng tôi không nhắc tới trong bài viết này.



– **Lê Bình**: Lê Bình có một sáng tác nổi tiếng như **“Đường lên sơn cước”**, nhịp điệu Valse, Ré trưởng, được nghe từ những năm 1953-54:

*Đường lên núi rừng sao hải hùng  
Ôi gió lộng, muôn lá động, cành trong bóng thê lương  
Chiều nay gió ngừng bên suối rừng  
Trăng nước bạc, nghe tiếng nhạc hồn vương bóng cỏ hương...*

Và một bài nữa của Lê Bình, được ca sĩ Việt Ấn trình bày cũng rất hay:

Đó là bài **“Sầu gieo cung oán”**, thể điệu Boléro (*Buồn ơi là buồn, nước trôi về nguồn...*). Lê Bình cộng tác với nhà xuất bản An Phú ở đường Lê Thánh Tôn và hai nhạc phẩm nói trên cũng được nhà xuất bản An Phú ấn hành.



**Ban Nhạc Sông Ngự** - đứng từ trái: Phó Quốc Lân, Huyền Linh, Hoài An (ngay giữa), Phó Quốc Thăng (thứ 2 từ bìa phải)

– **Huyền Linh**: Nhắc đến Huyền Linh, chắc có ít ai trong giới thích nhạc mà không nhớ đến những ca khúc nổi tiếng của nhạc sĩ này vào những năm đầu chia đôi đất nước. Những bài như “Mưa đêm”, “Khúc hát đêm trăng”, “Trăng về thôn dã”, **“Cung đàn lữ thứ”**... là những ca khúc được mọi người nghe và nhớ một vài đoạn nhạc cùng lời ca cho đến 50 năm sau dư âm vẫn còn đâu đó bên tai. Chúng tôi thiết nghĩ, nếu là người yêu nhạc, lời ca bài **“Mưa đêm”** (Tango – *Mưa đêm nức nở như cung đàn thương...*) hay bài Cung đàn lữ thứ (Rumba – Boléro, viết chung với Phó Quốc

Thăng), Mi thứ, sau đây chắc khó mà phai mờ trong trí nhớ của quý vị:  
*Đường xa, mưa nắng không sờn chí Đoàn ơi, ta với người cùng đi  
Bình minh, khi ánh dương bừng sáng Đoàn reo, vang khúc ca ngàn phương.  
Nhiều khi dừng chân bên quán vắng, ta nâng ly cà phê đắng cho cuộc đời lên hương*

– **Phó Quốc Thăng:** Sau hiệp định đình chiến 1954, hai anh em Phó Quốc Thăng và Phó Quốc Lân di cư vào Nam và Phó Quốc Thăng mở lớp nhạc, còn Phó Quốc Lân làm việc ở Đài Phát thanh Saigon, Phòng soạn đĩa. Đến khoảng năm 1955 – 56 chúng

ta thường nghe bài 🎵 **Dương một mùa hoa** của Phó Quốc Thăng và Hoài An, nhưng rồi thời gian sau đó chúng ta không còn được nghe những nhạc phẩm khác của Phó Quốc Thăng nữa. Gần nửa thế kỷ qua, lời ca quen thuộc sau đây vẫn còn là một kỷ niệm đẹp trong tâm khảm của mọi người:

*Chào bình minh hoa ban mai là lời  
Nhạc dịu êm vang dư âm ngàn nơi  
Trên khóm tre tươi, chim hót hoa cười, trong nắng yêu đời  
Bầy trẻ thơ yêu quê hương đầy vui...*



– **Phạm Nghệ:** Phạm Nghệ là một tay violon trong ban nhạc Đại hòa tấu của Nghiêm Phú Phi và nhiều ban nhạc khác nữa trên Đài phát thanh Saigon. Bài nhạc mà ta thường nghe thời đó của Phạm Nghệ là “Đón ánh sáng mới”, nhịp điệu Fox vui tươi (*Nào đoàn ta cùng nhau nhịp trên đường xa, ánh dương lên cầm tay cùng nhau hòa ca...*)




HOẠC SĨ  
THANH - BÌNH



– **Thanh Bình:** Sau hiệp định Genève, chúng ta thường nghe trên đài Phát thanh Quốc gia những bài hát viết về việc chia cắt đất nước như “Về miền Nam” của Trọng Khương – đã qua đời – (*Đứng vùng lên nào bao thanh niên yêu nước... Đi về miền Nam, miền xinh tươi bông lúa tràn ngập đầy đồng...*) và chúng ta cũng không thể nào quên bài 🎵 **Lá thư về làng** của Thanh Bình:

*Từ miền Nam viết thư về thăm xóm làng  
Sắt son gửi trong máy hàng  
Thăm bà con dải dầu mưa nắng  
Từ miền Nam, thương qua đèo Cả thương sang  
Đêm đêm nhìn vầng trăng sáng*

*Thương những già hôm sớm lang thang...*

Một khoảng thời gian khá lâu sau, chúng ta lại được nghe một ca khúc diễm tình của Thanh Bình, bài  "[Tình lữ](#)", thể điệu Slow, rất được các ca sĩ phòng trà thuở đó ưa chuộng và thường hay hát ở các phòng trà, vũ trường:

*Thôi rồi còn chi đâu em ơi  
Có còn lại chẳng dư âm thôi  
Trong cơn thương đau men đắng môi  
Yêu rồi tình yêu sao chua cay  
Men nào bằng men thương đau đây  
Hỡi người bỏ ta trong mưa bay...*

– **Hiếu Nghĩa**: Khoảng giữa thập niên 50, ca khúc  "[Ông lái đò](#)" của Hiếu Nghĩa đã gây ngạc nhiên nhiều cho giới ngưỡng mộ. Khán thính giả đón nhận nhạc phẩm này với thật nhiều cảm mến, nhất là qua sự diễn tả của ca sĩ Hùng Cường. Ít lâu sau đó, chúng ta lại được nghe thêm một nhạc phẩm khác nữa của Hiếu Nghĩa, bài  "[Chàng đi theo nước](#)". Nhưng rồi, không còn ai nghe đến tên anh nữa:

*Tôi đã gặp một chiều trên bến nước  
Ông lái đò ngồi đợi khách sang sông  
Gió đưa nhẹ đôi hàng lau lá lướt  
Ông lái buồn đưa mắt mỗi mòn trông  
Một dĩ vãng tự ngàn xưa chiếu dội  
Mỗi chiều về sống lại giữa hồn ông  
Ông chỉ muốn cuộc đời xưa đến tới  
Xóa nhòa đi trong cùng tận đáy lòng...  
(Ông lái đò)*

*Chiều xuân ấy chàng bước chân đi  
Theo hồn nước duyên tình nhớ chi  
Bao lời nói lòng em vẫn ghi  
Xuân về mai nở vàng ngoài sân mới về  
Lòng em say vì nhớ đến chàng  
Đang hiên ngang tung hoành trong khói súng  
Em chúc cho chàng lập chiến công oai hùng  
Vang vang lời chiến thắng muôn thu  
Danh chàng lừng lẫy núi sông  
Rồi Xuân đến dưới góc mai xưa  
Nơi lệ thấm khăn hồng tiễn đưa*



*Em chào đón chàng về vinh quang  
Bên chàng say đắm một trời Xuân thanh bình  
(Chàng đi theo nước)*

– **Hồn Nhiên**: Hồn Nhiên là một nhạc sĩ trong quân đội, sáng tác cũng khá nhiều nhưng số bài được ấn hành thì không nhiều. Những sáng tác của anh được viết ra, phần đông trao tặng cho bạn bè hát chơi, rồi thổi. Chúng tôi còn nhớ một bài Tango rất hay của anh, âm giai Mi thứ, chúng tôi không nhớ tựa bài nhưng có hai câu đầu: «*Tôi trở về đây một chiều, Đường vào làng xưa đìu hiu...*» thật dễ thương. (Đường như nhạc sĩ Hồn Nhiên đã qua đời trước 1975 ở Việt Nam).


– **Thanh Thoại**: Ca sĩ mà cũng là nhạc sĩ Thanh Thoại rất được nhiều người biết đến trong ban hợp ca Gió Bắc cùng với Ngọc Quang và Thanh Nguyên và ban hợp ca hài hước Tướng Sĩ Tượng. Thời gian 1955-57, anh có mặt trong nhiều ban ở Sài Gòn như ban Nguyễn Hiền, ban Y Vân, ban Hoàng Thi Thơ... Một sáng tác của Thanh


Thoại được nhiều người biết đến là bài 🎵 **“Đêm Lam Sơn”**:  
*Về đây đêm nay, cùng cất tiếng hát Ta giết cho tan giặc Minh  
Loài quân gian tham, dày xéo đất nước Còn gieo biết bao điêu tàn...  
Nơi đây bao đồng hùng anh Đem thân tranh đấu vì dân...*



**Ban nhạc Nguyễn Hiền (điều khiển) – Thanh Thoại thứ 2 từ trái**




– **Từ Vũ**: Năm 1953-54, bài  “[Gái Xuân](#)” của Từ Vũ (thơ: Nguyễn Bính), phổ nhạc từ một bài thơ, cứ vài ngày là chúng ta được nghe trên đài phát thanh qua giọng ca của Tâm Vấn. Một bản nhạc êm dịu, thể điệu Habanera, nổi bật trong số những bản nhạc được phổ biến thời đó vì bài thơ quá hay và người phổ nhạc cũng khéo léo cho nên Gái Xuân là một bản nhạc thịnh hành trong thời gian này:  
*Em như cô gái hãy còn xuân  
Trong trắng thân chưa lấm bụi trần...*

Ngoài ra, còn một ca khúc vui tươi, nhịp nhàng khác của Từ Vũ có tựa đề  “[Ánh nắng đồng quê](#)”, chúng ta cũng thường nghe các ban nhạc trình bày hợp ca qua làn sóng điện:


*Ánh nắng lấp lánh chiếu đồng quê sáng tươi.  
Muôn chim reo vang khúc nhạc yêu đời.  
Nắng chiếu khắp lối xóm làng như đón mời.  
Niềm vui đem tới muôn người.*



Nhạc sĩ Mai Trường và Du Tử Lê

– **Mai Trường**: Mai Trường sáng tác không nhiều nhưng có một bài làm cho chúng ta chú ý, đó là bài  «[Mai em lấy chồng](#)», phổ thơ Du Tử Lê:

*Ngày nào quen nhau mà nay u buồn  
Ngày nào yêu nhau mà nay đổi hờn  
Em còn đó không, những chiều mùa hạ  
Em còn đó không, những chiều mùa đông...*

Ngoài ra, Mai Trường cũng còn một sáng tác khác với tựa đề  «[Hồn bướm mơ tiên](#)» (viết chung với Tô Văn) cũng có đôi lần được trình bày trên đài Sài Gòn:

*Dưới nắng chiều ai lên chùa Giáng  
Một bóng lặng đi dưới nắng tàn  
Nước non về chiều dần hoang vắng  
Từng xác lá vàng ngàn lối  
Tháp chùa im lặng điều hiu ...*



HÔNG - VÂN

– **Hồng Vân:** Hồng Vân là một nhạc sĩ có rất nhiều ca khúc «ăn khách» vì lời ca bình dân, nhạc giản dị. Bài nào thuộc loại bán chạy, có thể tiêu thụ hết 10,000 bài chỉ trong vòng hai ba tháng. Những bài nổi tiếng của Hồng Vân phần nhiều được viết bằng âm giai thứ như **“Tàu về quê hương”**, **“Đòi thông hai mộ”** v.v. ...:

*Anh ơi đô thành ở đây em sống không quen  
Đưa nhau lên tàu về quê em thấy vui hơn  
Về đây mình cưới nhau luôn, về đây mình sống vui hơn,  
Về đây mình có nhau luôn, chẳng bao giờ buồn...*  
(Tàu về quê hương)

*Một chiều rừng, gió lộng một chiều rừng, nhớ chuyện bên đòi thông  
Nàng năm ấy khi tuổi vừa đôi chín, tâm hồn đang trắng trong  
Như chim non khi ăn còn chưa no, khi co còn chưa ấm  
Tuổi thơ ngây, bao nhiêu chuyện mưa nắng, nắng mưa lo một mình...*  
(Đòi thông hai mộ)



Nhạc sĩ THĂNG-LONG



ĐỨC - NỘI

– **Thăng Long:** Người nhạc sĩ rất hiền lành này có những đứa con cũng rất chân chất, hiền lành như người sinh ra nó. Lời ca trong nhạc phẩm của Thăng Long thật bình dị, bình dị đến mức quá nghèo nàn chữ nghĩa. Có lẽ chúng ta không quên những bài **“Mưa khuya”** hay **“Quen nhau trên đường về”**:

*Chiều nay có phải anh ra miền Trung  
Về thăm quê mẹ cho em về cùng  
Rồi ta sẽ đi chung chuyến tàu, về đến*

*sông Hương núi Ngự, để nhìn trăng soi cuối thôn...*

.....  
*Mời anh dừng lại nơi đây nghỉ chân  
Nhà em tuy nhỏ đơn sơ nghèo nàn  
Nhà em có cơm rau với cà, và có em thơ mẹ già, mẹ yêu em lắm anh ơi.*  
(Quen nhau trên đường về – viết chung với Đức Nội)

*Đêm đã khuya rồi sao ngủ không yên.  
Nghe tiếng mưa rơi nức nở trong tim.  
Nhìn vào phố cũ tôi quen  
Nhìn vào ngõ tối không tên  
Chạnh lòng nhớ đến người yêu ... (Mưa khuya)*

Trước 1975, cuộc sống của nhạc sĩ Thăng Long cũng không đến đâu với đồng lương của một công chức phù động, nhưng sau 1975, nghe nói cuộc sống của anh thật tồi tệ. Anh không còn viết nhạc nữa, chỉ sinh sống bằng cách sửa ô, sửa dù lưu động, có nghĩa là đi rao từ nhà này qua nhà kia, nhà nào có ô dù hư thì đưa cho Thăng Long sửa.



– **Văn Lương:** Văn Lương là một nhạc sĩ nhưng còn là một kỹ giả. Nhạc sĩ Văn Lương sáng tác cũng không nhiều, ngoài bài «Tía em, má em» rất phổ thông, rất thịnh hành trong thập niên 60, người ta không biết Văn Lương có còn bài nào nữa không?

Bài 🎵 «Tía em, má em» có lời ca thật đơn giản, âm giai La thứ, nhờ vậy rất dễ học, dễ nhớ vì bài ca rất dễ đi vào lòng người nông dân bình dị, nhất là các trẻ em:


*Tía em hùng dũng đi cày bừa  
Má em hùng dũng đi cày bừa  
Tía em là người nông dân  
Má em là người nông dân  
Cùng sống trên đồng bao la...*

– **Võ Đức Hào:** Chúng ta cũng biết là nhạc sĩ Võ Đức Hào, Võ Đức Phần là em của nhạc sư Võ Đức Thu và Võ Đức Tuyết. Trước 1975 khá lâu, chúng ta thường nghe một ca khúc nổi tiếng của Võ Đức Hào được trình bày nhiều lần trên đài Phát thanh, đó là bài 🎵 «Có những người anh», nhịp điệu Fox:

*Có những người anh tôi chưa biết tên  
Tha thiết cuộc đời đôi môi thắm duyên  
Quê hương trong khói lửa mùa chinh chiến  
Quên tình yêu riêng, xông pha chiến tuyến...*



Sau bài «Có những người anh» chúng ta không còn được nghe một sáng tác nào của Võ Đức Hảo nữa cho đến khi CS cưỡng chiếm miền Nam.


– **Bảo Thu:** Ngoài nghề viết nhạc, Bảo Thu còn là một nhà ảo thuật thường hay trình diễn ở các đại nhạc hội trước 1975 với cái tên là ảo thuật gia Nguyễn Khuyến. Nhạc sĩ Bảo Thu viết khá nhiều và có nhiều bài nổi tiếng, chẳng hạn như  «[Cho tôi được một lần](#)» sau đây:

*Cho tôi được một lần nhìn hoa giăng đầu ngõ  
Một lần cài hoa đỏ lên tim  
Một lần dìu em sang nhà mới,  
Tình yêu trong tâm với, ngọt tiếng nói thơm môi...*

– **Vinh Sử:** Vinh Sử là một nhạc sĩ thuộc hạng «ăn khách» trước 1975 ở Saigon. Nhạc phẩm của anh được các nhà xuất bản săn đón và tranh nhau mua bản quyền xuất bản, nhưng phần đông, cũng như những nhạc sĩ khác, anh không bán bản quyền cho nhà xuất bản nào cả mà anh tự xuất bản lấy. Chúng ta còn nhớ những tác phẩm đã xuất bản của Vinh Sử như “Chuyến xe lam chiều”, “Gái nhà nghèo”, “Mực tím mỏng tơ”, “Gỗ cửa trái tim”... bán rất chạy.



**Thanh Tuyền- NS Vinh Sử – Quang Lê**

Dưới đây là một đoạn lời ca của  [“Chuyến xe lam chiều”](#):

*Trên chuyến xe lam đông người chiều nao  
Xui mình không quen mà ngồi bên nhau  
Trời mang nhiều trớ trêu chi, người chưa hề biết quen gì, sao ngồi gần như tình si...*

Và một đoạn lời ca của  [“Gõ cửa trái tim”](#):

*Gõ cửa trái tim van em được vào  
Dù tình xót xa chung thân huyết đào  
Ngủ vùi với chiêm bao  
Nỗi niềm mắt xanh xao  
Nhưng em vẫn nóng tim anh mở cửa*

Có lẽ yếu tố «bình dân» là lý do «ăn khách» của một số ca khúc của Vinh Sử, không biết có phải vậy không?

Những nhạc sĩ từ lâu im tiếng nhưng những sáng tác trước đây của họ vẫn tồn tại trong lòng mọi người yêu nhạc vì âm nhạc một khi đã đi vào lòng người rất khó mà tách rời. Thật là một thiệt thòi, mất mát cho kho tàng âm nhạc Việt Nam trong gần nửa thế kỷ nay. Tồn niệm những âm điệu còn vẫn vương đâu đó trong lòng chúng ta, chúng tôi xin gửi đến những nhạc sĩ từ lâu im tiếng lời biết ơn chân tình đối với những người đã gieo rắc tình cảm tươi đẹp đó đây, đã góp một phần đời mình để tô điểm cho cuộc sống thêm nhiều ý nghĩa.



**Lê Dinh** - Montreal, Quebec (Canada)

Nguồn: Nguyệt San Nghệ Thuật số 137 tháng 8/2005

## **GHI CHÚ:**

**Hình ảnh và nhạc mp3 từ các websites trên internet. Tên ca sĩ trình bày bản nhạc như sau đây:**

Đường Lên Sơn Cước (Lê Bình) – Thanh Lan

Sầu Gieo Cung Oán (Lê Bình) – Giao Linh

Cung Đàn Lữ Thứ (Phó Quốc Thăng & Huyền Linh) – Thanh Thúy

Mưa Đêm (Huyền Linh) – Thái Thanh

Dựng Một Mùa Hoa (Hoài An & Phó Quốc Thăng) – Như Quỳnh

Lá Thư Về Làng (Thanh Bình) – Việt Dzũng

Tình Lỡ (Thanh Bình) – Lệ Thu

Ông Lái Đò (Hiếu Nghĩa) – Hùng Cường

Chàng Đi Theo Nước (Hiếu Nghĩa) – Diễm Chi

Đêm Lam Sơn (Thanh Thoại) – Tam Ca Áo Trắng

Gái Xuân (nhạc: Từ Vũ; thơ: Nguyễn Bính) – Ý Lan

Ánh Nắng Đồng Quê (Từ Vũ) – Ban hợp ca AC & M

Mai Em Lấy Chồng (nhạc: Mai Trường, thơ: Du Tử Lê) – Hà Thanh & Hùng Cường – tân cổ giao duyên

Hồn Bướm Mơ Tiên (Mai Trường & Tô Vân) – Nhật Trường

Tàu Về Quê Hương (Hồng Vân) – Quang Bình & Sơn Ca

Đồi Thông Hai Mộ (Hồng Vân) – Chế Linh

Mưa Khuya (Thăng Long) – Hương Lan

Quen Nhau Trên Đường Về (Thăng Long & Đức Nội) – Tâm Đoan

Tía Em Má Em (Văn Lương) – Duy Khánh & Hạ Lan

Có Những Người Anh (Võ Đức Hảo) – Ninh Cát Loan Châu

Cho Tôi Được Một Lần (Bảo Thu) – Thanh Tuyền

Chuyến Xe Lam Chiều (Vinh Sử) – Giao Linh

Gõ Cửa Trái Tim (Vinh Sử) – Quang Lê & Mai Thiên Vân

entertainment  
**QUANG HAI**  
Australia  
PRESENTS



Tình Khúc  
**Lê Đình**  
& Đồng Nhạc  
**Lê Minh Bằng**

Director **NAM LỘC & TÀI QUANG HUY**  
Sound Tom Vũ & Lighting Cảnh Lê

**5-11-2018** | Thứ Hai (Long Weekend) | **7PM - 12.30AM**

Grand Star Reception (In the Imperial Room)  
499 Grieve Parade, Altona North VIC 3025

**Diamond \$220 | Gold \$180 | Silver \$150**



- Book Vé:  
**STALBANS** Tráng Tiên Restaurant 9366 1475 - Long Huỳnh 0411 560 026  
Thanh Thanh Photo/Mobile 9366 4319  
**FOOTSCRAY** Nguyễn Hà 9489 1255 - Forever Young Beauty 0422 925 888  
**RICHMOND** Hồng Hồng Hair 9429 5799  
**SPRINGVALE** Phúc Khánh Coffee 9549 4136



**BLUE BAND**

Mọi chi tiết xin liên lạc  
Quang Hải 0432 120 590 - Thanh Thủy 0406 285 036 - Long Huỳnh 0411 560 026 - Hùng 0413 372 023  
<https://www.facebook.com/quanghaimusic/>

Lần đầu sân nhạc sĩ Lê Đình, thành viên duy nhất còn lại của nhóm Lê Minh Bằng đến Úc Châu, với hành lý là những tác phẩm để đời do ông sáng tác hoặc viết chung cùng họ bác Lê Đình, Minh Kỳ và Anh Bằng để tạo thành huyền thoại Lê Minh Bằng. Tất cả những tình khúc tuyệt vời này sẽ được các giọng hát đầu tiên của Trung tâm Asia và STBN như: Mai Nam Lộc, Thế Sơn, Trương Mỹ Dung, Tuấn Vũ, Quốc Khanh, Hồ Hoàng Yến, Nguyễn Khang, Diễm Liên, Hay Trung tâm Thủy Nga: Hoàng Nhung, Mai Quốc Huy, Hoàng Cường, Châu Ngọc Hà. Và đặc biệt nhất là nhạc sĩ Lê Đình, đến từ Canada cũng sự xuất hiện bất ngờ của chứng nhân nhạc phẩm Linh Hồn Tượng Đá là Mai Bích Dung.



## Nhạc sĩ Lê Dinh thăm nhạc sĩ Xuân Tiên

Khi hay tin nhạc sĩ Lê Dinh lần đầu tiên đến Úc châu, trong show Đại nhạc hội “Tình khúc Lê Dinh – dòng nhạc Lê Minh Bằng”, tôi đã viết thư liên lạc với ông – tôi tình nguyện là ‘tour guide’ sẽ đưa ông đi thăm các thắng cảnh ở Sydney, thăm bà con, bạn bè v.v. Ông viết thư trả lời tôi, ông không có bà con nào ở Sydney, ông chỉ có người bạn thân đồng nghiệp đó là nhạc sĩ lão thành Xuân Tiên.

Được biết nhạc sĩ Xuân Tiên hiện đang ở trong Nursing Home vùng Smithfield cùng phu nhân. Tôi dự tính sẽ tạo bất ngờ cho nhạc sĩ Xuân Tiên, tức không báo tin nhạc sĩ Lê Dinh sẽ đến thăm ông, để xem nhạc sĩ Xuân Tiên có nhận ra nhạc sĩ Lê Dinh sau 43 năm xa cách. Tuy vậy, theo lời khuyên của vợ tôi, tôi đã phone cho nhạc sĩ Xuân Tiên báo tin ngày giờ nhạc sĩ Lê Dinh sẽ đến thăm ông. Thậm chí trước 1 ngày, tôi đã phone cho con gái nhạc sĩ Xuân Tiên nhờ nhắc dùm trưa thứ tư 31/10 – lúc 4 giờ, tôi sẽ chờ nhạc sĩ Lê Dinh đến thăm ông.

Sáng sớm ngày 31/10 – tôi đã ra phi trường Sydney cùng ban tổ chức để đón nhạc sĩ Lê Dinh cùng 2 người con (traai và dâu), mặc dầu trải qua đoạn đường di chuyển rất dài từ Quebec đến Sydney, nhạc sĩ Lê Dinh không mệt mỏi vẫn vui cười nhận ra tôi sau 43 năm xa cách, tôi và ông đã quen biết nhau khi ông là Chủ sự phòng Điều hợp của Đài Phát thanh Sài Gòn số 3 Phan đình Phùng – còn đơn vị của tôi số 1 Bis Phan đình Phùng, Quận Nhất Sài Gòn.

Sau khi về Motel nghỉ ngơi, đúng 3 giờ 30, tôi đã đến đón nhạc sĩ Lê Dinh – chờ ông cùng người con trai Lê Duy đi thăm nhạc sĩ Xuân Tiên.

Như đã hẹn trước, nhạc sĩ Xuân Tiên đã ngồi sẵn ở phòng khách nơi ông ở đón tiếp chúng tôi. Tôi không ngờ sau 43 năm xa cách, cả hai người nhạc sĩ Lê Dinh và Xuân Tiên đều nhận ra nhau, mặc dù tuổi của nhạc sĩ Xuân Tiên lớn hơn nhạc sĩ Lê Dinh 14 tuổi. Năm nay nhạc sĩ Xuân Tiên đã 98 tuổi, nhạc sĩ Lê Dinh mới 84 tuổi.

Nếu những ai có mặt tại cuộc hội ngộ trùng phùng này, phải công nhận nhạc sĩ Xuân Tiên nói chuyện rất rôm rả, ông đã nhắc lại những kỷ niệm xa xưa khi còn trẻ hàng ngày đến Đài Phát Thanh Sài Gòn, đài phát thanh Quân Đội thu nhạc cho các ban nhạc, hay khi ông đánh đàn, thổi sáo hằng đêm ở các phòng trà trước 1975.

Sau đó ông vào phòng lấy mấy cây Sáo, thổi sáo tặng người bạn văn nghệ của ông. Nhân dịp này ông muốn nhạc sĩ Lê Dinh xác nhận dùm ông bản nhạc “Duyên Tình “ là do một mình ông sáng tác, chứ không hề sáng tác chung với cố nhạc sĩ Y Vân, thậm chí đôi khi nhiều người làm tưởng bản “Duyên Tình” là sáng tác của cố nhạc sĩ Y Vân chứ không phải của nhạc sĩ Xuân Tiên. Với tư cách là một nhân chứng khi làm việc ở Đài Phát Thanh Sài Gòn, nhạc sĩ Lê Dinh đã viết vài chữ trong quyển sổ tay của nhạc sĩ Xuân Tiên – xác nhận bản nhạc “Duyên Tình “ 100% là của nhạc sĩ Xuân Tiên.

Ngoài ra nhân dịp này, nhạc sĩ Xuân Tiên cho nhạc sĩ Lê Dinh biết ông không bao giờ dùng Thơ để phổ nhạc. Những sáng tác của ông là do ông nghĩ ra từ trong đầu – ông sáng tác bằng con tim của ông.

Cuộc hội ngộ của 2 nhạc sĩ lão thành tiền bối của làng Tân nhạc Việt nam đã kéo dài 2 tiếng đồng hồ mới chấm dứt.

## Nguyễn Toàn



# ĐÔI DÒNG TÂM SỰ - TẠI SAO TÔI VƯỢT BIÊN?

**\*\* Lê Dinh \*\***

*(Đời đời nhớ ơn anh Nguyễn Văn Sinh, thiên sứ Trời sai xuống để cứu 39 sinh mạng thoát khỏi gông cùm CS)*

Những ngày cuối cùng của VNCH, trong khi đa số người dân cả thành phố xôn xao, chạy đôn chạy đáo tìm phương tiện để thoát khỏi lưới chụp của CS thì tôi ung dung tìm bao cát, bao gạo để xung quanh divan, làm hầm trú tạm cho gia đình, nếu lỡ có xảy ra chạm súng đâu đó quanh đây và không quên mang vào trong hầm một cái máy thu thanh nhỏ để theo dõi tin tức. Đầu óc tôi lúc đó nghĩ thật đơn giản và khá ngây thơ rằng nếu CS chiếm Saigon, chiếm cả miền Nam thì bất quá cũng như một cuộc đảo chánh, từng xảy ra nhiều lần trước đây, vậy thôi. Mà nếu họ muốn trả thù, thì trả thù những người giữ chức vụ cao cấp trong guồng máy của chính phủ, chứ còn mình - chỉ là một công chức nhỏ bé của đài phát thanh, một người dân thường - họ bắt để làm gì? Mặc cho những lời khuyên của thân nhân, của gia đình, bảo phải tìm phương kế để lánh nạn, nhưng tôi cứ nhất quyết ở lại, kêu gọi cả nhà chui vào hầm trú ẩn, có chiếc máy thu thanh là bạn để theo dõi tin tức từng giờ.

30 tháng tư 1975, tiếng ra rả đuổi tất cả nhân viên cơ quan Mỹ (DAO) ra khỏi nước còn phát thanh trên làn sóng điện khiến mọi người càng hồi hải hơn, xe cộ ngược xuôi chật cả đường lộ. Rồi lời hiệu triệu của Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh quân lực VNCH buông súng, rồi nhạc sĩ phản chiến Trịnh Công Sơn lên đài hát bài "Nói vòng tay lớn" (không đàn đệm). Vài nhạc sĩ khác của miền Nam cùng vài nhân viên (nằm vùng) của đài cũng lên đài kêu gọi tất cả những nhân viên và nghệ sĩ hãy trở lại làm việc để "giữ liên tục tiếng nói quốc gia". Thế là hết! Quyển sách cũ đã xếp lại để một trang sách mới được mở ra mà tôi đĩnh ninh rằng cũng chẳng đến nỗi nào. Việt Cộng cũng là người chứ bộ. Nếu trả thù, họ trả thù những người quyền tước to lớn chứ nếu bắt giam hết cả nước thì còn ai để mà làm việc. Đẹp bỏ hầm trú ẩn, tôi ôm một đồng sách ra nằm ở chiếc võng ở ga-ra để đọc cho qua những giờ phút nóng bỏng của buổi đầu, nhất là tạp chí "Huyền bí" để chiêm nghiệm cuộc đời.

Một hôm, vào lúc 6 giờ sáng, có tiếng bấm chuông. Tôi ra mở cửa thì một chú nhỏ khoảng 12, 13 tuổi, con của anh hai đổ rác mướn trong xóm, tay cầm một quyển tập học trò cũ và một cây bút chì, bước vào nhà. Liếc qua mấy cái chuồng gà mà gia đình tôi nuôi ở ga-ra để lấy trứng ăn, cậu ta nói với tôi cho cậu ta ghi tổng số gà. Xong xuôi, cậu nhỏ ra về. Rồi thỉnh thoảng cách vài hôm, cậu ta trở lại để kiểm tra nữa. Có một hôm, sau khi đếm xong, cậu ta hỏi tại sao thiếu một con gà mái. Tôi bảo rằng con gà này đã chết, chúng tôi đã quăng đi rồi. Cậu ta bảo phải giữ lại để làm bằng. Thấy

chuyện nuôi gà quá rắc rối, chúng tôi kêu người bán đồ bán tháo hết chuồng gà ngay ngày hôm sau, nhưng không quên "mời" cậu nhỏ tới chứng kiến và làm biên bản chuyện bán gà.

Một hôm, tôi về Gò Công để thăm ba má tôi. Đi bằng xe lam ra bến xe thì chuyển xe trưa đã chạy, chỉ còn chuyến chót sẽ khởi hành lúc 2 giờ. Đường Sài Gòn - Gò Công, qua ngã Chợ lớn, Cần Giuộc, Cần Đước, chỉ khoảng 60 cây số nhưng có không biết bao nhiêu là trạm gác. Chạy được một đoạn, xe lại phải ngừng để những thanh niên nam nữ đội nón tai bèo, mang băng đỏ ở cánh tay lên lục soát, không biết để tìm cái gì. Đến phà Cầu Nổi, ở phía bên Gò-Công, chỉ còn chừng 10 cây số nữa là tới chợ Gò Công, có một trạm gác chính. Xe phải dừng ở trạm này khá lâu, tất cả hành khách xuống hết để xe trống cho họ lên làm việc. Xong xuôi, chừng 30 phút sau, họ bảo tất cả hành khách lên xe, trừ một người duy nhất... là tôi. Họ cho xe chạy trong khi giữ tôi lại, không biết để làm gì. Tôi thầm nghĩ, chết rồi, họ biết mình làm việc ở Đài phát thanh, biết mình bao lâu nay sáng tác nhạc chiến dịch chống CS - như vụ Mậu Thân, mùa hè đỏ lửa, vụ CS pháo kích vào trường Tiểu học Cai Lậy - có lẽ họ sẽ giam mình mút mùa. Một chú bé con, khoảng 15 tuổi, vai mang súng dài, tay mang băng đỏ tiến đến bảo tôi theo cậu ta vào bót. Tôi được cậu ta ra lệnh ngồi ở một chiếc băng gỗ trong phòng để chờ.

Khoảng 10 phút sau, cậu nhỏ này trở ra, chễm chệ ngồi vào bàn viết và báo tôi ngồi ở ghế đối diện:

- Ông có biết là cách mạng giữ ông ở lại về tội gì không?
- Dạ... dạ thưa... (tôi không biết gọi cậu ta bằng gì vì không lẽ nói "dạ thưa... cháu", vì tuổi cậu ta còn nhỏ tuổi hơn con của tôi)... *dạ thưa không biết.*
- Ông không biết, vậy là tội của ông gấp đôi.
- Dạ.
- Sống với cách mạng mà ông kém văn hóa quá. Ông chưa gột rửa hết tàn dư của Mỹ Ngụy, cho nên ông còn để... tóc dài như vậy.

Trời ơi, may quá, tưởng chuyện viết nhạc ngày trước hay chuyện gì lớn lao như họ đã biết mình làm việc ở Đài phát thanh (Tôi xin nghỉ việc từ đầu năm 1974, nhưng đến ngày 1-01-1975, ông Lê Vĩnh Hòa, Tổng Cục trưởng Truyền Thanh và Truyền Hình mới ký giấy cho tôi nghỉ việc và nhờ vậy, tôi không phải trình diện học tập, vì khi CS vào, tôi chỉ là một người dân thường), hoặc nói xấu hay chống đối Cách mạng chứ cái chuyện tóc dài này, chính tôi cũng không để ý tới nữa. Đồi dào, mình lo cơm gạo, lo bán đồ đạc, bán quần áo ở chợ trời để mua gạo và thức ăn còn chưa xong, thì cái chuyện tóc dài, tóc ngắn có cần gì phải lo, có cần chưng diện với ai đâu mà phải sửa sang sắc đẹp. Mà tóc tôi có dài lắm đâu, chỉ là xù một chút phía sau ót, thế mà bị cậu nhỏ giảng "morale" một hồi. Nào là, cách mạng khoan hồng cho ông lần này, chứ lần

nữa thì ông phải đi học tập, nào là ông lớn tuổi rồi mà không thức thòi, không theo kịp bước tiến của cách mạng, không gột rửa hết cái hư thối của thực dân, phong kiến v.v... Tôi được chú nhỏ "khoan hồng" cho ra khỏi bót lúc 6 giờ chiều, giờ mà không còn một chuyến xe nào về Gò Công nữa. Lăn vào trong xóm gần đó, tôi hỏi thăm mới tìm được một chiếc xe lam, bao luôn chuyến, nhờ ông chủ xe lam chở đi Gò Công, không quên nói với ông ấy rằng đừng bỏ tôi ở bến xe mà phải chở tôi về tận nhà để lấy tiền trả cho ông vì trong túi tôi không có tiền.

Rồi lại còn chuyện học tập phùng khóm. Chuyện này thì mọi người có nếm mùi CS đều biết. Cứ hôm nay chồng, ngày mai vợ, luân phiên lên trụ sở phùng để học tập, nhưng học tập cái kiểu gì mà "thầy giáo" và "cô giáo" là những ông đạp cyclo hàng ngày ở Bà Chiêu, Gia Định và những chị bán cá ở Ngã Ba Cây Thị. Thật đúng như câu ca dao dân gian "Năm đồng đổi lấy một xu, thằng khôn đi học, thằng ngu dạy đời". Trong số "học trò" có rất đông trí thức, giáo sư, sinh viên, chẳng hạn như ông thẩm phán ở cạnh nhà tôi, buổi học tập nào cũng thấy có mặt ông trong lớp học... đạp cyclo này.

- Các anh, anh nào cũng khai có bằng cấp Tú Tài "Một" (Tú Tài I) và Tú Tài "Mười Một" (Tú Tài II) cả, vậy mà các anh không thông suốt đường lối của cách mạng. (Các ông "thầy giáo" nhìn số II La Mã, đọc ra số Mười Một)
- Các ông các bà biết không, hai nước "Một Rắn" (Iran) và "Một Rắc" (Iraq) là hai nước anh em của chúng ta.
- Đồng bào có biết không, trên thế giới bây giờ chủ nghĩa xã hội chiếm hết 90 phần trăm rồi (!). Chỉ còn lại một vài nước tư bản người bóc lột người thôi, nhưng cũng không bao lâu nữa đâu, xã hội chủ nghĩa mà đứng đầu là đàn anh Liên xô vĩ đại và Trung quốc vĩ đại sẽ triệt tiêu tất cả.
- Bà con biết không, Mỹ chỉ là con cọp giấy thôi v.v. và v.v...

Rồi chiếc loa phóng thanh gần ngay ở ngã tư lại rì rả tối ngày "Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng" và tiếng eo éo, chát tai của nữ xướng ngôn viên người miền Bắc kêu gọi mọi người thức dậy lúc 5 giờ sáng để tập thể dục: "một hai, một hai", nghe thật muốn điên. Lại thêm đứa con trai của tôi, mới 17 tuổi, mà bị kêu đi nghĩa vụ ở Kampuchea. Mỗi lần, công an phùng đến xét nhà, thằng nhỏ phải trốn trong một cái hồ bằng xi măng cạn nước trên nóc nhà tắm, công an hạch hỏi, chúng tôi bảo rằng thằng nhỏ đã về quê nội ở Gò Công, chưa thấy trở lên.

Thôi, không thể nào tiếp tục như thế này được nữa rồi. Đồ đạc trong nhà cũng đã bán hết sạch, từ radio, quạt máy cho đến bộ salon, từ chiếc xe hơi cho đến chiếc xe Lambretta rồi tới chiếc xe đạp, tất cả đều ra đi để nuôi sống chủ nó và gia đình được

ngày nào hay ngày nấy. Cũng đã gần 3 năm ném mùi CS rồi, 3 năm biết thế nào là xã hội chủ nghĩa, 3 năm rồi mới tin những gì đồng bào di cư từ miền Bắc năm 1954 nói là thật, thôi thì thà chết chứ không sống với CS được. Trong thời gian này, tôi có làm một bản nhạc... gọi là chống Cộng cũng được nhưng sự thật để nói lên sự suy nghĩ của tôi lúc đó.

Tôi thành hình và ghi nhớ nhạc và lời trong đầu để một năm sau, khi vượt biên lần thứ hai thành công qua Đài Loan, tôi mới ghi ra giấy, đó là bài Hận Ca I, mở đầu cho tập nhạc "Mười bài hận ca" trong giai đoạn tôi ở đảo Peng Hu, Đài Loan (đã được Trung tâm Băng nhạc Bốn Phương ở Cali thu thanh vào cassette năm 1979) ;

*Lâm than ôi 3 năm, dân Việt Nam khôn khó ngàn ngày rồi  
Trời phương Nam điêu linh mây mà che mờ trên núi sông  
Lời gào thét khắp cùng trời cao, vì bầy thú đã lìa rừng sâu,  
làm cho quê hương đổ máu.*

*Mẹ già ngược mắt nhìn đàn con, tìm cuộc sống khắc khổ thảm thương,  
Việt Nam quê hương héo mòn..."* (Đoạn đầu Hận Ca I)

Cuối năm 1978, phong trào vượt biên lên cao hơn bao giờ hết. Ở khắp các ngã tư, các công trường như công trường con Rùa... đồng bào mình, nhất là nam giới lớn tuổi, cựu công chức... thường hay tụ họp - mặc sự dòm ngó của những tên Công an mang súng đi qua đi lại để cho nhau những tin tức làm phấn khởi người ở lại như những câu sấm, loại " 3 năm 9 tháng cơ hàn" để tự an ủi lòng rằng thôi ráng chịu đựng bà con ơi, trong 3 năm 9 tháng nữa CS sẽ tiêu tủng. Rồi nào là:

*"Ô hô thế sự tự bệnh bông  
Nam Bắc hà thời thiết lệ thông  
Hồ ẩn thâm trung, MAO tận bạch  
Kinh du hải ngoại huyết lưu hồng"*

Toàn những câu sấm để an ủi 25 triệu người miền Nam trước cảnh nước mất nhà tan. Nhà nào đóng cửa im ỉm lâu ngày thì nhà đó đã vượt biên thành công... toàn là những tin tức làm nôn nóng lòng người ở lại, và đồng thời cũng để... khuyến khích họ tìm phương cách ra đi.

Trong tình huống đó, may thay (hay rủi thay), có một bà, người quen của gia đình tôi tới cho hay rằng có một ông nọ làm hiệu trưởng ở miền Hậu giang, không thể nào chịu nổi chế độ CS, cho nên ông đóng tàu để vượt biên. Còn thiếu chút đỉnh tiền cho nên ông ta kêu gọi sự đóng góp của vài người thật lòng, đáng tin cậy, mà cũng thù

ghét CS như ông để cùng ông ta trốn khỏi chốn này. (Sau khi vào tù, tôi nhờ các bạn tù cho biết tôi mới biết tên này là một tên công an CS, bí danh Ba Sơn, có mã đẹp trai, ăn mặt chải chuốt, như một công dân của VNCH, được CS đưa ra tổ chức những chuyến đi giả tưởng, đánh lừa đồng bào để vơ vét gia tài của những người ghét CS nhưng lại dễ tin... như tôi). Vòng vàng trong nhà cũng còn chút ít (của phòng thân), nhập thêm một số mượn cửa ba má và anh chị em tôi, tất cả được 15 lượng, cho một gia đình 5 người gồm vợ chồng và 3 đứa con. Tôi cùng đi với người bạn môi giới, xuống tận Bắc Mỹ Thuận ở phía bên Vĩnh Long để giao vàng cho ông hiệu trưởng giả hiệu. Ngày khởi hành, hẹn nhau tại một quán hủ tiếu Tàu trong Phú Lâm, có xe lại rước đi về miền Tây để xuống tàu. Ra khỏi Phú Lâm chừng 5 cây số, có một tốp "bò vàng" (công an mặc đồng phục màu vàng) chặn lại và đoàn xe phải quay đầu trở về Sài Gòn, trực chỉ Tổng Nha Cảnh sát cũ ở đường Trần Hưng Đạo. Tại sân tennis của Tổng Nha, tất cả mọi người (không biết là bao nhiêu) đều bị tước đoạt hết đồ đạc, từ tiền bạc đến vàng vòng, đồng hồ, bút máy, cái lược... tất cả đều bị tịch thu, ngoại trừ bộ đồ còn mặc trong mình. Bà bạn môi giới (cũng bị gạt như tôi), ở cườm tay trái có đeo một chiếc vòng cẩm thạch màu xanh rất đẹp, hai ba công an nam nữ đến phụ tuốt ra mà không lấy ra được mặc dù họ có lấy xà phòng để làm cho trơn, cuối cùng họ bắt bà này phải ký giấy còn thiếu lại công an... một chiếc vòng cẩm thạch. Tất cả người vượt biên bị nhà nước gạt này được đưa về nhà tù Phan Đăng Lưu (Trại Lê văn Duyệt cũ) ở gần chợ Bà Chiểu, Gia Định. Một tuần sau, phụ nữ và trẻ em được thả ra trong khi đàn ông con trai đều bị giữ lại. Đêm đêm nằm nghe tiếng các kè kêu trên mái trại, "các kè", "các kè", nghe như con các kè biết nói tiếng người: "hết về", "hết về, hay "mút mùa", "mút mùa", lòng buồn khôn tả, với lại lâu ngày trong mình thiếu chất ngọt, nghe tiếng rao của bà bán chè "Ai ăn chè đậu xanh nước dừa đường cát... hôn" ở phía chợ Bà Chiểu mà anh em tù thèm chảy nước miếng!

Tội nghiệp anh Nguyễn Mạnh Côn, cùng chung phòng 1, khu B với chúng tôi, đêm nào cũng như đêm nào, anh đau đớn rên la vì thiếu... thuốc và anh réo gọi tên tôi để đấm bóp cho anh. Ở trong phòng này, có khoảng 20 người tù mà văn nghệ sĩ chỉ có anh Côn và tôi cho nên anh phải gọi tôi thôi vì trước 1975, tôi và anh Côn cùng làm việc ở Đài Phát thanh. Ở trại giam, hai ngày một lần, chúng tôi được đưa cho một xấp giấy và một cây viết nguyên tử, bảo lên phòng "chấp pháp" làm việc. Ở đó tôi ngồi hàng giờ để khai đầy đủ chỉ tiết từ ngày sinh đến ngày đi học, cho đến khi bị bắt. Cái khổ là khi mình khai lần đầu tiên thế nào, thì những lần sau, mình phải khai đúng như vậy, khai sai, không giống lần trước là lỗi thôi. Trong tờ tự khai của anh Côn, theo lời anh kể lại, anh khẳng khái nhìn nhận những tác phẩm của anh đã ấn hành đều là của anh (Có vài người hèn nhát không nhìn nhận tác phẩm của mình), cho nên bọn chấp pháp rất thù anh. Vì vậy, mỗi khi nghe tiếng rên la của anh, bọn chấp pháp hay quản giáo ghé lại, nói vọng vào phòng, rằng tội ác của anh Côn nếu đem chặt một cái đầu

của ảnh cũng chưa đủ. Thỉnh thoảng, tôi nhìn qua song sắt, phòng đối diện (thuộc khu C), ở bên kia lối đi, tôi thấy Hòa thượng Thích Quảng Độ, mình trần trụi, để lộ một nửa thân hình ốm o, kham khổ, nhìn sang phòng chúng tôi và nói vọng qua "Ráng lên nghe con". Thật tội nghiệp cho một vị tu hành. Ở trong trại tù, mới thấy cái tình của anh em trong tù. Cho đến hôm nay, tôi còn nhớ in vị trí chỗ nằm của từng người, từ anh Nguyễn Mạnh Côn đến đại đức Thích Thông Bữu hay tên của những người bạn tù khác như bác Nguyễn Văn Kính, các anh em Nguyễn Văn Hồ, Hoàng Văn An, Trần Văn Tùng, Huỳnh Minh, Hoàng Minh, Nguyễn Văn Nhơn, Võ Hữu Hạnh, Bành Quang, Hoàng Kim Lân, Nguyễn Văn Thới, Huỳnh Văn Ngon, Nguyễn Hữu Hào... Anh Trần Văn Tùng (nghe nói bị bắt vì lý do tham gia vào một tổ chức chống Cộng) làm trưởng phòng nên có nhiệm vụ chia đều cơm và thức ăn, đã ưu ái dành cho tôi một miếng thịt nạc duy nhất và lớn bằng... ngón tay cái (khi có lễ lộc, tù nhân mới được ăn thịt heo), vì anh biết tôi không ăn được thịt mỡ - với sự đồng ý của tất cả bạn tù - trong khi các bạn tù khác chỉ được một miếng thịt mỡ cũng bằng... ngón tay cái.

Trong khi bị giam 4 tháng (từ tháng 8 đến tháng 12 năm 1977) ở trại Phan Đăng Lưu, tôi được các bạn tù đã ở đó trước tôi cho tôi biết có một bài thơ 5 chữ rất hay với tựa đề "Ở nhà" mà tác giả là họa sĩ Choé / Nguyễn Hải Chí (đã qua đời) làm khi còn bị giam tại đây (lúc tôi vào anh đã được chuyển đi trại khác), được các bạn tù học thuộc lòng và đọc lại cho tôi nghe. Bài thơ ghi lại việc CS bắt người và lưu giữ người vô hạn định, không cần lý do và không cần xét xử. Thấy bài thơ hay - nhà văn Nguyễn Mạnh Côn cũng đồng ý như vậy - cho nên khi qua đến đảo tôi liền soạn thành ca khúc, với cung Mi thứ, thể điệu Valse:

***Ở nhà con tập nói  
Thư mẹ gửi vào ba  
Chưa hình dung ba được  
Con vẫn gọi ba, ba.***

***Ở nhà con tập viết  
Thư mẹ gửi vào ba  
Góc giấy thừa con viết  
Một hàng đây ba, ba.***

***Ở nhà con tập vẽ  
Thư mẹ gửi hôm qua  
Dành nửa trang con vẽ  
Cho ba nhiều bông hoa.***

***Ở nhà con lên lớp  
Khoe ba tính cộng trừ***



**Mẹ đếm ngày đếm tháng  
Con cộng hoài vẫn dư.**

**Ở nhà con đã thấy  
Mỗi khi thư ba về  
Mẹ hai hàng nước mắt  
Tay cầm thư vẫn vè.**

**Ở nhà con thôi học  
Thay mẹ cuốc nương khoai  
Sáng nay trên giường bệnh  
Tóc mẹ vài sợi phai.**

**Ở nhà con thay mẹ  
Xách giỏ đi nuôi ba  
Bồi hồi chờ tên gọi  
Trơ cổng khám mưa sa.**

(Ở nhà - Nguyễn Hải Chí)

## **Chuyến đi thập tử nhất sinh** **Lê Dinh**

Giữa tháng 12 năm 1977, từ một nhà tù nhỏ là trại Phan Đăng Lưu ở chợ Bà Chiểu ra nhà tù lớn là cả nước Việt Nam, thật sự tôi cảm thấy còn lo sợ hơn là khi còn ở trong nhà tù Phan Đăng Lưu. Vì là một người đã bị kết tội vượt biên, dù được tự do, về nhà tôi cứ mãi bị ám ảnh và thần kinh lúc nào cũng căng thẳng. Ban ngày, nghe tiếng ai nói chuyện lớn tiếng trước nhà cũng sợ, ban đêm, nghe tiếng ai gõ cửa càng cuống cuống hơn nữa, ở nhà thì sợ sệt đủ thứ, sợ ông chủ khóm, chủ ấp, sợ công an khu vực, công an phường, sợ lối xóm, ra đường sợ những người quen, sợ bạn bè, sợ đồng nghiệp cũ. Có một lần, tôi đạp xe bên lề đường Hồng Thập Tự, nhìn thấy bên kia đường, nhạc sĩ Nguyễn Hiền cũng đạp xe đi ngược chiều về phía tôi, tôi liền hạ thấp vành nón đang đội trên đầu để giấu mặt, không dám nhìn anh.

Không nhìn anh nhưng tôi cũng đoán biết là anh cũng nhìn thấy tôi nhưng giả vờ không thấy nhau, như vậy tốt hơn, mặc dù trước kia tôi và Nguyễn Hiền rất thân nhau, phòng Điều Hợp của anh ở cạnh phòng Sản xuất của tôi và tôi với anh có với nhau vài sáng tác hợp soạn như Hoa đào năm trước, Phố vắng đêm mưa v.v... Bạn bè cũ ở Đài Phát thanh ngày trước, tôi không dám gặp ai, nhất là những người nào còn ở lại

cộng tác với chế độ mới, ra đường rủ gặp họ mình cứ lờ đi, coi như xa lạ. Thế mà cũng không yên. Có một nhân viên cũ của tôi còn làm việc, cho tôi biết, trong một buổi học tập hàng tuần, cựu chủ sự một phòng nợ, vẫn còn làm việc, đứng lên phát biểu rằng: "Sao cách mạng quá dễ dãi như thế, tôi thấy nhạc sĩ Lê Dinh còn đạp xe đạp tà tà ngoài đường phố, mấy anh có biết rằng thằng Lê Dinh nó đã làm biết bao nhiêu bài nhạc tố cộng, biết bao nhiêu bài nhạc chiến dịch không?" Nghe kể lại, tôi rụng rời và từ đó, có những việc thật cần thiết, tôi mới đạp xe đạp ra khỏi nhà.

Rồi còn vấn đề sinh sống nữa. Đồ đạc trong nhà đã bán hết, nhà cửa trống toát, không còn gì giá trị để bán nữa. May mà chúng tôi còn cha mẹ, anh chị em hai bên ở dưới tỉnh, thỉnh thoảng mang lên cứu trợ chúng tôi vài chục kí gạo, một nồi cá kho, một trái bầu, vài nải chuối, vài trái dứa. Vợ tôi và mấy đứa nhỏ làm bịch nước ngọt đông đá để bán cho trẻ con lối xóm, còn tôi và đứa con gái lớn thì dạy Pháp văn và âm nhạc cho hai đứa con của một gia đình cán bộ giàu. Nhờ vậy mà chúng tôi cũng đáp đổi được qua ngày. Nhưng cái khổ về sinh kế không bằng cái khổ về tinh thần. Nào là hộ khẩu, đổi tiền, xét văn hóa phẩm đòi trụ, kêu đi nghĩa vụ, học tập cải tạo, dân công thủy lợi, đuổi đi kinh tế mới, học tập phường khóm, kêu đi biểu tình, phải có giấy phép di chuyển nếu muốn đi đâu và còn loa phóng thanh oang oang inh ỏi những bài hát CS chối tai... tất cả phối hợp lại làm thành một sự tra tấn không chân dung, giết dần giết mòn tinh thần mình ngày này qua ngày khác. Không thể nào chịu nổi nữa, dù đã một lần vượt biên thất bại, tôi căng cổ gắng, còn nước còn tát, biết đâu Trời Phật thương giúp cho mình thoát khỏi chốn ngục tù này. Đã một lần bị bắt và bị giam rồi nhưng gia đình tôi vẫn không chút sợ sệt và nghĩ rằng dù bị bắt, bị giết hay chết dưới biển sâu, làm mồi cho cá mập hay gì gì đi nữa thì cũng không khổ bằng sống với CS. Cái sống với CS là cái chết dần chết mòn, đau đớn về cả hai mặt, thể xác và tinh thần, còn cái chết khi vượt biên là cái chết một lần thôi, nhanh chóng và cả nhà đều chết một lượt, còn ước ao gì hơn nữa. Khi người ta đã đến tận cùng của đau khổ, người ta không còn sợ gì nữa cả, dù là cái chết. Ai ai rồi cũng chết, thà chết bây giờ còn sướng thân hơn là phải sống chung với CS. Bởi không mấy may sợ chết cho nên chúng tôi mới quyết định thoát thân một lần nữa, rời khỏi địa ngục này, nếu sống thì tốt mà có chết cũng không sao. Nếu may mà sống thì mai này, ở trên một vùng đất yên vui nào đó, với hai bàn tay không bị gông cùm, với một khối óc không bị áp đảo, chúng tôi sẽ làm lại từ con số không, trong khung cảnh yên bình, tràn đầy tình người ở quốc gia tự do đó.

Thành phố Gò Công của chúng tôi, về hướng Đông, chỉ cách bãi biển Tân Thành, Vàm Láng 14 cây số. Vùng đó là địa điểm xuất phát rất tiện lợi cho những chuyến vượt biên và là đất sinh sống của một số đông dân chúng trong vùng làm nghề đi biển. Nhờ sự giới thiệu của một học trò cũ của tôi là nhạc sĩ Hoàng Phương (tác giả Hoa sứ nhà nàng - đã qua đời), tôi được quen biết với anh Nguyễn Văn Sinh, tự Tư Xuân, chủ nhân chiếc ghe đánh cá mang tên Hồng Vân ở Tân Thành. Tuy là một người dân lao động, nhưng anh Tư Xuân không chịu nổi CS, quyết tâm "vượt biên" cùng với một số trai tráng trong làng, mà số đông cũng cùng hành nghề đi biển, đánh cá, bắt tôm như anh. Là một người quanh năm không xa rời miền biển nhưng tâm hồn anh Tư Xuân rất phóng khoáng, thích văn nghệ. Không hiểu sao, trong đầu anh có những tên tuổi trong giới ca nhạc mà anh mến mộ cho nên, qua nhạc sĩ Hoàng Phương, anh đồng ý cho gia đình tôi theo ghe anh trong chuyến vượt biên do anh tổ chức và đồng thời bảo tôi tìm nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi và nhạc sĩ Quốc Dũng để cùng đi. Tôi trở về Saigon, gặp Nghiêm Phú Phi và chị Phi là cô Ngọc Sương (xướng ngôn viên Đài Phát thanh Saigon trước 1975), nói lên ý kiến của anh Tư Xuân nhưng ông bà Nghiêm Phú Phi im lặng, gián tiếp chối từ bằng cách không có mặt ở bến xe ngày hôm sau để đi Gò Công theo lời hẹn của tôi. Mà đúng như vậy, làm sao tin được ai, dù người đó là bạn, trong thời buổi nhiễu như vậy? Có người nào quá tốt, trong thời buổi này, cho đi vượt biên mà không phải trả một chỉ vàng nào cả. Về phần Quốc Dũng, tôi có lên nhà của anh trên lầu đường Trần Hưng Đạo nhưng không có ai ở nhà. Riêng nhạc sĩ Hoàng Phương (lúc đó chưa có làm bài "Hoa sứ nhà nàng") không chịu đi, vì theo tôi hiểu cơ sở làm ăn của HP tại Gò Công trong hồi phát đạt và một phần nữa là HP còn dính líu tình cảm ở đó cho nên ra đi không đành. Tội nghiệp, chỉ vài năm sau, tiệm vàng và sửa đồng hồ của Hoàng Phương suy sụp và anh qua đời trong sự nghèo túng.

Thế là giữa đêm tối 6 rạng ngày 7 tháng 8 năm 1978, chúng tôi, tất cả gồm 40 người, 32 đàn ông, 5 phụ nữ và 3 trẻ em, chia nhau thành từng tốp 5, 3 người âm thầm đến địa điểm đúng hẹn. Toán chúng tôi gồm có 6 người, kể cả người dẫn đường, cũng thuộc trong nhóm, âm thầm nương theo ánh sáng lờ mờ trên những con đê gập ghềnh để đến nơi hẹn. Một tiếng chó sủa cũng làm chúng tôi giật mình. Chiếc Hồng Vân, bề dài 12m, ngang 2,5m với 40 sinh mạng trong đó, trực chỉ miền Đông, theo hướng mặt trời mọc để hy vọng đến Phi Luật Tân. Chúng tôi ra đi không mang theo một dụng cụ hải hành nào, ngoại trừ một số gạo đựng trong một cái lu nhỏ

và một thùng nước ngọt, nhưng hành trang duy nhất là ý chí và sự căm thù tốt cùng những người CS. Rời bãi biển Tân Thành chỉ được 2 ngày, là chúng tôi bị một trận gió mùa dữ dội, ghe bị thủng lỗ, chạy lòng vòng, nước tràn vào, gạo nước trong lu đổ tung toé. Chúng tôi phải liên tục luân phiên nhau tát nước ra ngoài. Ba ngày qua, chúng tôi không có một chút gì trong bụng, kể cả nước. Con gái út của chúng tôi, năm đó 13 tuổi, như muốn nổi cơn điên loạn, ai đụng đến nó cũng không được. Trong đêm 12 rạng ngày 13-08-1978, có 8 chiếc tàu lớn chạy ngang qua chiếc ghe bị nạn của chúng tôi, nhưng không dừng lại mặc dù chúng tôi cố sức la to để kêu cứu. May sao đêm đó trời mưa nhỏ, vợ tôi đưa tay ra bên ngoài ghe, hứng được chút nước mưa trong một cái chén để cho mọi người uống và nhờ vậy mà con gái tôi mới qua cơn cuồng loạn.



Tôi xin trích ra đây một đoạn ghi lại giai đoạn này, từ một tập sách nhỏ mà tôi ấn hành năm 1983, có tên là "More Hope On The Horizon", nhân dịp kỷ niệm 5 năm ngày được cứu vớt: "7 giờ sáng ngày 13- 08-1978, một chiếc tàu màu đỏ hiện ra ở đằng xa. Hy vọng lại trở về với 40 người đang chờ chết, những tiếng kêu la cầu cứu, những cánh tay vẫy, những chiếc áo có 3 chữ 'SOS' được đưa lên cao, đàn bà, trẻ con thì quỳ xuống lạy về phía tàu... Thế rồi chúng tôi thấy chiếc tàu màu đỏ với ống khói đen từ từ

AUGUST 13<sup>th</sup> 1978



M.V. AVON FOREST

phụ nữ được người trên tàu xuống đưa lên bằng thang có máy kéo và đàn ông thanh niên thì lần lượt leo lên bằng thang giầy. Thế là chúng tôi được cứu thoát".

Cũng cần nên nói thêm tôi là người cuối cùng của nhóm thuyền nhân cùng với vài thủy thủ của chiếc thương thuyền Avon Forest (những thủy thủ này leo giầy xuống ghe Hồng Vân ngay những phút đầu tiên khi chiếc Hồng Vân được kéo lại gần chiếc Avon Forest) rời chiếc tàu đánh cá nhỏ nhol lên hết trên chiếc Avon Forest thì chiếc ghe đánh cá từ từ chìm xuống lòng biển.

Chiếc Avon Forest chở 2700 chiếc xe hơi Nhật trên đường từ Tân Gia Ba qua Đài Loan, cho nên khi thuyền trưởng, ông Rodrigue MeDougall, dự định ghé Hong Kong để xin cho chúng tôi lên bờ nhưng không được chính quyền ở đây chấp thuận.

chậm lại và cuối cùng đánh một vòng tròn chung quanh chiếc ghe đánh cá nhỏ bé của chúng tôi.

Một người trên tàu (mà sau này chúng tôi mới biết đó là vị thuyền trưởng) dùng súng bắn giầy để bắn một sợi giầy qua ghe của chúng tôi nhưng chẳng may đầu sợi giầy rơi xuống biển. Nhanh như nháy mắt, hai thanh niên để nguyên quần áo nhảy ngay xuống biển để lấy sợi giầy lên. Chiếc ghe dần dần được kéo lại gần chiếc tàu lớn mà giờ đây chúng tôi nhìn thấy rõ 2 chữ "Avon Forest" ở bên hông tàu. Trẻ em và





Sau khi cung cấp lương thực cho tất cả 72 người ở trên tàu (32 người thuộc thủy thủ đoàn và 40 thuyền nhân), chiếc Avon Forest tiếp tục lộ trình đến hải cảng Cao Hùng (Kaoshiung), Nam Đài Loan. Chúng tôi được chính quyền Đài Loan chấp thuận cho lên bờ, được chuyển bằng tàu qua đảo Peng Hu, nằm gần Kim Môn, Mã Tổ, giữa Đài Loan và Trung Hoa Lục địa. Nửa tháng sau, chúng tôi sang Hong Kong và ngày 27-

10-1978 chúng tôi được đưa định cư ở Montreal, Canada vì chiếc Avon Forest là một chiếc tàu của hãng Hàng hải Federation Commerce and Navigation (viết tắt là FEDNAV) của Canada. Chúng tôi đặt chân lên miền đất hứa ngày 28 tháng 10 năm 1978. Thế là sau 3 năm, 3 tháng, 7 ngày sống chung với CS chúng tôi được hoàn toàn tự do sau một chuyến vượt biên 2 tháng 20 ngày, gồm có những giây phút thập tử nhất sinh và những ngày ở trại tị nạn.

27 năm sau, hồi tưởng lại chuyến vượt biên, 10 phần chết, 1 phần sống của ngày 13 tháng 8 năm 1978 đó, giờ đây tôi mới thấy sợ. Vượt biên mà chúng tôi coi như là đi chơi du thuyền, không có bản đồ, không có la bàn, không có ống dòm, không biết khoảng cách cửa biển Trung Hoa từ Việt Nam đến Phi Luật Tân là bao nhiêu ngày đêm đường đi để ước tính mà đem theo dầu, đem theo lương thực, nước uống. Thế mà chúng tôi ra đi chẳng chút sợ sệt. Dù đến bờ bến hay không, đến hôm nay, chúng tôi vẫn cho rằng quyết định của chúng tôi là đúng. Nếu quyết định của chúng tôi sai thì nhìn lại những ngày cuối tháng 4 năm 1975 xem, thiên hạ đều sai hết à? Nhớ lại những ngày đó, ôi thật là kinh hãi.

Cả Saigon như một thủ đô trong cơn điên loạn, tựa như một thành phố bị một đàn thú rừng hung dữ với hàng ngàn con hổ báo, chó sói, voi dữ về giày đạp. Mạnh ai nấy chạy, tiếng kêu la thất thanh, tiếng khóc vang trời, những đôi mắt thất thần... Những gương mặt hoảng hốt hối hả đi tìm sự sống ở bến tàu, ở phi trường, ở bờ biển. Sao họ không ở lại để cầm cờ CS tiếp đón "đoàn quân giải phóng"? Những người này có nợ máu - theo lối nói của CS - phải không? Thưa không, họ chỉ là những người dân bình thường, nhưng khi nghe tới hai tiếng "Cộng sản" là hồn phi phách tán, nỗi hãi hùng này bắt nguồn từ sự dã man, tàn ác của CS mà dấu vết còn để lại qua những

lần pháo kích vào nhà thường dân, vào trường học giết hại trẻ thơ, vụ Mậu Thân, đại lộ kinh hoàng mùa hè đỏ lửa năm 1972.

## Thời gian đầu trên miền đất hứa

Lê Dinh

Qua hai số báo vừa qua, một số độc giả và bạn bè điện thoại, e-mail hỏi chuyện kể của tôi có thật không, tôi xin thưa rằng với danh dự của một người cầm đàn và cầm bút và nhất là vì kính trọng độc giả, cho nên những điều tôi ghi lại hầu độc giả là hoàn toàn thật, không bịa thêm một chút nào, có quên ai thì có. Đã hơn 30 năm rồi, có những chi tiết bắt chợn tôi quên như lần về Gò Công, đến phà Mỹ Lợi, bị một chú nhỏ bắt vô bót, giảng "morale" một hồi về tội để tóc dài, rồi sau đó thả tôi ra về nhưng tôi phải hớt tóc tại chỗ rồi mới được thả. (Kỳ trước, tôi quên điểm này). Chú nhỏ này bảo một chú nhỏ khác đi gọi một ông thợ hớt tóc và khoảng 5 phút sau, ông thợ hớt tóc đến. Ông ta bắt một chiếc ghế đầu ngay ở lề đường, ngay phía trước bót, tôi ngồi lên (trẻ nhỏ bu chung quanh như xem sơn đồng) và ông ta dùng "tông đơ" đẩy tóc tôi, thiếu điều muốn hớt trọc như đầu mấy vị sư sãi. Móc túi trong mình còn 7 đồng (tiền cũ VNCH - khi chưa đổi tiền Việt Cộng), tôi đưa hết cho ông thợ. Lúc về đến Gò Công, cả nhà tôi ngạc nhiên khi tôi vừa bước vô nhà, ngạc nhiên thứ nhất vì mái tóc gần như trọc lóc, không bình thường của tôi và ngạc nhiên thứ nhì là không có khi nào tôi về Gò Công mà đến gần tối mới về đến nhà như hôm đó.



Còn một sự việc nữa mà tôi quên, vì đối với CS thì có quá nhiều chuyện, kể mãi cũng không hết. Không biết từ đâu ra, một chiều nọ bỗng có tin là chúng nó sẽ đến từng nhà để xét "văn hóa phẩm đồi trụy"(1) Ở nhà tôi chẳng có gì gọi là đồi trụy, ngoài những bản nhạc đặc biệt của tôi mà tôi đóng thành từng quyển riêng cho tôi và những quyển khác với những nhạc phẩm của nhạc sĩ bạn bè tặng, đâu khoảng 20 quyển, bìa da với chữ mạ vàng, mỗi quyển 50 bài. Tôi rất trân trọng những quyển nhạc quý này. Trước tin đó, tôi và vợ tôi liền lấy một cái thùng, loại thùng đựng xăng lớn, đặt giữa nhà bếp và xé từng bản nhạc bỏ vô thùng để đốt vì nếu bỏ nguyên quyển nhạc vào, sẽ không cháy hết được. Công việc thiêu hết "văn hóa phẩm đồi trụy" này kéo dài từ

tối cho đến quá khuya mới xong. Cầm trong tay quyển nhạc đặc biệt của mình, xé ra từng bản, lòng tôi đau như dao cắt, tựa như có ai xé con tim mình. Tôi biết rằng tôi sẽ không còn gì để làm kỷ niệm nữa và thật vậy, cho đến ngày đặt chân lên đất tự do, tôi không có được một bài nhạc nào đã xuất bản còn giữ trong nhà. Nhiều năm sau, nhờ bạn bè và những người yêu nhạc của tôi (đi năm 1975 nên có mang theo và còn giữ), họ làm phóng ảnh tặng lại tôi. Lúc sau này, có một số bạn bè về VN cũng tìm mua lại được một số nhạc cũ của tôi đã có bày bán trở lại ở các nơi bán sách cũ. Bài nào không tìm ra được bản in, tôi cố gắng chép lại bằng trí nhớ và sau này, nhờ có Internet, tôi bổ khuyết lại, dựa theo Internet.

Đặt chân lên thành phố Montréal, tôi rất bối ngỡ nhưng trong lòng vô cùng sung sướng, không chút âu lo. Khi còn ở VN, tôi thường hay thầm mong ước rằng, cho tôi được hít thở không khí tự do, dù chỉ một ngày thôi, rồi chết cũng cam. Và còn một điều nữa là tôi cũng không cầu mong gì có một nghề tương đối nhẹ nhàng, khỏe khoắn để nuôi sống gia đình mà bất cứ làm nghề gì, tương xứng với sức vóc của tôi, tôi cũng có thể làm được.

Trong thời gian đầu, với những kinh nghiệm và chứng chỉ chuyên môn trong lãnh vực truyền thanh, sở Di trú cho tôi địa chỉ của đài Radio Canada để tôi xin việc. Nội việc đi đến đài Radio Canada ở số 1000, đường Dorchester (tên cũ) cũng là một sự rắc rối. Chúng tôi ở một căn áp đường Lo David do Sở Di trú thuê cho chúng tôi, từ đó muốn đến đài Radio Canada không biết phải đi thế nào? Ra métro, không biết phải đón bus hướng bên tay trái hay bên tay phải, Đông, Tây, Nam, Bắc lung tung. Khi tìm được địa chỉ của đài rồi thì vào trong đó, lên cả chục tầng lầu, kiếm cái Département des Ressources Humaines cũng không phải là dễ. Đi quanh quẩn trong đài, lạc không biết bao nhiêu lần nhưng rồi cuối cùng cũng tìm ra được nơi mình cần tiếp xúc. Họ chấp nhận đơn và chứng chỉ nhưng với một câu thông là đài không có ngân sách, khi nào cần họ sẽ gọi (đó là một lời từ chối khéo), mặc dù họ bảo là tôi có đủ điều kiện để làm công việc ở bộ phận thu thanh. Trở về nhà, dù không có việc làm theo khả năng và sở thích của mình, tôi và cả gia đình vẫn vui vẻ sống với tám chi phiếu 70\$ một tuần mà sở Di Trú cấp cho chúng tôi, một gia đình gồm có 5 người, vợ chồng và 3 đứa con. Lúc đó, tôi thấy quá thừa với 70\$ mà họ cho. Tiền nhà họ đã trả, bàn ghế họ đã mua, quần áo họ đã sắm cho đầy đủ, 70\$ đó chỉ để mua thức ăn mà thôi, quá thừa. Qua tuần sau, sở Di Trú giới thiệu cho tôi một chỗ làm ở một hiệu thực phẩm



lớn, đường Côte Des Neiges, chủ nhân là một người Pháp. Vào nhận việc buổi sáng, tôi chỉ có lựa rau cải tươi tốt, cắt xén từng loại, buộc thành bó đều nhau rồi đem bày ở trong quầy kính, có máy điều hòa nhiệt độ. Công việc quá thơi thới, nhẹ nhàng nhưng ngặt nổi ngay ở phía sau lưng tôi là bàn làm việc của những thợ xẻ thịt, thân hình thật vạm vỡ, vai u thịt bắp. Phía trên một chiếc bàn lớn, những đùi bò máu me dầm dề được treo lủng lẳng và mấy ông thợ xẻ thịt cầm dao to, sáng loáng chặt ầm ầm làm tôi phát ớn. Rủi ro nổi cơn, họ cho một dao là tôi không khác nào như những chiếc đùi bò treo ở phía trên bàn. Chờ cho đến 12 giờ, giờ ăn trưa, tôi ra lấy bus đi thẳng một mạch về nhà và không dám trở lại nơi đó nữa. Báo cho sở Di Trú biết là tôi thấy việc làm ở nơi này không thích hợp, họ lại chỉ tôi một hiệu sản xuất giày trên lầu 8 của một tòa nhà ở đường St Denis, nhìn ra métro Rosemont. Vào trình diện, tôi được chủ nhân, một người Do Thái, giao cho tôi công việc là lấy những xấp da trong kho ra cắt theo mẫu họ đưa. Công việc làm cũng được tuy hơi mệt nhọc, nhưng con người thường hay được voi đòi tiên, cho nên tôi cũng chỉ làm được có một tuần rồi đi kiếm việc khác. Ở hãng sản xuất giày này, tôi được đài Radio Canada đến phỏng vấn. Để cho như thật, ông đạo diễn bảo tôi cứ vừa làm việc vừa trả lời, vào kho ôm những xấp da to tổ bố bày ra bàn, rồi cắt da theo khuôn mẫu.

Khi về nhà, tôi lại xem TV, tôi thấy hơi buồn, ngày trước, tôi chỉ ước ao được làm bất cứ nghề gì, miễn có tiền để nuôi gia đình, nhưng việc làm giày này sao hơi kỳ kỳ, không thích hợp với tôi. Tôi nhìn thấy tôi trên màn ảnh, người ốm o - vì đã sống 3 năm 4 tháng với CS - ôm một xấp da to tương đi lệt bệt vì quá nặng, khó có thể tiếp tục lâu dài ở cái hãng làm giày này được. Tôi bỏ hãng giày để sang qua làm hãng vàng ở đường Peel, nghĩ rằng nghề này đỡ mệt nhọc hơn. Người cai giao cho tôi một chùm lớn nhẫn vàng được đúc từ trong khuôn - tựa như chùm sò, chùm nghêu mà ta thấy bày bán ở chợ - tôi cắt ra từng cái, mài dũa cho đẹp để và chà cho bóng. Nhưng khổ nổi, tay tôi là tay cầm viết và cầm đàn thì quen mà cầm kềm và cầm dũa thì không khéo léo chút nào cho nên trông chiếc nhẫn thật là thô kệch, xấu xí. Mặc dù vậy, ông cai xếp vẫn không cần nhằn gì mà ông còn ân cần chỉ bảo và ngày nào ông cũng phải sửa lại những gì tôi làm hư hỏng. Tôi thấy tôi cũng không ổn đối với nghề thợ bạc và tôi xin nghỉ việc, với lý do là tôi không được huấn luyện và rất áy náy khi làm hư vàng quá nhiều. Bỏ nghề làm vàng, tôi sang qua nghề dệt vải. Nói dệt vải cho oai chớ thật ra nhiệm vụ của tôi là lấy một cái bàn lớn, rất thấp, có 4 bánh xe để ngay chỗ vải tuôn xuống từ một chiếc máy trên trần và tự động nó xếp qua lại, thành một xấp cao. Khi xấp vải đến ngang đầu, tôi phải lấy kéo cắt nhanh vải, rút nhanh chiếc bàn đẩy vải ra,

và cũng phải thật nhanh, đẩy một cái bàn trống thay thế vào chỗ chiếc bàn cũ, để đón nhận vải từ trên tiếp tục rơi xuống và cứ thế mà làm. Vì không nhanh tay, tôi làm không kịp tốc độ của vải tuôn xuống cho nên ngày nào cũng như ngày nào, vải đổ tung tóe cả đồng xuống sàn nhà.

Tính ra, gia đình tôi đã định cư tại Montréal cũng được hơn một tháng và trong 4 tuần tôi đã đổi 4 nghề. May thay, vào tuần thứ năm, ông Phó Giám đốc của hãng tàu đã cứu 40 anh em chúng tôi ở biển Nam Hải điện thoại hỏi tôi có muốn vào làm việc ở hãng tàu của ông là hãng Fednav không? Còn vui mừng nào hơn, tôi chấp nhận ngay và ngày hôm sau, tôi lên trình diện ở văn phòng chính của hãng ở Tour de la Bourse. Đồng thời, tôi cũng điện thoại lại hãng dệt (Dominion Textile, đường Décarie) để xin nghỉ việc. Ông chủ hãng, một người Gia Nã Đại gốc Hoa, rất tốt, bảo rất tiếc khi tôi không làm nữa mặc dù tôi biết tôi là một người thợ quá tệ. Chính ông Phó Giám đốc lái xe đưa tôi xuống bến tàu đường Notre Dame Est, nơi có đặt chi nhánh bốc dỡ hàng hóa của hãng, để giới thiệu tôi với vị Giám đốc chi nhánh này. Công việc của tôi là dùng cân điện tử, cân những chiếc cam nhông khi chưa có hàng hóa (xe không) và khi có đầy hàng hóa (đường, muối, than, phân bón hóa học, sắt, ciment...) để biết trọng lượng của món hàng và làm kết toán từng thứ hàng được đem vô kho hoặc đem ra khỏi kho mỗi ngày. Công việc làm thật là nhàn hạ mà lương hưởng lại cao hơn lúc tôi còn làm ở hãng xường nhiều. Sau 6 năm làm việc cân xe, tôi được cất nhắc phụ trách lương bổng cho phu bến tàu, lúc đầu làm bằng máy đánh chữ và máy tính nhưng sau nhờ có máy vi tính cho nên công việc rất thành thơi, và nhẹ nhàng cho đến khi tôi hưu trí, năm 1999.

## Những tấm lòng vàng

Lê Đình

Những việc gì mình làm, dù lớn, dù nhỏ, đều có một hậu quả nào đó, xấu hay tốt, không sớm thì muộn, tùy theo hạt giống mình đã gieo, mà mình không bao giờ biết trước được. Khi vượt biên lần thứ nhất, mất hết của cải vì bị CS gạt, vượt biên lần thứ nhì, không tốn gì cả mà thành công, đến bến bờ tự do an toàn. Trước khi CS vào, tôi không quen biết anh Nguyễn Văn Sinh vì anh làm nghề đi biển ở vùng biển Gò Công như Vàm Láng, Tân Thành... Tôi, anh, hai nghề khác nhau. Tôi chỉ có quen với nhạc sĩ Hoàng Phương, nhà ở tại chợ Gò Công và qua Hoàng Phương, tôi biết anh Nguyễn Văn Sinh và may thay, anh Nguyễn Văn Sinh lại là một người ưa thích văn nghệ, quý

trọng nhạc sĩ và có cảm tình đặc biệt với tôi, người cùng quê với anh. Tôi không hiểu sao lúc đó, trong đầu anh Sinh có 3 cái tên mà anh định cho tháp tùng trong chuyến đi với anh là Lê Dinh, Nghiêm Phú Phi và Quốc Dũng. Tôi không tiện hỏi anh lúc đó và khi đến Canada, tôi cũng không hỏi để rồi vài năm sau anh lại trở về VN và "bị" ở luôn bên đó cho đến ngày nay. Nếu không là nhạc sĩ có chút tên tuổi, có lẽ tôi không được làm quen với anh Nguyễn văn Sinh, cũng như anh Nghiêm Phú Phi và Quốc Dũng, nếu không là nhạc sĩ, cũng không được anh Sinh cho vào danh sách vượt biên với anh. Lúc đầu, anh Nguyễn văn Sinh chỉ cho một mình tôi đi thôi, bảo tôi về Saigon, đợi khi nào anh cho người tới nhà liên lạc là lập tức trở về Gò Công để lên đường.

Nhưng vào ngày thứ hai 7-08-1978, trong lúc tôi đang cùng vài người bạn đang ngồi ở công viên con Rùa, gần nhà thờ Đức Bà, để nói chuyện trời trăng mây nước cho qua tháng ngày thì thằng con trai tôi đạp xe đạp ra bảo tôi về nhà gấp. Tôi biết là đã đến phút quan trọng, chết sống. Về nhà, vợ tôi nói anh Nguyễn văn Sinh đổi ý, bằng lòng cho đi cả gia đình 5 người và phải đi liền để có mặt tại Gò Công trước 6 giờ chiều. Nếu đi bằng xe đò thì phải đợi giờ giấc khá lâu, sợ trễ hẹn chúng tôi thuê một chiếc taxi đi ngay. Ở thời buổi này, một chiếc taxi chở 5 mạng, vừa người lớn vừa con nít, đi về miền biển là quá lộ liễu, là mục tiêu dòm ngó của công an, nhưng không còn có cách nào khác và cũng may mà anh tài xế taxi bằng lòng chạy cuộc xe này, có lẽ vì số tiền quá cao. Khi qua phà Mỹ Lợi đến phía bên Gò Công rồi, xe phải dừng ngay lại ở bót để công an kiểm soát (nơi mà tôi bị hớt tóc hơn 3 năm về trước). Tôi ngồi ở băng trên, cạnh tài xế, trống ngực đập loạn xạ ngẫu và mặt mày tái xanh chẳng khác gì vợ tôi cùng 3 đứa con ngồi ở băng sau. Một chú nhỏ công an, vai mang súng dài, tiến lại gần chiếc taxi, hát hàm bảo tài xế: - *Cho xem giấy tờ.*

Anh tài xế mở hộc xe, lấy tất cả giấy tờ xe đưa cho chú nhỏ, Lật qua lật lại, chú nhỏ xem tới xem lui rồi trả lại cho tài xế. Chúng tôi thờ phào, nhẹ nhõm. Đi vòng qua phía đầu xe, đến bên cửa xe, chú nhỏ hỏi: - *Ông đi đâu đây?*

Đã sắp đặt sẵn câu trả lời từ trước, tôi vội vàng đáp ngay:

- *Dạ thưa, đi về Gò Công vì bà nội tôi mới mất. Sợ đi xe đò lâu lắc, trễ nãi, chúng tôi bao chuyến xe này về cho kịp nhìn thấy mặt bà nội lần cuối.*

Chú nhỏ nhìn vô xe, đưa mắt quan sát băng sau rồi vẫy tay ra lệnh cho xe chạy. Thật hú hồn. Có một điều huyền bí gì đó mới khiến cho chú nhỏ công an để cho chúng tôi đi dễ dàng như vậy. Xe chạy được một đoạn đường khá dài, chúng tôi mới lấy lại

được bình tĩnh. Anh tài xế, giờ đây mới chợt nghĩ ra, chắc chắn 100% là chúng tôi là những người có ý định vượt biên, nhất quyết không chịu đưa chúng tôi vào thành phố mà bỏ chúng tôi xuống cách trung tâm thành phố một cây số. Anh sợ khi vào thành phố sẽ gặp rắc rối nữa. Thôi thì cũng được, dù sao anh Sinh bảo 6 giờ chiều mới bắt đầu đi ra biển. Xuống xe, chúng tôi chia làm hai nhóm, tôi và đứa con trai, vợ tôi và hai đứa con gái, nhóm trước, nhóm sau đi bộ về phía nhà chúng tôi, ở bên kia dốc cầu Long Chánh, để đợi chờ người dẫn đường đến đưa đi. Chỉ nói được vài lời vĩnh biệt ba má và các em của tôi, chúng tôi phải lên đường, vì người dẫn đường, cũng là một người vượt biên trong nhóm, đã đến hơi sớm. Chia ra làm ba tốp, anh dẫn đường đi trước xa xa, rồi phía sau, cách khoảng 3 trăm thước là tôi và đứa con trai, rồi sau cùng, cũng ở xa xa, là vợ tôi và hai đứa con gái. Ăn mặc cải trang lam lũ như người địa phương, đi bộ rờn rã 14 cây số, chúng tôi đến bãi biển Tân Thành (Gò Công) thì đã 12 giờ khuya. Trong lúc di chuyển, chúng tôi không dám nhìn nhau, coi như không quen biết nhau, và không dám nhìn ai, thấy ai đi ngược chiều về phía mình cũng sợ sệt, nghe một tiếng chó sủa cũng giật mình. Nhất là khi gần đến nơi, đi trên con đê nhỏ hẹp, trời tối đen, vợ tôi và mấy đứa nhỏ té lên té xuống nhiều lần. Ngồi đợi chờ trong nhà của anh dẫn đường một lát, chúng tôi lần lượt ra bãi biển, lên ghe đánh cá Hồng Vân cùng với những tốp khác để rồi trực chỉ về hướng Đông, như tôi đã trình bày trong bài trước.

Anh Nguyễn Văn Sinh có gia đình và 7 người con nhưng anh nhất quyết đi một mình cùng 39 người khác trong đó có gia đình chúng tôi, một số đồng thanh niên và 3 trẻ em. Lý do mà anh không đưa gia đình anh cùng đi, sau này tôi mới biết ra, là anh có dự tính sẽ trở về. Mà anh trở về thật, sau khi ở đủ 3 năm tại Canada để có quốc tịch và lên đường trở về để gia nhập lực lượng kháng chiến cùng với 4 thanh niên khác trong nhóm vượt biên để rồi tất cả bị CS bắt, riêng anh Sinh bị đánh đập dã man và 7 năm sau, khi được thả ra, anh chỉ còn thân tàn ma dại, đi không được, mất mù và hiện còn ở trong nước.

Nhắc lại, như chúng tôi đã thuật trong bài trước, khi chiếc Hồng Vân ra khơi, cách Gò Công khoảng 200 km thì gặp một trận gió mùa kinh khủng. Ghe thủng lỗ, gạo nước không còn, phải luân phiên tát nước mới giữ cho ghe khỏi chìm. Trong đêm, chúng tôi đã thấy có tới 8 chiếc tàu lớn chạy ngang qua, và mặc dù làm đủ mọi cách để kêu cứu, nhưng 8 chiếc tàu này vẫn thản nhiên thẳng đường đi của họ, không màng gì tới

40 nhân mạng sắp làm mồi cho cá mập. May thay, chiếc thứ 9 - lúc đó vào khoảng 8 giờ sáng ngày Chủ nhật 13 tháng 8 năm 1978 - đáp lời cầu cứu của chúng tôi và từ từ hãm máy lại.



Chiếc tàu này sơn màu đỏ, ống khói đen, mấy thanh niên nói đó là tàu Trung Cộng, tôi bảo Trung Cộng hay Liên Xô cũng được, miễn không là Việt Cộng thì thôi. Chiếc tàu đánh một vòng xung quanh ghe của chúng tôi, và khi đến gần, nhìn kỹ, chúng tôi mới thấy bên hông tàu có hai chữ Avon Forest, ống khói sơn màu đen có hình chữ F (Federal) và hình lá phong đỏ. Thuyền trưởng, ông Rodrigue Mac Dougall, người Anh, như một ông Phật sống với hai gò má đỏ hồng và nhất là hai vành tai to như tai Phật. Nếu mà thuyền trưởng R. MacDougall không dừng lại cứu chúng tôi thì giờ đây, không có bài này để kể lại với quý độc giả và nhất là dân số Canada sẽ giảm đi ít nhất là 100 người (thanh niên lúc đi còn độc thân nay đã có gia đình, con cái, tổng số trên dưới 100 người).

Tất cả thủy thủ đoàn 32 người đều rất tử tế với chúng tôi, cho chúng tôi áo quần để thay (áo quần cũ mặc trong người khi lên tàu lớn đều bị cởi bỏ, quăng xuống biển), cung cấp thức ăn thức uống cho chúng tôi trong suốt 10 ngày sống trên tàn cùng với thủy thủ, từ ngoài khơi Gò Công qua đến Cao Hùng, nam Đài Loan. Lương thực trên tàu, chỉ dự trữ cho thủy thủ đoàn 32 người, khi có chúng tôi, phải thêm 40 miêng ăn, tất cả là 72 người nên bị thiếu và thuyền trưởng phái gởi Télex cho đại diện của hãng

Fednav ở Hong Kong để tiếp tế gạo và đồ hộp bằng trực thăng cho tàu Avon Forest. Sau khi hết làm việc cho hãng Avon Forest, ông R. MacDougall về Anh quốc, làm thuyền trưởng cho một chiếc phà trên sông Thames và qua đời năm 2002 vì bệnh phổi, hưởng thọ 69 tuổi.



Thời gian 47 ngày ở đảo Peng Hu, Đài Loan, đối với chúng tôi, từ 23-8-1978 đến 9-10-1978, được xem như là thời gian đi nghỉ mát ở đảo. Bởi cuối năm 1978, chưa có việc đi bán chính thức (trả tiền cho CS để vượt biên), ở trại Peng Hu số người tị nạn chưa tới 700, cho nên sự đối đãi với người tị nạn của ban Giám đốc trại như đối với du khách. Sáng ngủ dậy đã có bữa ăn sáng dọn sẵn ở phòng ăn, ai thức dậy lúc nào đến ăn lúc đó, không cần có giờ giấc. Bữa ăn sáng thường là hai trứng luộc, một chén cháo ăn với khô khìa và một ly sữa đậu nành. Còn ăn trưa, ăn chiều là những bữa cơm có thịt cá, đồ xào, đồ mặn, canh súp đầy đủ. Mỗi tháng, mỗi người còn được lãnh 200 NT để chỉ xài vặt như mua tem gửi thư, đi xi nê, mua bánh trái v.v... Ai thích đi chơi thì đi Mã Kung, một đảo kế cận, phương tiện di chuyển bằng tàu. Đó là một thành phố khá lớn có đầy đủ những thứ giải trí như ca nhạc, xi nê và nhất là những nhà hàng Tàu ngon hơn ở Peng Hu. Chưa hết, mỗi người còn được cấp cho 1 bộ đồ (quần dài và áo sơ mi) và một đôi giày, đo may theo người. Trưởng trại, ông Huỳnh Cần Du - người Trung Hoa nhưng nói tiếng Việt rất rành mà người tị nạn trong trại thường gọi một cách thân mật là bác Hoàng là một người thật hiền từ và rất tốt đối với người tị nạn, dù là Hoa hay Việt. Sau khi định cư ở Montréal, chúng tôi có liên lạc với

bác Hoàng trong nhiều năm, nhưng sau đó, thư gửi đi mà không có hồi âm, tôi nghĩ là ông đã qua đời vì khi chúng tôi còn ở Peng Hu, bác Hoàng cũng đã hơn 60 tuổi rồi.

Đặt chân lên thành phố Montréal, nếu không gặp ân nhân, chỉ có sự giúp đỡ của chính phủ, của sở Di trú thôi, là một sự thiệt thòi. Chúng tôi muốn nói đến ân nhân của những người tị nạn VN trong thời gian đó: Đó là bà Lucienne Leduc. Bà Leduc là một bà sơ, làm việc tại Centre d' Aide aux Immigrants, văn phòng ở đường Maisonneuve Ouest, Tuy tên gọi là vậy, nhưng cảm tình của bà Leduc đặc biệt nghiêng về người tị nạn Việt Nam hơn. Ngày 27-10-1978, chúng tôi đến Montréal, 3 hôm sau, chúng tôi được sở Di Trú giới thiệu lên văn phòng bà Leduc để bà chỉ dẫn nếp sống ở Canada, từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn, rồi đi mua quần áo ấm, đo và mua mắt kính... và điều cảm động nhất là bà tặng cho gia đình chúng tôi một cái "soong" để nấu ăn, sáng bóng, rất dày và nặng, thật tốt mà cho đến giờ này, 27 năm qua rồi, vợ tôi vẫn còn giữ và còn dùng cái "soong" này, coi như một kỷ vật của bà Leduc vì bà đã qua đời. Tôi còn nhớ một kỷ niệm với bà Leduc là sau ngày lên văn phòng bà, hôm sau bà lái xe đến Hôtel Lasalle - nơi cư ngụ tạm của chúng tôi vài ngày đầu - để đưa tôi đi tìm nhà thuê. Khi ra xe, bà bảo tôi ngồi vào tay lái. Ngặt nỗi, đã gần 4 năm không lái xe (vì còn xe đầu mà lái), tôi ngồi đợi vào tay lái để theo lời chỉ dẫn của bà Leduc, đi tìm nhà thuê, sau khi bà đã ghi ra một mảnh giấy nhỏ, từ trong báo, những nơi có nhà cho thuê. Vừa lên chiếc xe Volkswagen Jetta, tôi nhấn ga và vì không quen với số tự động cho nên xe chồm lên và tôi bèn thắng lại, nhưng chỉ đạp nhẹ thôi mà chiếc xe dừng lại thật gấp bởi thắng quá ăn. Nhưng rồi tôi cùng bà Leduc cũng đi được đến nơi đến chốn. Khi vào gặp một bà chủ nhà, nghe hai người nói với nhau điều kiện thuê nhà, có lẽ bà Leduc thấy không thích hợp nên ra về. Tôi mới hỏi bà Leduc vậy chứ khi nãy, bà chủ nhà đó nói với bà bằng tiếng gì vậy, bà Leduc bảo là... tiếng Pháp. Tôi ngạc nhiên và bà mới giải thích là người Québec họ nói tiếng Pháp nhưng hơi lạ tai đối với người ngoại quốc đã biết tiếng Pháp của Pháp. Còn tôi, mãi hai ba năm sau, tôi mới quen được với lối phát âm tiếng Pháp của người Québécois. Riêng bà Leduc khi nói chuyện với người Việt, bà dùng tiếng Pháp Paris mặc dù bà là người Québécois chính gốc. Thời gian sau đó, bà Leduc còn giới thiệu cho chúng tôi những người bạn thân thiết của bà như ông bà Bruno Houle, ông bà Claude Blin (người Pháp), ông bà Léo Désilets... (và chúng tôi cũng có ông bà Trần Hữu Gia là ân nhân) để chúng tôi có thêm bạn và sự giao hảo giữa chúng tôi với bà Leduc cũng như với những ân nhân mới này rất là thấm thiết. Tôi giúp bà Leduc tổ

chức những chương trình văn nghệ cho người tị nạn VN, hoặc những buổi cắm trại chung với người di cư của những quốc gia khác, những buổi mạn đàm tìm hiểu phong tục VN, rất bổ ích hỗ trợ.

Khi đặt chân lên vùng đất hứa, trong người chúng tôi chỉ có một bộ đồ do trại Peng Hu đặt may cho khi còn ở đảo, ngoài ra không có một tài sản nhỏ nhoi nào, nhưng sao chúng tôi không cảm thấy thiếu thốn, vì dường như có tự do là chúng tôi có tất cả. Chúng tôi thấy lòng hân hoan, phơi phơi yêu đời, ra đường, gặp người địa phương, thấy ai cũng tươi cười, cũng muốn làm quen, gật đầu chào hỏi thân thiện. (Nghĩ lại lúc còn ở VN, ra đường gặp người quen, cứ lờ lờ cúi mặt đi, không dám nhìn ai).

Chúng tôi đến Montréal ngày 23-10-1978, hai tháng sau, ngày 24-12-1978, hãng tàu cứu vớt chiếc Hồng Vân đã tổ chức riêng cho 40 người chúng tôi một tiệc Giáng sinh tại nhà hàng Văn Hoa, đường Ontario (Montréal) để mừng chúng tôi đến được Canada. Trong bữa tiệc này, mỗi người được hãng tàu tặng một tờ giấy bạc 100 dollars mới nguyên. Rồi khi được ông Jimmy S. Murray, Phó Giám đốc hãng Fednav, nhận tôi vào làm việc, chúng tôi mới bắt đầu làm lại cuộc đời từ con số không, năm 44 tuổi. Ông Murray cũng tìm việc làm cho anh Nguyễn Văn Sinh và cho 2 thanh niên trong nhóm ở hãng tàu bạn của ông, công ty Canada Steam Shiplines của ông Paul Martin (lúc đó chưa là Thủ tướng) và những công việc bán thời gian cho một số đồng anh em trong nhóm như sơn tàu, giữ kho hàng ở những thành phố khác, mỗi khi có tàu của hãng về bến. Được sự nâng đỡ của ông Murray, trong 21 năm làm việc cho hãng Fednav, gia đình chúng tôi đã tái tạo lại những gì đã mất, từ cái nhà, chiếc xe cho đến việc học hành của con cái... đầu óc không còn bận bịu vì những thứ vật vạnh, cơm áo như khi còn ở bên nhà và nhất là không còn sợ hãi loài sói lang rừng rú, không dám ăn, (nuôi gà không dám làm thịt, còn nếu có ăn thì phải giấu lông) không dám nói điều mình nghĩ, không dám nghĩ điều gì khác ngoài cái mà CS nhét vào đầu mình, muốn thờ phượng ai thì thờ, muốn theo tôn giáo nào thì theo. Không biết ai thế nào, chứ tôi thì tôi sợ nhất là mảnh vải đỏ chói chang và ngôi sao vàng. Bà con thân nhân bên nhà hỏi sao 27 năm nay rồi tôi không về VN, tôi nói là tôi sợ cờ đỏ sao vàng lắm. Bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất, thế nào cũng phải thấy lá cờ đỏ sao vàng, thế nào cũng phải nghe tiếng phần phạt của nó trên đầu trụ cờ, làm sao chịu nổi. Họ đã áp đặt một chính thể mà hết 99.75% người dân không chấp nhận, thôi thì sống làm công dân đất khách, chết làm ma xứ người nhưng mà là con ma... tự do, đi đâu khỏi



xin phép di chuyển, đến đâu khỏi cần khai di trú, nhà mình, mình ở không phải "hộ khẩu, sản khẩu" gì cả.

Những vị ân nhân có tấm lòng vàng kể trên, ngoài anh Nguyễn Văn Sinh, từ ông thuyền trưởng Rodrigue MacDougall đến ông Huỳnh Cẩm Du, từ bà Lucienne Ledue tới ông Jimmy S. Murray, họ không phải là người cùng giòng máu, không phải người cùng màu da với mình, họ là người Anh, người Trung Hoa, người Gia Nã Đại, tại sao họ thương mình như vậy? Còn đồng chủng của mình sao lại không thương người cùng màu da, cùng máu mủ? Người Việt không thương người Việt, tại sao? Con thú còn biết thương yêu đồng loại của nó mà, vậy "Loài người đạo thảo không rành, sánh loài cầm thú khác mình bao nhiêu?". Họ cũng không phải là người, tuy hình dáng con người, nói tiếng người nhưng lòng dạ của họ là lòng dạ của loài ma vương, quỷ dữ cho nên mới hành hạ, đầy đọa đồng bào như vậy.

Tôi không thể nói "Đồng hồ Liên Xô tốt hơn đồng hồ Thụy Sĩ, Trăng Trung Quốc tròn hơn trăng nước Mỹ" cho nên tôi phải ra đi, tôi phải vượt biên để cho tôi và gia đình tôi còn có những ngày đáng sống, cho con cái tôi có tương lai, có sự suy nghĩ riêng của chúng, không phải nói theo sự suy nghĩ của người khác và cho riêng chúng tôi, những ngày còn lại, một sự thanh thản ở tâm hồn, một sự thoải mái trong đời sống và nhất là có tự do thật sự, hai chữ "**tự do**" vô vàn quý giá, đã suýt đổi lấy bằng sinh mạng của cả gia đình chúng tôi 27 năm về trước.

**Lê Dinh** [Tháng 11 năm 2005]

# NÓI VỚI CÁC CON

Lê Đình

Tôi muốn viết những giòng này để giải thích cho con cháu, không biết ông bà cha mẹ mình thuở xưa, tại sao lại đất dứ nhau qua đây, nơi cái xứ lạnh này để sinh sống? Các con, các cháu cũng đâu có biết rằng, trước đây, ba cũng không biết xứ Canada ra sao, chỉ học được qua bài dạy của ông Phạm văn Lược, giáo sư môn sử địa Trung học Le Myre de Vilers (Mỹ Tho) rằng xứ Canada thuộc châu Mỹ, ở tận miền Bắc Mỹ, về phía Nam giáp ranh với Hoa Kỳ, có 5 cái hồ lớn gọi là Ngũ Hồ, đó là hồ Superior, Michigan, Huron, Erie và Ontario. 5 cái hồ này mượn giòng sông có tên là Saint-Laurent để đổ ra biển Đại Tây Dương ở phía Đông. Ba chỉ biết có vậy thôi.

Theo kinh nghiệm trong cuộc sống, chuyện gì mà lúc trước ta không biết, chúng ta sẽ có dịp được biết và biết một cách tường tận. Cũng như trường hợp khi còn trẻ, tình cờ gặp một thiếu nữ đẹp thoáng qua trên đường, ta nhủ thầm, người đâu mà quá đẹp vậy, ước gì mình quen được với cô ta và làm cách nào để làm quen, nhưng rồi mình sẽ có dịp được quen với cô gái đó và có khi trở thành người thân nữa là đằng khác.

Nhắc lại buổi xế chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi nằm vắt vẻo trên chiếc võng được mắc qua hai cây cột trong nhà xe để đọc ngẫu nhiên tập sách "Huyền Bí", chiếc radio để cạnh bên mình vang lên những câu đầu của bài hát "Nổi vòng tay lớn" : "Từ Bắc vô Nam nổi liền cánh tay..." Tác giả Trịnh Công Sơn, mặc dù không có đàn phụ họa, vẫn gửi được đến thính giả miền Nam và cả miền Bắc tất cả tấm lòng và tâm hồn của ông ta để hân hoan đón mừng giây phút đầu tiên cuộc chiến thắng mong đợi của người Cộng sản.

Tôi nghĩ, thôi rồi, đã không còn gì nữa rồi. Mất nước là mất tất cả. Nhưng, trước cảnh thiên hạ ùn ùn rời khỏi thành phố - đúng là "chạy như chạy giặc", nhưng oái oăm thay, giặc đây cũng là người VN - tôi vẫn thụ động, nằm im đọc báo. Tại sao ta lại phải chạy trốn? Rồi tôi lại nghĩ thêm. Nếu họ vô thì họ cũng là người VN, trong khi mình chỉ là một công chức quèn, thì có gì đâu mà phải sợ. Rồi họ cũng phải cho guồng máy chính phủ hoạt động trở lại, ai ở đâu làm việc ở đó... cho đến ngày nào mà họ thấy đã đến lúc phải rà soát lại bộ máy chính quyền cũ thì họ bắt từ người cao cấp nhất còn lại cho đến những ai có "nợ máu với nhân dân" (theo tiếng của họ) đem ra tòa án xử tội. Hà có gì phải chạy trốn, mà chạy đi đâu, không quen lớn với ai, không có phương tiện, làm sao đây? Thôi đành ở lại xem sao, dù sao họ cũng là máu đỏ da vàng như mình.

Vài hôm sau, tôi đang nằm đọc "Huyền Bí" thì có một em nhỏ ở xóm phía sau nhà tôi (ở đường Ngô Tùng Châu, Gia Định), cầm cuốn vở học trò và cây viết chì đến ghi số gà tôi nuôi để lấy trứng, coi còn được bao nhiêu con. Rồi vài ngày sau nữa, em này trở lại, lui cui đếm gà và hỏi tôi tại sao thiếu mất một con gà mái. Tôi bảo nó đã chết toi rồi. Em nhỏ nói nó chết đâu đưa cho coi. Tôi trả lời rằng đã bỏ vào bao nhựa quăng vào xe rác rồi. Sự việc này làm tôi liên tưởng đến những lời đồn đãi rằng, sống dưới chế độ CS, không dám ăn thịt một con gà của mình nuôi, muốn ăn thịt gà, phải phi tang tất cả lông và xương gà, vì vậy ăn thịt gà cũng phải ăn lén lút ban hôm ban đêm, kéo hàng xóm biết được mình ăn thịt gà, họ đi tố cáo với phường khóm thì rắc rối. Những lời đồn đãi này cho đến hôm nay tôi mới biết không phải là lời đồn nữa mà là sự thật. Trước đây, vì là người Nam, tôi cứ tưởng đó là những lời tuyên truyền để tố Cộng vạy thôi, chứ đâu đến nỗi như vậy.

Một tuần sau ngày gọi là "giải phóng" này, tôi ra bến xe đò để về Gò Công thăm ba má và các em tôi, nhưng trước khi đi, tôi không quên đến phường xin một tờ giấy phép di chuyển. Khi tôi đến bến xe ở Chợ lớn lúc 3 giờ rưỡi chiều thì chỉ còn chuyến xe cuối. Khi xe chạy đến Bắc Mỹ Lợi, hành khách xuống xe, lên phà qua phía bên kia sông là Cầu Nổi, thuộc địa phận Gò Công. Hành khách lần lượt trở lên xe ngồi vào vị trí của mình. Vừa khi xe sắp sửa tiếp tục chạy về Gò Công thì có một chú nhỏ, vai mang súng dài, dài bằng cả chiều cao thân hình của chú, bảo tôi xuống xe vào trụ sở gần đó để nói chuyện. Theo chú nhỏ vào trụ sở, tôi được mời ngồi đối diện với chú trên một chiếc ghế.

- *Chú có biết chú được mời vào đây về tội gì không?*
- *Dạ thưa (tôi ú ớ, không biết gọi cậu ta bằng gì, vì cậu ta có lẽ còn nhỏ hơn tuổi con trai của tôi) dạ thưa... không biết.*
- *Cách mạng đã thành công rồi mà sao chú còn... kém văn hóa quá.*
- *Dạ thưa sao ạ?*
- *Chú có biết rằng cách mạng không bao giờ chấp nhận để tóc dài như chú không, đó là tàn dư của Mỹ Ngụy.*

Đưa tay lên sờ phía sau ót của tôi, trời ơi, tôi có để tóc dài đâu, có du thủ, du thực gì đâu, chẳng qua là vì những biển cổ lớn lao xảy đến dồn dập cả tháng nay, tôi không chú ý gì đến việc cắt tóc cho nên tóc tôi có hơi dài phía sau ót. Biết nếu có giải thích cho chú nhỏ này hiểu, cũng vạy thôi, tôi đành im.

- *Chú ra kia hớt tóc rồi mới được đi.*
- *Dạ thưa, ra đâu ạ?*

Chú nhỏ hất đầu, làm một cử chỉ hướng về phía trước trụ sở, bên lề đường, bảo tôi ra đó đứng chờ. Vài phút sau, có một ông thợ hớt tóc mang một hộp đồ nghề và một chiếc ghế đầu, đến hớt tóc tôi cao lên cho hợp với "nếp sống văn hóa mới". Ấc nổi, khi móc túi trả tiền xong, nhìn lại thấy con đường vắng hoe. Vì chuyến xe tôi đi là chuyến

chót, xe này đã chạy về Gò Công rồi, không lẽ cả bao nhiêu người ngồi trong xe, ở đó đợi tôi sao? Tôi đành phải đi bộ vào xóm trong, thuê bao một chiếc xe lam để đưa tôi về thành phố Gò Công, báo hại cả nhà tôi hôm ấy, không hiểu sao tôi về quá trễ, lo lắng chắc có chuyện không may gì xảy đến cho tôi.

Tôi cố gắng hòa mình chung sống với những con người mới trong xóm, trong tổ, trong khóm, trong phường, từ việc mỗi tuần đi họp hai lần, ngồi bẹp xuống sàn đình để nghe chú Tư hốt rác và chị Năm bán cá ở trong xóm phía sau cư xá Thanh Bình giải thích về đường lối của cách mạng, để nghe những bài dạy đời về cách xử thế của người dân dưới chế độ mới đến việc thi thoảng hân hạnh được nghe các cán bộ cao cấp xuống nói về tình hình chính trị quốc tế như nước "Một Răng" và nước "Một Rắc" (Chữ Iran và chữ Irak mà họ họ đọc là Một Răng và Một Rắc - vì họ làm lẫn giữa chữ "I" viết hoa và số Một La Mã) là nước anh em bầu bạn của chúng ta v.v... Rồi còn suốt ngày phải nghe nheo nhéo bên tai, qua chiếc loa được giăng trên cột đèn trước nhà, giọng nói khó chịu của cô xướng ngôn người miền Bắc, nghe những bản nhạc "Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng", "Ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng"... ra rả suốt ngày, từ sáng sớm đến giữa đêm khuya.

Rồi những vụ đổi tiền - thực ra chỉ là những vụ ăn cướp trắng trợn của nhà nước - gọi là đổi nhưng họ chỉ đưa cho mình một phần nhỏ, còn phần lớn họ giữ lại. Khi nào có việc cần thiết, như ma chay, cưới hỏi, phải làm đơn có lý do chính đáng mới được nhận lại một số ít tiền của chính mình, tùy theo nhu cầu. Rồi nào là vụ tịch thu và có thể bị đi tù những ai còn giữ những sách báo, băng nhạc, tập nhạc mà họ gọi là văn hóa đồi trụy, báo hại chúng tôi phải thức suốt đêm để đốt hết biết bao là sách vở, bản nhạc in thành tập, được tặng tui gìn giữ từ hơn 20 năm qua. Rồi lại nạn đổi tiền thêm lần nữa, đi làm thủy lợi, nghĩa vụ quân sự... Con trai tôi, mới 16 tuổi, cũng hân hạnh được giấy gọi đi làm nghĩa vụ quân sự, mặc dù thông cáo nói 18 tuổi trở lên mới bị kêu đi lính. Báo hại thằng nhỏ phải trốn trong hồ nước cạn trên nóc nhà tắm mỗi khi phường khóm đến khám xét nhà để tìm nó, và tôi phải nói dối rằng nó về quê thăm bà nội đau nặng. Và sau đó tôi giải quyết một lần cho dứt khoát, bằng cách lo lót chính quyền mới ở Gò Công đổi tên và bớt tuổi trong khai sinh nó, cho không còn dính dáng gì tới tên cũ nữa. Ai có hỏi, vợ chồng tôi nói rằng thằng con trai về quê ở với ông bà nội luôn.

Tính ra, chúng tôi đã sống cho qua ngày tháng với CS được 3 năm. Tôi đã xin từ chức, thôi làm việc ở đài phát thanh từ ngày 1-01-1975, nghĩa là đúng 4 tháng trước khi CS vô, cho nên trong lý lịch, câu hỏi: Nghề gì, tôi khai là buôn bán. Buôn bán gì: Buôn bán thuốc tây. Mà đó là sự thật, từ ngày thôi việc ở đài Phát thanh, tôi về Gò Công, nhờ một dược sĩ bạn đứng tên để mở một nhà thuốc tây, nhưng chỉ hoạt động được có 4 tháng là phải giao lại cho chính quyền y tế sở tại toàn bộ thuốc men. Trong

3 năm đó, gia đình tôi làm gì để sinh sống? Tôi và đứa con gái đầu lòng đi dạy, kèm trẻ tư gia, con ông cháu cha, con cái của cán bộ cao cấp, cha kèm Pháp văn, con dạy dương cầm, vợ thì làm "hãng kỹ nghệ" sản xuất bịch ny lông nước ngọt đông lạnh, mỗi ngày sản xuất... vài chục bịch, để bán cho mấy đứa con nít trong xóm.

Ba năm trôi qua. Một dịp may đưa đến, có một bà bạn cho biết bà có quen với một ông nọ, nguyên là hiệu trưởng một trường Trung học tư thục ở miền Tây, chán ghét chế độ mới, tự ông đóng tàu để vượt biên. Còn thiếu chút đỉnh, ông muốn có người quen, chỗ đáng tin cậy hùn vốn để hoàn tất chiếc tàu. Quá đổi vui mừng, chúng tôi bán đồ bán tháo tất cả những gì còn lại trong nhà, bao nhiêu tư trang của bà xã cũng đem bán hết để có đủ 15 cây vàng nạp cho ông chủ tàu. Nào ngờ đây là một vỏ lường gạt của CS. Chúng nó đưa ra một tên cao ráo, đẹp trai, không có dáng dấp của bọn dóp râu rùng rú, mạo nhận là hiệu trưởng để lừa lường gạt những người mù mờ, khờ khạo như vợ chồng chúng tôi. Khi vào nhà tù Phan Đăng Lưu, hỏi ra mới biết có nhiều người, phần đông là người Việt gốc Hoa, cũng bị lừa để lấy vàng như trường hợp gia đình tôi. Tả hình dáng ông "hiệu trưởng miền Tây" này thì đúng như boong. Thật ra người đó là tên Ba Sơn, cán bộ của sở Công an thành phố, mà những người vượt biên bị bắt, ai ai cũng biết. Ở tù 4 tháng ra, chúng tôi mặc dù không còn một xu dính túi, cũng tìm cách vượt biên nữa, vì không có cách nào sống chung với CS được. Giờ đây, khi ngồi viết lại những giòng tâm sự này, tôi nghĩ, thà không may chết hết cả gia đình ở dưới lòng biển thì thôi, chứ nếu mà còn ở với CS thì chắc giờ này, mồ mã hai vợ chồng tôi đã phủ rêu xanh, thằng con trai bây giờ chắc xác của nó được vùi lấp đâu đó ở bên Campuchia, còn 2 đứa con gái thì một đứa bán ở chợ trời, đứa nhỏ có lẽ cũng lưu lạc đâu đó bên Đài Loan hay Đại Hàn.

Nhưng trời còn thương gia đình chúng tôi. Sau nhiều ngày tháng đạp xe ra công viên Con Rùa ở đường Duy Tân để thu lượm tin tức cùng với nhiều anh em khác, tôi may mắn được thắp từng một chiếc ghe đánh cá của một ông chủ ghe có tấm lòng nhân đạo bao la, cùng với tất cả gia đình gồm 5 người, vượt biên mà không tốn tiền. Tôi nghĩ, thôi bây giờ phó thác tính mệnh của 5 người cho trời đất. Chết thì chết một lượt còn nếu sống thì với 10 cánh tay của 5 người, không thể nào chết đói được trong một xứ sở tự do nào đó mà chúng tôi chưa biết. Rồi tôi lại nghĩ, trời đất mênh mông, thế giới bao la, qua đó - một nơi xa xôi nào đó mà mình không biết - chắc gia đình mình sống một mình thôi, không có ai là người Việt như mình, không có đồng bào đồng hương của mình mà chỉ có người bản xứ. Như vậy, tuy buồn thì buồn thật nhưng không rắc rối, yên ổn và an tâm hơn.

Nhưng nào ngờ, sau 29 năm lấy nơi này làm chỗ dung thân, cũng chẳng được yên thân, nếu mình có một tâm hồn, một tấm lòng của một con người biết suy nghĩ, biết

phân giải điều hay, điều quấy. Vì sao mình liều chết để đi tị nạn, liều chết để đến đây? Có phải vì bọn CS không?

Thế mà chúng cũng không để cho mình yên. Nhắc lại thời 1954-1975 cũng vậy. Đã phân chia ra 2 miền Nam Bắc, anh là CS, anh có phần đất miền Bắc của anh, anh lo chăm sóc dân anh, làm cho nước Xã hội chủ nghĩa phía Bắc của anh hùng cường lên, giàu mạnh lên, còn phần đất miền Nam của chúng tôi, để chúng tôi lo. Nhưng rồi miền Nam nào có được yên đâu? Chúng gian manh, dùng sức mạnh chiếm đoạt luôn miền Nam màu mỡ để rồi cho đến ngày nay đưa cả nước xuống hố thẳm của sự nghèo đói, trai đem thân đi làm thuê làm mướn xứ người, gái đi làm dâu thiên hạ ở các xứ lân bang, còn riêng đảng cầm quyền thì tha hồ cướp của dân lành để làm của riêng, đè đầu người dân thấp cổ bé miệng xuống tận cùng của chín tầng địa ngục. Nhưng rồi cũng chẳng yên nữa. Chúng còn đưa cánh tay dài lông lá của chúng vươn ra khắp các nước có người tị nạn để tóm thâu thêm tiền bạc. Mình chạy, chúng rượt theo, mình chạy nữa, chúng rượt theo nữa. Ba nghĩ nay mai đây, khi ba mẹ nhắm mắt và xuống âm phủ, cũng vẫn còn phải chạy trốn CS nữa.

Như ba đã tâm sự ở trên, ba tưởng đâu rằng đến một xứ sở xa xôi như Canada này, gia đình mình chỉ sống có một mình ở một thị trấn hẻo lánh nào đó. Ngày ngày, ba mẹ ra đồng cuốc đất trồng rau, trồng cây ăn trái, trồng nho trồng bắp, sống yên ổn, bình dị cho hết kiếp người tị nạn. Có làm thì có ăn. Còn các con, các cháu thì lớn lên có công ăn việc làm xứng đáng, hít thở không khí tự do, tương lai tươi sáng trước mặt. Nhưng cuộc đời không đơn giản như mình nghĩ. Tuy rằng chúng ta có đầy đủ các thứ vật chất linh tinh, nhà xe mọi thứ, cơm nước, bánh mì, bơ sữa dư thừa, nhưng về phía trong tận cùng tâm hồn, các người lớn tuổi như ba mẹ, luôn luôn khắc khoải. Nhìn xem, đồng bào mình, trong đó có thân nhân của gia đình mình, các chú các cô bên nội. các dì các dượng bên ngoại, cùng với con cái, anh chị em chú bác, cô cậu của các con, còn phải sống cuộc đời điều đứng, bị đè nén, áp bức dưới chế độ dã man của bạo quyền CS.

Một hôm, tình cờ ba hỏi Đan Thi (bé gái, cháu ngoại 11 tuổi của chúng tôi) rằng ở trong lớp học có ai nói gì về nước Việt Nam không? Ba rất đổi ngạc nhiên và thật vui mừng khi nghe Đan Thi trả lời rằng: - Có, con có biết về nước Việt Nam. Phải Hồ Chí Minh không ông ngoại? Il est méchant".

- Ai nói với con như vậy?

- Cô con nói.

Đưa con nít 11 tuổi mà nó còn biết nói "Hồ Chí Minh, il est méchant" mà tại sao người lớn - mà là người tị nạn CS nữa - lại đi ca tụng Hồ Chí Minh, vinh danh họ Hồ là thánh nhân, là vua Nghiêu vua Thuấn. Hỏi những kẻ này không bằng đưa con nít sao?

Những người tị nạn mà chạy theo bám đít CS, hỏi họ không có trái tim sao? Đồng bào mình sống lao đao kiếp người như kiếp cầm thú ở bên nhà, trong khi nhà cầm quyền thì ăn trên ngồi trước, thua cả độ cả triệu dollars, tham những cả bạc tỉ dollars, họ không nhìn thấy sao? Còn đời sống của họ, của gia đình họ ở đây, bộ thiếu thốn lắm sao, mà họ còn phải bỏ đít giặc thù để kiếm thêm chút đỉnh nữa. Thật tình ba không hiểu nổi?

Chuyện của ba bây giờ không phải là chuyện nhà chuyện cửa, chuyện công ăn việc làm nữa bởi vì ba mẹ đã hưu trí rồi, còn các con đã khôn lớn hết rồi, có công ăn việc làm đầy đủ, các cháu đã vào trường, tương lai sáng lạn trước mắt. Nỗi khắc khoải ưu tư của ba là chuyện bất công ở trong nước, chuyện chính quyền đàn áp người dân ở trong nước. Còn ở ngoài nước, ngay tại chính nơi đây, ở đất tị nạn này, là chuyện một số người vô tâm, ích kỷ, không có trái tim, làm ngơ trước sự khổ đau của dân mình, bán rẻ lương tâm để chạy theo giặc thù - những kẻ mà họ đã trốn chạy ngày xưa - hầu kiếm danh vọng hay tiền bạc gì đó mà chúng ta không thể hiểu. May ra, các con, các cháu sẽ hiểu điều này khi ba mẹ đã nhắm mắt. Họ gom góp tiền bạc ở ngoại quốc, đưa về Việt Nam, nói là để giúp đỡ những người khổ đau, bệnh tật, nhưng họ đâu có biết - hay họ biết mà vẫn làm vì đó là chủ trương và mục đích của họ - rằng làm như vậy là củng cố thêm sức mạnh của bạo quyền để tiếp tục đè đầu đè cổ dân mình lâu dài hơn nữa. Và họ cứ tiếp tục làm như vậy, tiếp tục quyên tiền ở hải ngoại đem về nói là giúp đỡ người khốn khó ở trong nước, nhưng cho đến bao giờ? Cả 50 năm nữa hay cả 100 năm nữa, cũng vẫn còn chuyện này nếu vẫn còn bè lũ rùng rú Bắc phương ngồi mãi trên đầu trên cổ người dân. Thấy tội ác mà không tố cáo là đồng lõa với tội ác; biết tội ác mà không chống đối, lại còn yểm trợ, thì không là đồng lõa nữa, mà là... đồng chí của những người gây ra tội ác. Họ có biết sự nghèo khổ, đói kém của dân mình từ đâu mà ra không? Nếu là người tị nạn chân chính, họ phải yểm trợ tiền bạc cho những người dám anh dũng đứng lên đòi hỏi nhân quyền, tranh đấu cho tự do ở trong nước, tiêu diệt cái gốc gây nên sự đau khổ triền miên của dân tộc. Trái lại, họ còn cộng tác với quân phá hại đất nước bằng cách tiếp tay với bạo quyền CS, người thì cộng tác hát hoặc làm MC, kẻ thì bán vé hát cho những buổi đại nhạc hội do văn công CS ra nước ngoài trình diễn. Có những hội đoàn tị nạn còn tuyên bố rằng họ không làm chính trị để đứng bên lề, làm ngơ trước sự đau khổ của dân mình.

Vậy sự có mặt của họ trên đất tị nạn này do từ nguyên nhân nào mà ra vậy? Họ có phải là người tị nạn thật sự không? Việc đòi hỏi cơm áo, tự do cho người dân không phải là làm chính trị, nhưng là người, ai cũng có lương tri, có trái tim, biết điều hay lẽ phải, chuyện tốt, chuyện xấu, để tranh đấu cho sự công bằng, không còn mằm mống bất công ở trong nước.

Ngày các con ra đi, đứa lớn nhất được 20 tuổi và đứa nhỏ nhất chỉ mới 13, các con chưa có sự hiểu biết nhiều về Cộng sản và chính ba đây, ngày vượt biên, dù đã 44 tuổi đời, ba cũng chưa thấu hiểu mấy về Cộng sản. Bây giờ, nếu ai hỏi ba Cộng sản là gì, ba trả lời rằng Cộng sản là đem tất cả những sự gian dối, gian manh, lừa đảo, tàn ác... trên trái đất này cộng lại, đó là Cộng sản. Không phải ba nói để mà nói, nhưng đó là sự thật. Trong phạm vi bài viết ngắn này ba không thể giải thích hết về bài toán cộng ở trên (Gian dối + gian manh + lừa đảo + tàn ác = Cộng sản) để các con hiểu, nhưng từ từ, sống trên mảnh đất tự do này, các con sẽ hiểu thế nào là Cộng sản.

Một trong những ca khúc của ba mới viết sau này, bài "Đừng bỏ quên tôi", trong đó có câu: "Hỏi ai, tôi hỏi ai, tại sao tôi ở đây, tại sao tôi bị giam mãi trong 4 bức tường này? Gia đình tôi đâu, con cháu tôi đâu, nhà cửa tôi đâu, muốn hỏi ai, xin trả lời giùm tôi một câu". Vậy, các con có biết tại sao gia đình mình phải trôi giạt từ phía bên kia địa cầu đến tận phía bên này địa cầu, bỏ làng mạc, quê hương, bỏ quê cha đất tổ, mồ mả ông bà, bỏ thân nhân ruột thịt để sống trên vùng đất xa lạ này không? Bởi ai vậy? Tại ai vậy? Nếu có câu trả lời rồi thì ba mong các con đừng bao giờ quên lý do tại sao chúng ta ở đây, và nuôi mãi trong lòng ý chí sắt đá của một người tị nạn chân chính, dù các con sống trên sự giàu sang phú quý sau này. Một lời khuyên ba gửi đến các con là các con đừng bao giờ quên mình là người tị nạn Cộng sản.

Các con yêu mến,

Ngày hôm nay 8 tháng 9, ngày sinh nhật của ba. 73 tuổi đời, theo ba cũng là đã "thọ" lắm rồi. Một phần đời trước đây của ba - kéo dài 20 năm - ba đã sống trong một chế độ biết tôn trọng nhân vị, coi hai chữ "tự do" là quý giá, có phép làng luật nước, có an ninh luật pháp, tuy rằng "nhân vô thập toàn" làm sao tránh khỏi những trường hợp cá biệt của một số người trong chính quyền làm buồn lòng dân. Nhưng nếu đem so sánh với chế độ hiện tại ở trong nước, một chế độ mà gia đình mình đã may mắn thoát khỏi, thì là một trời một vực. Chế độ cai trị ngày nay là một tập đoàn, không phải là những người cùng chung một giòng máu Việt của mình, họ chiến đấu để xua đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước, nhưng họ hại dân còn hơn thực dân, họ hô hào "không gì quý hơn độc lập tự do", nhưng ai nói đến hai chữ "tự do" là vào tù. Có ai đời nào mà bè lũ cầm quyền lại đi chiếm đất của dân để làm của riêng, từ trên xuống dưới, lớn tham những theo lớn, nhỏ tham những theo nhỏ. Có chính quyền nào lại đưa đàn ông ra nước ngoài để làm lao công, làm thuê, làm mướn; có chính quyền nào bán phụ nữ ra nước ngoài để làm nô tỳ, làm đĩ điếm chưa? Có chính quyền nào lại cắt đất cắt biển dâng cho nước láng giềng để nước này bảo vệ cho họ được tồn tại, được mãi mãi cai trị và tiếp tục tham những? Vì vậy, gần 30 năm sống ở xứ tự do mà ba cũng không thấy vui. Chỉ vui được một phần khi nhìn thấy các con các cháu có



tương lai sáng sủa, sống ra kiếp sống của con người, có tự do, nhân quyền, có luật pháp bảo vệ. Điều không vui của ba là dù sống trong sự no cơm ấm áo, nhà cửa yên vui, ba vẫn nhớ đến một quê nhà khốn khó, đói nghèo vì một đảng cầm quyền vô lương, một lũ "buôn dân bán nước" như người ta nói.

Dù cho ba có nhắm mắt bây giờ, ba cũng không ân hận gì cả, ba chỉ buồn là không được nhìn thấy một nước Việt Nam tự do, phú cường như các lân bang, một nước Việt Nam tôn trọng nhân quyền, có tự do thật sự như các nước tiên tiến. Nhưng nếu mà ba có chết trong khi Cộng sản vẫn còn chễm chệ trên ngôi báu của họ, bằng linh hồn, ba sẽ về VN - vì như các con biết, từ 29 năm qua, ba chưa hề nghĩ đến việc đi VN - bằng linh hồn, ba về để viếng thăm mồ mà ông bà nội, ông bà ngoại, thăm lại nơi chôn nhau cắt rún của ba là làng Vĩnh Hựu êm đềm khi chưa có bóng CS, thăm những người thân thuộc, bà con hàng xóm láng giềng ngày xưa... Sống triền miên trong sự khắc khoải, thà chết cho được yên thân, vì hỏi ai không có một lần chết, đó là điều ba mong ước.

Ba các con,

**Lê Dinh**

Ngày sinh nhật 73 tuổi / 8-09-2007



# CẢM ƠN

(Bài hát kết thúc Lớn Nhạc Lê Đình do tay lí lòng cảm ơn của Tô Đình và anh chị em nghệ sĩ đã rời quê hương khước)

Valse Moderato

Lê Đình

Introduction...

Xin cảm ơn xin cảm ơn những người có tâm hồn  
Tò lòng xa ái với nghệ sĩ đêm nay Xin cảm ơn xin cảm  
ơn những người có tâm lòng Cảm thông nghệ sĩ với nỗi  
vui nỗi buồn. Thường khi hèn lý cà phê đắng trên  
tay tờ giấy trắng gửi cho người chút niềm vui Đem  
hoa đến cuộc đời cho tuen thắm nụ cười cho người những phút  
vui mà thối. Xin cảm ơn xin cảm ơn với  
cả tấm chân tình Của người nghệ sĩ theo ngày tháng êm  
trôi Cho dù nay cho dù mai nhớ hoài nhớ ơn hoài  
Vòng tay lau luyến đó mãi ghi trong đời. ...đời Xin cảm  
ơn xin cảm ơn xin cảm ơn cảm ơn.

Xuân Thảo & Lê Duy hát 🎵 “CẢM ƠN”



# TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ LÊ DINH (1934-2020)



Biên soạn:

**Phan Anh Dũng**- Rockville, Maryland USA

(Thực hiện: tháng 11, 2020 - Hiệu đính: tháng 11, 2022)

Vui lòng gửi thêm tài liệu và ý kiến xây dựng về: [dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)